

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Bộ Giao thông Vận tải (BGTVT)
Cục Hàng hải Việt Nam (VINAMARINE)

BÁO CÁO HOÀN THÀNH DỰ ÁN

**Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý
Hệ thống Cảng biển Việt Nam**

Tháng 11- 2008

CƠ QUAN HỢP TÁC QUỐC TẾ NHẬT BẢN (JICA)

Viện Phát triển Vùng ven biển Hải ngoại Nhật Bản (OCDI)

Tỷ giá

USD 1.00 = VND 15,760 = JPY 110

Tháng 10- 2004

Kế hoạch Chuyển nhượng của Dự án này sử dụng tỷ giá hối đoái trên vì Nghiên cứu Thiết kế Chi tiết Cảng Quốc tế Cái Mép-Thị Vải của JICA đã sử dụng tỷ giá trên vào tháng 2- 2006.

Lời mở đầu

Sau khi Biên bản Thảo luận và Biên bản Cuộc họp giữa Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (sau đây gọi tắt là “JICA”) và Các cơ quan Hữu quan của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Dự án Hợp tác Kỹ thuật Nhật Bản để Tăng cường Năng lực Quản lý Hệ thống Cảng biển (sau đây gọi tắt là “Dự án”) được ký kết vào ngày 16 tháng 12 năm 2004, JICA đã tổ chức thực hiện Dự án và giao Viện Phát triển Vùng ven biển Hải ngoại Nhật Bản (sau đây gọi tắt là “OCDI”) làm cơ quan thực hiện Dự án.

OCDI cùng với sự hợp tác của Cục Hàng hải Việt Nam xây dựng “Báo cáo Hoàn thành Dự án” này để khái quát lại toàn bộ quá trình Dự án.

JICA xin trân trọng nộp báo cáo này lên Bộ Giao thông Vận tải và Cục Hàng hải Việt Nam thuộc Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chữ viết tắt

ADB	Ngân hàng Phát triển Châu Á
CIQ	Hải quan, Xuất nhập cảnh và Kiểm dịch
CM-TV	Cảng Cái Mép- Thị Vải
EDI	Trao đổi Dữ liệu Điện tử
EOJ	Đại sứ quán Nhật Bản
EC	Ban điều hành
FAL	Công ước Tạo điều kiện thuận lợi đối với Giao thông hàng hải quốc tế
IT	Công nghệ Thông tin
JCC	Ban Chỉ đạo Chung
JICA	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản
MA	Cảng vụ
MOF	Bộ Tài chính
MOT	Bộ Giao thông Vận tải
MPI	Bộ Kế hoạch Đầu tư
OCDI	Viện Phát triển Vùng ven biển Hải ngoại Nhật Bản
ODA	Viện trợ Phát triển Chính thức
OJT	Tập huấn Tại chỗ
PDM	Ma trận Thiết kế Dự án
PMB	Cơ quan Quản lý Cảng
PO	Kế hoạch Hoạt động
SWOT	Phân tích Điểm mạnh, Điểm yếu, Cơ hội và Nguy cơ
TDSI	Viện Chiến lược Phát triển Giao thông Vận tải
TOC	Công ty Khai thác Bến cảng
VINAMARINE	Cục Hàng hải Việt Nam (CHHVN)
VMC	Bộ luật Hàng hải
WBS	Kết cấu Chi tiết Công việc



Mục lục

- I. Giới thiệu**
- II. Đề cương và Kết quả Dự án**
 - 1. Thông tin cơ sở
 - 2. Mục tiêu và Tóm tắt Dự án
 - 3. Các Ma trận Thiết kế Dự án (PDM)
 - 4. Kết quả của Dự án
- III. Kế hoạch Triển khai**
 - 1. Kế hoạch Hoạt động & Kết cấu Chi tiết Công việc (WBS)
 - 2. Thành tựu đạt được của các Hoạt động
 - 3. Hội Ban Chỉ đạo Chung (JCC)
- IV. Đầu vào**
 - 1. Đầu vào của Phía Nhật Bản
 - (1) Đầu vào các chuyên gia Nhật Bản
 - (2) Cung cấp Thiết bị
 - (3) Thuê Tư vấn Trong nước
 - (4) Tập huấn Đối tác ở Nhật Bản
 - (5) Tập huấn Đối tác ở các nước Châu Á
 - (6) Đầu vào các chi phí khác
 - 2. Đầu vào từ Phía Việt Nam
 - (1) Ban Chỉ đạo Chung
 - (2) Ban Điều hành
 - (3) Tổ đối tác
 - (4) Thuê Tư vấn Trong nước
- V. Phương pháp Tăng cường Năng lực CHHVN trong Quản lý nhà nước và Quản lý Cảng biển**
 - 1. Hội thảo và Seminars
 - 2. Bản Theo dõi và Kiểm tra
- VI. Bài học thu được**



I. Giới thiệu

Dựa trên Biên bản Thảo luận về Dự án Hợp tác Kỹ thuật Tăng cường Năng lực Quản lý Hệ thống Cảng biển Việt Nam (sau đây được gọi tắt là “Dự án”) ký kết vào tháng 12, 2004, JICA đã cử các chuyên gia OCDI với sự lãnh đạo của ông Hidehiko Kuroda sang triển khai thực hiện Dự án vào tháng 2-2005.

Từ đó, Đoàn chuyên gia JICA và Tổ đối tác của CHHVN đã cùng nhau trải qua 4 năm thực hiện Dự án.

Dự án có mục tiêu hướng đến mục tiêu cao nhất là “việc tăng cường năng lực quản lý hệ thống cảng biển sẽ tăng cường hiệu quả của hệ thống giao thông hàng hải để góp phần vào tăng trưởng kinh tế Việt Nam” và mục tiêu tổng thể “hệ thống quản lý nhà nước và quản lý cảng biển được tăng cường”. Để đạt được những mục tiêu này, Dự án đã lập mục đích là “năng lực quản lý NN và quản lý cảng biển của CHHVN được tăng cường” và “khai thác bến cảng tại cảng cửa ngõ được cải thiện”.

Trong 4 năm hoạt động của Dự án, một số kết quả của tổ đối tác đã được hiện thực hóa dưới hình thức văn bản pháp lý, nhưng một số kết quả vẫn chưa được hiện thực hóa, chủ yếu là do việc thực hiện Dự án ODA Bến cảng Cái Mép- Thị Vải bị chậm trễ.

Vào cuối năm hoạt động thứ 2 của Dự án, bản gốc Ma trận Thiết kế Dự án (PDM) đã được chỉnh sửa để xác định rõ khuôn khổ hợp lý của Dự án để xây dựng hệ thống khai thác cảng cửa ngõ và tăng cường năng lực quản lý nhà nước và quản lý cảng biển của CHHVN và các hoạt động của môđun sau đã được thay đổi từ kế hoạch hoạt động cũ.

Dự án đã được triển khai thành công nhờ vào sự hợp tác tốt đẹp giữa đoàn chuyên gia JICA và Tổ đối tác CHHVN và Năng lực QLNN và quản lý cảng biển của CHHVN đã được đánh giá là đã tăng cường đến mức thỏa mãn yêu cầu.

Về việc hoàn thành các mục tiêu của Dự án, vẫn còn quá sớm để đánh giá việc khai thác cảng cửa ngõ đã được cải thiện hay chưa, vì thực tế áp dụng vào cảng cửa ngõ vẫn chưa được triển khai. Hiện nay vấn đề này vẫn đang nằm trong giai đoạn dự trù của chính phủ. Vì vậy, cần tiếp tục xem xét kết quả và theo dõi Dự án ít nhất cho đến khi bắt đầu khai thác bến cảng mới Cái Mép- Thị Vải.

Thông tin chung về Dự án và tình hình thực hiện, kết quả thực hiện được trình bày tiếp theo.



II. Khái quát và Kết quả Dự án

1. Cơ sở

Sản lượng hàng qua cảng Việt Nam đã tăng hơn gấp đôi so với 5 năm trước và cao hơn cả dự báo của Quy hoạch Tổng thể Hệ thống Cảng biển đến năm 2010. Để giải quyết tình huống này, Cảng Hải Phòng và Cảng Cái Lân ở miền Bắc Việt Nam và cảng Đà Nẵng ở miền Trung đã được phát triển bằng vốn vay tiền Yên. Ở miền Nam Việt Nam, dự án phát triển cảng nước sâu lớn nhất ở Cái Mép- Thị Vải đã được đề xuất và giai đoạn thiết kế chi tiết đã được thực hiện bởi nghiên cứu JICA và vừa mới bắt đầu giai đoạn thi công.

Trong khi các nỗ lực phát triển và hiện đại hóa cơ sở phươg tiện cảng vẫn đang được nhanh chóng thực hiện, việc cải thiện công tác quản lý cảng biển kể cả việc đưa thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng vẫn còn thấp so với tiêu chuẩn thế giới.

Trách nhiệm của các Cảng vụ Hàng hải thuộc CHHVN chỉ giới hạn trong quản lý và khai thác luồng hàng hải và kiểm soát hành hải đối với tàu thuyền, và họ có nhiều khó khăn trong việc quản lý nhà nước và quản lý những chức năng chung của cảng cũng như chiến lược đầu tư của CHHVN.

Trong tình hình này, CHHVN có ý định thành lập cơ quan quản lý cảng có năng lực để giới thiệu và giám sát nhà khai thác của thành phần ngoài quốc doanh kể cả công ty nước ngoài vào cảng Cái Mép- Thị Vải sau khi kết thúc giai đoạn đầu xây dựng cảng.

Ở Việt Nam, những hành lang pháp lý và quy trình thủ tục cần thiết vẫn chưa được xây dựng đầy đủ để đưa nhà khai thác cảng thuộc thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng. Để thành lập cơ quan quản lý cảng mới, một vấn đề cấp bách ở Việt Nam hiện nay là cần phải tăng cường hệ thống quản lý nhà nước và quản lý nhằm đảm bảo khai thác cảng hiệu quả kể cả hệ thống thống kê phù hợp, hệ thống quy hoạch và đầu tư.

Vi vậy, việc triển khai thực hiện Dự án này được đánh giá là một yêu cầu bắt buộc và cấp thiết nhằm triển khai thành công và đúng hạn dự án Cái Mép- Thị Vải và các dự án phát triển cảng khác.

2. Mục đích Dự án và Tóm tắt Dự án

Dự án có mục tiêu tăng cường hiệu quả cho hệ thống giao thông hàng hải và góp phần thúc đẩy tăng trưởng nền kinh tế Việt Nam thông qua việc cải thiện hệ thống quản lý cảng biển. Để đạt được những mục tiêu tổng thể như đã nêu trên, Dự án đã được lập với các mục đích sau;

- Năng lực QLNN và quản lý cảng biển của CHHVN được tăng cường.
- Việc khai thác bến cảng ở cảng cửa ngõ quốc tế được cải thiện.

Để đạt được các mục đích này, Dự án dự kiến xây dựng các kết quả sau;

- CHHVN xây dựng chính sách khai thác và quảng bá cảng cửa ngõ Việt Nam



- CHHVN xác định lại vai trò (quyền hạn, thẩm quyền, v.v) về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ
- CHHVN xây dựng khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng
- CHHVN xây dựng các văn bản tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch kinh doanh cho Cảng Cái Mép-Thị Vải.
- Năng lực QLNN và quản lý cảng biển được tăng cường.

3. Ma trận Thiết kế Dự án (PDM)

Kể từ khi bắt đầu Dự án, đã có hai phiên bản Ma trận Thiết kế Dự án được xây dựng. Nội dung chính của của PDM 1 đã được hai bên Nhật Bản và Việt nam phê duyệt vào lần thảo luận vào tháng 12-2004. Sau đó, PDM 1 đã được chỉnh sửa thành PDM2 vào tháng 1-2006 trong lần đánh giá giữa kỳ bằng cách chia PDM thành hai module để làm rõ mối liên hệ giữa các hoạt động và mục tiêu sau khi có nhận xét về sự cần thiết cần điều chỉnh hoạt động số 4 vào cuối năm hoạt động thứ 2. Phiên bản PDM3 được xây dựng vào tháng 7-2006 có một vài điểm chỉnh sửa bổ sung Các hoạt động. Toàn bộ các phiên bản PDM được trình bày như sau:



Ma trận thiết kế Dự án (PDM) (Bản-1)

Tên dự án: Dự án tăng cường năng lực quản lý Hệ thống Cảng biển nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt nam

Thời gian Dự án: 4 năm

Phạm vi dự án: Tất cả các cảng biển Việt nam, **Nhóm mục tiêu:** Cục hàng hải Việt nam (VINAMARINE)

Tóm tắt Mô tả	Chỉ số Kiểm chứng Khách quan	Cách thức Kiểm chứng	Giả định Quan trọng
Mục tiêu cao nhất Việc tăng cường năng lực quản lý hệ thống cảng biển giúp nâng cao hiệu quả của hệ thống giao thông hàng hải, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế Việt Nam.			
Mục tiêu Tổng thể Hệ thống quản lý nhà nước và quản lý cảng biển được tăng cường.	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống QLNN và quản lý cảng biển đúng đắn được giới thiệu vào cảng biển Việt Nam Môi trường cho sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng VN được cải thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> Phòng vấn đối tác Việt Nam 	
Mục đích Dự án			
<ul style="list-style-type: none"> Năng lực QLNN và quản lý cảng biển của CHHVN được tăng cường. Việc khai thác bến cảng ở cảng cửa ngõ được cải thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> Khung điều tiết QLNN, quản lý và khai thác cảng biển được cải thiện . Năng lực tiếp thu của CHHVN để lựa chọn nhà khai thác cảng cửa ngõ được tăng cường. Hệ thống quản lý Cảng CM-TV, cảng cửa ngõ đầu tiên ở VN, được phát triển. 	<ul style="list-style-type: none"> Phòng vấn đối tác Việt Nam 	Cảng Cái Mép- Thị Vải được xây dựng đúng tiến độ.
Kết quả đầu ra			
1. CHHVN xây dựng chiến lược khai thác và quảng bá cảng cửa ngõ Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> Chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng CM-TV được xây dựng. Chiến lược quảng bá Cảng CM-TV được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> Phòng vấn đối tác Việt Nam Chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh được phê duyệt Chiến lược quảng bá Cảng Cái Mép-Thị Vải 	
2. CHHVN xác định lại vai trò (chức năng và quyền hạn) về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ.	<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> Phòng vấn các đối tác Việt Nam Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng 	



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

3. CHHVN xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none"> • Khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng được cải thiện. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng vấn các đối tác Việt Nam • Ứng dụng pháp lý để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh
4. CHHVN xây dựng các tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch kinh doanh cho Cảng CM-TV	<ul style="list-style-type: none"> • Hồ sơ thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn giữa cơ quan quản lý cảng và các nhà khai thác cảng được xây dựng. • Tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Cái Mép- Thị Vải được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng vấn các đối tác Việt Nam • Tài liệu đấu thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn giữa cơ quan quản lý cảng và các nhà khai thác cảng • Tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Cái Mép- Thị Vải
5. Năng lực QLNN và quản lý cảng biển được tăng cường.	<ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng vấn đối tác Việt nam • Kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển
Hoạt động	Đầu vào	
<p>1. CHHVN xây dựng chiến lược khai thác và quảng bá cảng cửa ngõ ở VN.</p> <p>1-1 Xem xét và phân tích hoạt động cảng biển/ hàng hải bao gồm luồng hàng container quốc tế</p> <p>1-2 Xem xét và phân tích tình hình khai thác cảng ở các nước khác</p> <p>1-3 Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng CM/TV</p> <p>1-4 Xây dựng chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng đối với cảng CM-TV</p> <p>1-5 Hội thảo trình bày chiến lược cho Cảng CM/TV và chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào Cảng .</p>	<p>Đầu vào của phía Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phân công thành viên tổ đối tác và các thành viên bổ sung làm đối tác để làm việc với mỗi chuyên gia Nhật Bản. • Kiến nghị của các chuyên gia pháp lý VN có kinh nghiệm và chuyên môn thích hợp 	<p>Đầu vào của phía Nhật Bản</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cử chuyên gia (ngắn hạn) - Chính sách và QLNN về Cảng biển (Cố vấn trưởng) - Chuyển nhượng - Quản lý Cảng - Khai thác cảng - Duy tu bảo dưỡng cơ sở phươg



<p>2. CHHVN xác định lại chức năng và quyền hạn về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ quốc tế</p> <p>2-1 X/định các vấn đề trong quy định kinh tế- kỹ thuật trong quản lý và khai thác cảng</p> <p>2-2 Phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>2-3 Phân tích rủi ro trong việc tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>2-4 Phân tích sự chia sẻ chi phí giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh</p> <p>2-5 Xem xét việc phân chia vai trò quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh tại các cảng cửa ngõ quốc tế Châu Á</p> <p>2-6 So sánh các phương án kế hoạch xác định lại chức năng quyền hạn quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh</p> <p>2-7 Chuẩn bị kế hoạch xác định lại quyền hạn và thẩm quyền</p> <p>2-8 Thành lập tổ công tác về thành lập cơ quan quản lý cảng cho Cảng Cái Mép-Thị Vải</p> <p>2-9 Xây dựng các quy định và phương án tổ chức cho Cơ quan QL Cảng CM/TV</p> <p>2-10 Xây dựng Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân về quản lý và khai thác cảng</p>	<ul style="list-style-type: none">• Cấp văn phòng làm việc và các chi phí hoạt động cần thiết cho phía VN• Cấp một thư ký cho các hoạt động dự án nếu cần thiết.	<p>tiện cảng</p> <ul style="list-style-type: none">- Marketing Hàng hải- Phân tích Tài chính/ Tài chính Dự án- Lập Tài liệu- Hệ thống pháp lý hàng hải- Hệ thống thông tin cảng biển- Điều phối viên• Tiếp nhận đối tác VN sang đào tạo ở Nhật bản• Tuyển dụng phiên dịch cho các thuật ngữ kỹ thuật• Tuyển dụng chuyên gia pháp lý VN	
<p>3. CHHVN xây dựng khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>3-1 Phân tích các quy định về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào quản lý/khai thác kết cấu hạ tầng</p> <p>3-2 Xây dựng khung điều tiết (phê duyệt cấp phép, giao dịch, v.v) để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh</p> <p>3-3 Phân tích các quy định về lao động cảng</p>			



<p>4. CHHVN chuẩn bị các văn bản tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch kinh doanh cho Cảng Cái Mép-Thị Vải.</p> <p>4-1 Chuẩn bị hồ sơ đấu thầu chuẩn cho Cơ quan QL Cảng và nhà khai thác cảng cửa ngõ</p> <p>4-2 Chuẩn bị tài liệu hợp đồng chuẩn giữa Cơ quan QLC và nhà khai thác cảng cửa ngõ</p> <p>4-3 Dự toán chi phí (CP vốn, CP khai thác, CP bảo dưỡng) và doanh thu, xây dựng kế hoạch kinh doanh và phân tích tài chính cho Cảng CM/TV</p> <p>4-4 Xác định và phân tích rủi ro (rủi ro trong nước, rủi ro dự án, rủi ro hợp đồng, v.v.)</p> <p>4-5 Xây dựng chương trình quản lý rủi ro</p> <p>4-6 Xây dựng quy định về biểu giá</p> <p>4-7 Xây dựng khung phí thuê cảng</p> <p>4-8 Lập các yêu cầu về phẩm chất cần thiết đ/với nhà khai thác cảng</p> <p>4-9 Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của chính phủ</p>			
<p>5. Năng lực QLNN và quản lý cảng biển được tăng cường.</p> <p>5-1 Phân tích vai trò và phân loại của toàn bộ cảng biển VN</p> <p>5-2 Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo từng phân loại cảng</p> <p>5-3 Kiểm tra chiến lược phát triển và quản lý cảng biển</p> <p>5-4 Phát triển hệ thống thống kê cảng phù hợp</p> <p>5-5 Phát triển các dàn xếp phù hợp cho thủ tục thông cảng và CIQ (hải quan, Xuất nhập cảnh, Kiểm dịch)</p> <p>5-6 Xây dựng chính sách để giới thiệu hệ thống thông tin cảng biển</p> <p>5-7 Xây dựng kế hoạch an ninh cảng</p>			



Ma trận thiết kế Dự án (PDM Bản-2)

Tên dự án: Dự án tăng cường năng lực quản lý Hệ thống quản lý Cảng biển nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt nam, Thời gian Dự án: 4 năm
 Phạm vi dự án: Toàn bộ cảng biển Việt nam, Nhóm mục tiêu: Cục hàng hải Việt nam (VINAMARINE)

Phiên bản 2.0
 Ngày: 13-01- 2006

Mục tiêu Cao nhất & Mục tiêu Tổng thể

Tóm tắt Mô tả	Chỉ số Kiểm chứng Khách quan	Cách thức Kiểm chứng	Giả định Quan trọng
Mục tiêu cao nhất Việc tăng cường năng lực quản lý hệ thống cảng biển giúp nâng cao hiệu quả của hệ thống giao thông hàng hải, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế Việt Nam.			<ul style="list-style-type: none"> Sự hợp tác giữa các cơ quan liên quan đến hệ thống quản lý cảng biển được tăng cường.
Mục tiêu Tổng thể Hệ thống quản lý nhà nước và quản lý cảng biển được tăng cường.	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống QLNN và quản lý cảng biển Việt Nam được quy định và thực hiện chủ yếu dựa trên kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển do Dự án xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> Phỏng vấn các vụ, ban liên quan của Bộ KHĐT, Bộ GTVT và CHHVN. Luật/Nghị định sửa đổi Hệ thống QLNN và quản lý cảng biển 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giao thông hàng hải liên quan được tăng cường. Chính phủ đặt kế hoạch QLNN và QL cảng biển thành kế hoạch phát triển cao hơn.

Module 1

Tóm tắt Mô tả	Chỉ số Kiểm chứng Khách quan	Cách thức Kiểm chứng	Giả định Quan trọng
Mục đích Dự án-1 Năng lực QLNN và quản lý cảng biển của CHHVN được tăng cường.	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kiểm tra đánh giá năng lực của nhóm đối tác đạt mức vừa đủ. Dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc ban hành kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển được chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kiểm tra đánh giá Dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc ban hành kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển 	<ul style="list-style-type: none"> Các nghị định/quy định cần thiết cho việc ban hành kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các thủ tục cần thiết để hiện thực hoá kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển, kể cả việc thành lập Cơ quan quản lý Cảng (PMB) được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền.
Kết quả			
4. CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA.	<ul style="list-style-type: none"> Dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển dựa trên các hoạt động tương ứng của Module 1 và 2 được chuẩn bị. 	Phỏng vấn nhóm đối tác Việt Nam Dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển	



Hoạt động	Đầu vào		Giả định Quan trọng
<p>4. CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA.</p> <p>4-1 Xây dựng Kế hoạch An ninh Cảng</p> <p>4-2 Xem xét và phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng VN</p> <p>4-3 Phân tích vai trò và cách phân loại toàn bộ cảng biển VN</p> <p>4-4 Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo từng phân loại cảng</p> <p>4-5 Kiểm tra chiến lược phát triển và quản lý cảng</p> <p>4-6 Phát triển hệ thống thống kê cảng phù hợp</p> <p>4-7 Phát triển các dàn xếp phù hợp về thông cảng và thủ tục ICQ (Hải quan, Xuất nhập cảnh, Kiểm dịch)</p> <p>4-8 Xây dựng chính sách để triển khai hệ thống thông tin cảng</p> <p>4-9 Giám sát việc tăng cường năng lực quản lý NN và quản lý cảng biển</p> <p>Chú thích: Hoạt động 4-5, 4-6, 4-7, 4-8 là những hạng mục sẽ đề xuất điều chỉnh vào cuối năm thứ 2 để phản ánh thêm về các hoạt động hiệu quả và cần ưu tiên phù hợp với việc đề xuất hệ thống quản lý cảng biển theo từng cấp loại cảng ở hoạt động 4-4.</p>	<p>Đầu vào của phía Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân công thành viên tổ đối tác và các thành viên bổ sung làm đối tác để làm việc với mỗi chuyên gia Nhật Bản. Kiến nghị của các chuyên gia pháp lý VN có kinh nghiệm và chuyên môn thích hợp Cấp văn phòng làm việc và các chi phí hoạt động cần thiết cho phía VN Cấp một thư ký cho các hoạt động dự án nếu cần thiết. 	<p>Đầu vào của phía Nhật Bản</p> <ul style="list-style-type: none"> Cử chuyên gia (ngắn hạn) <ul style="list-style-type: none"> Cố vấn Trưởng (Chính sách và QLNN về Cảng biển) Chuyên nhượng cảng Quản lý Cảng Khai thác cảng Duy tu bảo dưỡng cảng Marketing cảng Phân tích tài chính/ Tài chính dự án Lập tài liệu Hệ thống pháp lý ngành cảng Hệ thống thông tin cảng biển An ninh/ An toàn Cảng biển Điều phối viên Tiếp nhận đối tác VN sang đào tạo ở Nhật Bản Tuyển dụng phiên dịch cho các thuật ngữ kỹ thuật. Tuyển dụng chuyên gia pháp lý Việt Nam 	

Module 2

Tóm tắt Mô tả	Chỉ số Kiểm chứng Khách quan	Cách thức Kiểm chứng	Giả định Quan trọng
<p>Mục đích Dự án-2</p> <p>Hệ thống khai thác bến cảng ở các cảng cửa ngõ được thiết lập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Dự án lập dự thảo và đề xuất các tài liệu đấu thầu và hợp đồng chuẩn, và kế hoạch chuyển nhượng cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng cho hệ thống cảng biển VN, mà sẽ được áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> Các tài liệu đấu thầu và hợp đồng được áp dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Những tài liệu này được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam.
<p>Kết quả đầu ra</p> <p>1. CHHVN xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ & kế hoạch xúc tiến cảng cửa ngõ trong đó áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng được xây dựng Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình mà sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của VN. 	<ul style="list-style-type: none"> Phỏng vấn các đối tác Việt Nam Chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh được phê duyệt Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng Cái Mép- Thị Vải 	
<p>·Tiêu Kết quả 1</p>			



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

<p>Dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>·Tiểu Kết quả 2 Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình mà sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của VN.</p>			
<p>2. CHHVN dự thảo và đề xuất việc xác định lại chức năng và quyền hạn về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng vấn các đối tác Việt Nam • Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng 	
<p>3. CHHVN xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng .</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng vấn các đối tác Việt Nam • Dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng 	<ul style="list-style-type: none"> • Các Luật/Nghị định cần thiết được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.
<p>5. CHHVN lập dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng cho Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tài liệu đấu thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn giữa cơ quan quản lý cảng và các nhà khai thác cảng được dự thảo. • Tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Cái Mép- Thị Vải (kế hoạch chuyển nhượng) được dự thảo như là trường hợp điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phòng vấn các đối tác Việt Nam Tài liệu đấu thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn giữa cơ quan quản lý cảng và các nhà khai thác cảng Tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Cái Mép- Thị Vải (kế hoạch chuyển nhượng) 	<ul style="list-style-type: none"> • Cảng Cái Mép-Thị Vải được xây dựng theo đúng kế hoạch. • Quy trình đấu thầu và hợp đồng với nhà khai thác Cảng CM-TV được thực hiện. • Thẩm quyền về đấu thầu chuyển nhượng cảng được giao cho CHHVN.
Hoạt động	Đầu vào		Giá định Quan trọng
<p>1. CHHVN xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của các tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ & dự thảo kế hoạch xúc tiến cảng cửa ngõ và áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình</p> <p>1-1 Xem xét và phân tích hoạt động cảng biển/ hàng hải bao gồm luồng hàng container quốc tế</p> <p>1-2 Xem xét và phân tích tình hình khai thác cảng ở các nước khác</p> <p>1-3 Xây dựng chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng đối với cảng cửa ngõ</p> <p>1-4 Phân tích hệ thống logistic liên quan đến Cảng Cái Mép-Thị Vải dựa trên khảo sát lưu lượng hàng hoá, như là trường hợp điển</p>	<p>Same as Module1.</p>		



<p>hình .</p> <p>1-5 Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình</p> <p>1-6 Xây dựng kế hoạch xúc tiến Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình</p> <p>1-7 Hội thảo về kế hoạch xúc tiến Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình.</p> <p>1-8 Giám sát việc tăng cường năng lực thực hiện việc xúc tiến cảng cửa ngõ và việc giới thiệu sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p>		
<p>2. CHHVN dự thảo và đề xuất việc xác định lại chức năng và quyền hạn về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ.</p> <p>2-1 Thành lập tổ chuyên trách</p> <p>2-2 X/định các vấn đề trong quy định kinh tế- kỹ thuật trong quản lý và khai thác cảng</p> <p>2-3 Phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>2-4 Xem xét việc phân chia vai trò quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh tại các cảng cửa ngõ quốc tế Châu Á</p> <p>2-5 Phân tích rủi ro trong việc tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>2-6 Phân tích sự chia sẻ chi phí giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh</p> <p>2-7 so sánh các phương án kế hoạch xác định lại chức năng quyền hạn quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh</p> <p>2-8 Chuẩn bị kế hoạch xác định lại chức năng và vai trò</p> <p>2-9 Xây dựng Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân về quản lý và khai thác cảng</p> <p>2-10 Xây dựng các quy định và phương án tổ chức cho Cơ quan QL Cảng CM/TV làm điển hình</p> <p>2-11 Giám sát việc tăng cường năng lực thực hiện quản lý khai thác cảng để hiện thực hoá Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân</p>		<ul style="list-style-type: none">• Cơ quan QL Cảng Cái Mép-Thị Vải được thành lập..



<p>2-12 Giám sát tình hình thành lập Cơ quan QL Cảng Cái Mép-Thị Vải như là trường hợp điển hình</p>		
<p>3. CHHVN xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng. 3-1 Phân tích các quy định về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào quản lý/ khai thác kết cấu hạ tầng 3-2 Phân tích các quy định về lao động cảng 3-3 Xây dựng dự thảo khung điều tiết (phê duyệt cấp phép, giao dịch, v.v) để xúc tiến sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh 3-4 Giám sát tình hình tăng cường năng lực xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p>		
<p>4. CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA . (Các hoạt động sau trùng với hoạt động của Module 1.) 4-1 Xây dựng Kế hoạch An ninh Cảng 4-2 Xem xét và phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng VN 4-3 Phân tích vai trò và cách phân loại toàn bộ cảng biển VN 4-4 Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo từng phân loại cảng</p>		
<p>5. CHHVN chuẩn bị các văn bản tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng cho Cảng Cái Mép-Thị Vải như là trường hợp điển hình. 5-1 Chuẩn bị hồ sơ đấu thầu chuẩn cho Cơ quan QL Cảng và nhà khai thác cảng cửa ngõ 5-2 Chuẩn bị tài liệu hợp đồng chuẩn giữa Cơ quan QLC và nhà khai thác cảng cửa ngõ 5-3 Dự toán chi phí (CP vốn, CP khai thác, CP bảo dưỡng) và doanh thu, xây dựng kế hoạch chuyển nhượng và phân tích tài chính cho Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình 5-4 Xác định và phân tích rủi ro (rủi ro trong nước, rủi ro dự án, rủi ro hợp đồng, v.v.) 5-5 Xây dựng chương trình quản lý rủi ro</p>		



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

<p>5-6 Xây dựng quy định về biểu giá 5-7 Xây dựng khung phí thuê cảng 5-8 Lập các yêu cầu về phẩm chất cần thiết đ/với nhà khai thác cảng 5-9 Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của chính phủ 5-10 Giám sát việc tăng cường năng lực để xây dựng các tài liệu chung cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng .</p>		
---	--	--



Ma trận thiết kế Dự án (PDM Ver-3)

Tên dự án: Dự án tăng cường năng lực quản lý Hệ thống quản lý Cảng biển nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt nam, Thời gian Dự án: 4 năm

Phạm vi dự án: Tất cả các cảng ở Việt nam, Nhóm mục tiêu: Cục hàng hải Việt nam (VINAMARINE)

Mục tiêu Cao nhất & Mục tiêu Tổng thể

Ngày: xx Xx. 2006 or 7

Tóm tắt Mô tả	Chỉ số Kiểm chứng Khách quan	Cách thức Kiểm chứng	Giá định Quan trọng
Mục tiêu cao nhất Việc tăng cường năng lực quản lý hệ thống cảng biển giúp nâng cao hiệu quả của hệ thống giao thông hàng hải, góp phần đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế Việt Nam.			<ul style="list-style-type: none"> Sự hợp tác giữa các cơ quan liên quan đến hệ thống quản lý cảng biển được tăng cường.
Mục tiêu Tổng thể Hệ thống quản lý nhà nước và quản lý cảng biển được tăng cường.	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống QLNN và quản lý cảng biển Việt Nam được quy định và thực hiện chủ yếu dựa trên kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển do Dự án xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> Phòng vấn các vụ, ban liên quan của Bộ KHĐT, Bộ GTVT và CHHVN. Luật/Nghị định sửa đổi Hệ thống QLNN và quản lý cảng biển 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giao thông hàng hải liên quan được tăng cường . Chính phủ đặt kế hoạch QLNN và QL cảng biển thành kế hoạch phát triển cao hơn.

Module 1

Tóm tắt Mô tả	Chỉ số Kiểm chứng Khách quan	Cách thức Kiểm chứng	Giá định Quan trọng
Mục đích Dự án-1 Năng lực QLNN và quản lý cảng biển của CHHVN được tăng cường.	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kiểm tra đánh giá năng lực của nhóm đối tác đạt mức vừa đủ. Dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc ban hành kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển được chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả kiểm tra đánh giá Dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc ban hành kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển 	<ul style="list-style-type: none"> Các nghị định/quy định cần thiết cho việc ban hành kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Các thủ tục cần thiết để hiện thực hoá kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển, kể cả việc thành lập Cơ quan quản lý Cảng (PMB) được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền.
Kết quả			
6. CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA.	<ul style="list-style-type: none"> Dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển dựa trên các hoạt động tương ứng của Module 1 và 2 được chuẩn bị. 	Phòng vấn nhóm đối tác Việt Nam Dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển	



Hoạt động	Đầu vào		Giá định Quan trọng
<p>4. CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA.</p> <p>4-1 Xây dựng Kế hoạch An ninh Cảng</p> <p>4-2 Xem xét và phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng VN</p> <p>4-3 Phân tích vai trò và cách phân loại toàn bộ cảng biển VN</p> <p>4-4 Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo từng phân loại cảng</p> <p>4-5 Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải.</p> <p>4-6 Phát triển hệ thống thống kê cảng phù hợp</p> <p>4-7 Đề xuất hướng dẫn công tác quy hoạch cảng biển và tiêu chuẩn kỹ thuật công trình phương tiện cảng biển.</p> <p>4-8 Đề xuất nguyên tắc/quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng.</p> <p>4-9 Đề xuất hệ thống báo cáo tài chính và kiểm toán cho Cơ quan quản lý Cảng</p> <p>4-10 Đề xuất hệ thống thu thập số liệu sổ sách các công trình phương tiện cảng.</p> <p>4-11 Đề xuất việc giới thiệu hệ thống Trao đổi Số liệu Điện tử (EDI system)</p> <p>4-12 Giám sát việc tăng cường năng lực quản lý NN và quản lý cảng biển</p> <p>Chú thích: Hoạt động 4-5, 4-6, 4-7, 4-8, 4-9, 4-10 và 4-11 là những hạng mục được đề xuất điều chỉnh vào cuối năm thứ 2 để phản ánh thêm về các hoạt động hiệu quả và cần ưu tiên phù hợp với việc đề xuất hệ thống quản lý cảng biển theo từng cấp loại cảng ở hoạt động 4-4.</p>	<p>Đầu vào của phía Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> Phân công thành viên tổ đối tác và các thành viên bổ sung làm đối tác để làm việc với mỗi chuyên gia Nhật Bản. Kiến nghị của các chuyên gia pháp lý VN có kinh nghiệm và chuyên môn thích hợp Cấp văn phòng làm việc và các chi phí hoạt động cần thiết cho phía VN Cấp một thư ký cho các hoạt động dự án nếu cần thiết. 	<p>Đầu vào của phía Nhật Bản</p> <ul style="list-style-type: none"> Cử chuyên gia (ngắn hạn) <ul style="list-style-type: none"> Cố vấn Trưởng (Chính sách và QLNN về Cảng biển) Quy hoạch cảng biển Quản lý Cảng Kỹ thuật Cảng biển QLNN về cảng biển Khai thác cảng Thống kê cảng biển Kế toán ngành cảng Hệ thống thông tin cảng biển An ninh/ An toàn Cảng biển Điều phối viên Tiếp nhận đối tác VN sang đào tạo ở Nhật Bản Tuyển dụng phiên dịch cho các thuật ngữ kỹ thuật. 	

Module 2

Tóm tắt Mô tả	Chỉ số Kiểm chứng Khách quan	Cách thức Kiểm chứng	Giá định Quan trọng
<p>Mục đích Dự án-2</p> <p>Hệ thống khai thác bến cảng ở các cảng cửa ngõ được thiết lập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Dự án lập dự thảo và đề xuất các tài liệu đấu thầu và hợp đồng chuẩn, và kế hoạch chuyển nhượng cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng cho hệ thống cảng biển VN, mà sẽ được áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> Các tài liệu đấu thầu và hợp đồng được áp dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Những tài liệu này được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Việt Nam.
Kết quả đầu ra			
5. CHHVN xây dựng dự thảo chính sách về sự	<ul style="list-style-type: none"> Dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc 	<ul style="list-style-type: none"> Phỏng vấn các đối tác Việt Nam 	



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

<p>tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ & kế hoạch xúc tiến cảng cửa ngõ trong đó áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình.</p> <p>·Tiểu Kết quả 1 Dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>·Tiểu Kết quả 2 Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình mà sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của VN.</p>	<p>doanh vào khai thác cảng được xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình mà sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của VN. 	<ul style="list-style-type: none"> • Chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh được phê duyệt • Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng Cái Mép- Thị Vải 	
<p>2. CHHVN dự thảo và đề xuất việc xác định lại chức năng và quyền hạn về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phỏng vấn các đối tác Việt Nam • Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng 	
<p>3. CHHVN xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng .</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng được xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phỏng vấn các đối tác Việt Nam • Dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng 	<ul style="list-style-type: none"> • Các Luật/Nghị định cần thiết được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.
<p>6. CHHVN lập dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng cho Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tài liệu đấu thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn giữa cơ quan quản lý cảng và các nhà khai thác cảng được dự thảo. • Tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Cái Mép- Thị Vải (kế hoạch chuyển nhượng) được dự thảo như là trường hợp điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> • Phỏng vấn các đối tác Việt Nam • Tài liệu đấu thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn giữa cơ quan quản lý cảng và các nhà khai thác cảng • Tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Cái Mép- Thị Vải (kế hoạch chuyển nhượng) 	<ul style="list-style-type: none"> • Cảng Cái Mép-Thị Vải được xây dựng theo đúng kế hoạch. • Quy trình đấu thầu và hợp đồng với nhà khai thác Cảng CM-TV được thực hiện. • Thẩm quyền về đấu thầu chuyển nhượng cảng được giao cho CHHVN.
Hoạt động	Đầu vào		Giả định Quan trọng
<p>1. CHHVN xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của các tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ & dự thảo kế hoạch xúc tiến cảng cửa ngõ và áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình</p>	<p>Như Module1.</p>		



<p>1-1 Xem xét và phân tích hoạt động cảng biển/ hàng hải bao gồm luồng hàng container quốc tế</p> <p>1-2 Xem xét và phân tích tình hình khai thác cảng ở các nước khác</p> <p>1-3 Xây dựng chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng đối với cảng cửa ngõ</p> <p>1-4 Phân tích hệ thống logistic liên quan đến Cảng Cái Mép-Thị Vải dựa trên khảo sát lưu lượng hàng hoá, như là trường hợp điển hình .</p> <p>1-5 Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình</p> <p>1-6 Xây dựng kế hoạch xúc tiến Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình</p> <p>1-7 Hội thảo về kế hoạch xúc tiến Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình.</p> <p>1-8 Giám sát việc tăng cường năng lực thực hiện việc xúc tiến cảng cửa ngõ và việc giới thiệu sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p>		
<p>2. CHHVN dự thảo và đề xuất việc xác định lại chức năng và quyền hạn về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ.</p> <p>2-1 Thành lập tổ đối tác</p> <p>2-2 X/định các vấn đề trong quy định kinh tế- kỹ thuật trong quản lý và khai thác cảng</p> <p>2-3 Phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>2-4 Xem xét việc phân chia vai trò quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh tại các cảng cửa ngõ quốc tế Châu Á</p> <p>2-5 Phân tích rủi ro trong việc tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>2-6 Phân tích sự chia sẻ chi phí giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh</p> <p>2-7 so sánh các phương án kế hoạch xác định lại chức năng quyền hạn quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh</p>		



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

<p>2-8 Chuẩn bị kế hoạch xác định lại chức năng và vai trò</p> <p>2-9 Xây dựng Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân về quản lý và khai thác cảng</p> <p>2-10 Xây dựng các quy định và phương án tổ chức cho Cơ quan QL Cảng CM/TV làm điển hình</p> <p>2-11 Giám sát việc tăng cường năng lực thực hiện quản lý khai thác cảng để hiện thực hoá Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân</p> <p>2-12 Giám sát tình hình thành lập Cơ quan QL Cảng Cái Mép-Thị Vải như là trường hợp điển hình</p>		<ul style="list-style-type: none">• Cơ quan QL Cảng Cái Mép-Thị Vải được thành lập.
<p>3. CHHVN xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng.</p> <p>3-1 Phân tích các quy định về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào quản lý/khai thác kết cấu hạ</p> <p>3-2 Phân tích các quy định về lao động cảng</p> <p>3-3 Xây dựng dự thảo khung điều tiết (phê duyệt cấp phép, giao dịch, v.v) để xúc tiến sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh</p> <p>3-4 Giám sát tình hình tăng cường năng lực xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p>		
<p>4. CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA . (Các hoạt động sau trùng với hoạt động của Module 1.)</p> <p>4-1 Xây dựng Kế hoạch An ninh Cảng</p> <p>4-2 Xem xét và phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng VN</p> <p>4-3 Phân tích vai trò và cách phân loại toàn bộ cảng biển VN</p> <p>4-4 Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo từng phân loại cảng</p>		
<p>5. CHHVN chuẩn bị các văn bản tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng cho Cảng Cái Mép-Thị Vải như là trường hợp điển hình.</p> <p>5-1 Chuẩn bị hồ sơ đấu thầu chuẩn cho Cơ quan QL Cảng và nhà khai thác cảng cửa ngõ</p> <p>5-2 Chuẩn bị tài liệu hợp đồng chuẩn giữa Cơ quan QLC và nhà</p>		



<p>khai thác cảng cửa ngõ</p> <p>5-3 Dự toán chi phí (CP vốn, CP khai thác, CP bảo dưỡng) và doanh thu, xây dựng kế hoạch chuyển nhượng và phân tích tài chính cho Cảng CM/TV như là trường hợp điển hình</p> <p>5-4 Xác định và phân tích rủi ro (rủi ro trong nước, rủi ro dự án, rủi ro hợp đồng, v.v.)</p> <p>5-5 Xây dựng chương trình quản lý rủi ro</p> <p>5-6 Xây dựng quy định về biểu giá</p> <p>5-7 Xây dựng khung phí thuê cảng</p> <p>5-8 Lập các yêu cầu về phẩm chất cần thiết đ/với nhà khai thác cảng</p> <p>5-9 Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của chính phủ</p> <p>5-10 Giám sát việc tăng cường năng lực để xây dựng các tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng.</p>		
---	--	--



4. Kết quả đầu ra của Dự án

Dựa trên bản PDM phiên bản-3, tất cả các kết quả được dự kiến được soạn thảo thông qua sự hợp tác của Tổ đối tác và chuyên gia JICA.

Về kết quả của hai năm hoạt động đầu tiên, việc thành lập PMB cho cảng quốc tế CM-TV và kế hoạch chuyển nhượng các bến cảng ODA CM-TV kể cả việc xác định lại vai trò và chức năng của các cơ quan liên quan hiện vẫn đang được đưa ra thảo luận giữa các cơ quan chính phủ liên quan hoặc cần phải chỉnh sửa theo kế hoạch đầu tư bến cảng ODA kể cả những thay đổi lớn trong chi phí thi công.

Tóm tắt kết quả được trình bày ở các bảng sau.



Kết quả Dự án		Quy định liên quan
1	Dự thảo chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng – Chính sách chuyển nhượng khai thác kết cấu hạ tầng thuộc sở hữu nhà nước của Cục Hàng hải	Nguyên tắc được áp dụng trong Nghị định 71/2006/NĐ-CP
2	Dự thảo chính sách xúc tiến quảng bá cảng Cái Mép – Thị Vải và cảng cửa ngõ nói chung	Trình bày trong seminar tại Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh
3	Dự thảo hướng dẫn hợp tác nhà nước tư nhân trong quản lý và khai thác cảng (khung điều tiết, nguyên tắc tham vấn cộng đồng hàng hải, nguyên tắc định giá kết cấu hạ tầng công cộng, phát triển nguồn nhân lực. Bao gồm nguyên tắc quản lý đấu thầu và hợp đồng đối với đơn vị khai thác cảng)	Nghị định 115/2007/NĐ-CP (sửa đổi các điều kiện kinh doanh vận tải tải biển) Sửa đổi Quyết định 57/2005/QĐ-BGTVT Đã đưa toàn bộ nội dung vào Dự thảo Nghị định về quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển (NĐQLKTHT) nhưng chưa được phê duyệt
4	Dự thảo điều khoản quy định và kế hoạch tổ chức đối với cảng quốc tế Cái Mép – Thị Vải (Đã xây dựng Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Chính quyền Cảng Quốc tế CM-TV và Thí điểm Chuyển nhượng khai thác các bến cảng của cảng CM-TV, nhưng hiện thay đổi thành Dự thảo (NĐQLKTHT)	Đã dự thảo NĐQLKTHT nhưng chưa được phê duyệt
5	Dự thảo kế hoạch an ninh cảng	
6	Dự thảo phân loại toàn bộ cảng tại Việt Nam và hệ thống quản lý theo mỗi loại cảng	Đã ban hành Quyết định của Thủ tướng CP số 16/2008/QĐ-TTg (Danh mục phân loại cảng biển)
7	Đề xuất hệ thống thống kê cảng phù hợp	Các kết quả này được đưa vào kế hoạch quản lý nhà nước và quản lý khai thác cảng biển và sẽ được Cục Hàng hải thông qua vào tháng 11/2008
8	Đề xuất hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật	
9	Đề xuất các quy định, quy tắc mẫu đối với vùng nước cảng và vùng đất cảng	
10	Đề xuất hệ thống báo cáo tài chính và kiểm toán đối với Cơ quan Quản lý Cảng PMB	
11	Đề xuất biên soạn sổ cái cơ sở phương tiện cảng	



Tóm tắt mô tả	Chỉ số	Tóm tắt thành tựu đạt được
<p>1. CHHVN xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ & kế hoạch xúc tiến cảng cửa ngõ trong đó áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình</p> <p>Tiểu Kết quả 1</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng <p>Tiểu Kết quả 2</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình mà sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của VN 	<ul style="list-style-type: none"> ● Dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng được xây dựng ● Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình mà sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của VN. 	<p>Cùng với kết quả công việc của hãng tư vấn luật trong nước về báo cáo điều tra chi tiết hệ thống pháp luật trong ngành hàng hải, tổ đối tác, cùng với sự hỗ trợ của đoàn chuyên gia JICA, đã xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng và chính sách này đã được đưa ra thảo luận giữa tổ đối tác và lãnh đạo CHHVN; và để chính sách này được phê duyệt, CHHVN đã xây dựng dự thảo Nghị định Quản lý và khai thác KCHT cảng biển nhưng vẫn chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>Cùng với cuộc khảo sát do tư vấn trong nước (CMB) tiến hành, tổ đối tác đã xây dựng Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV cùng với sự hợp tác của chuyên gia JICA. Sau khi CHHVN đã phê duyệt kế hoạch đó, seminar về kế hoạch đó đã được tổ chức ở HN và TPHCM với sự tham gia của các cơ quan liên quan của Chính phủ và cộng đồng hàng hải.</p>
<p>2. CHHVN dự thảo và đề xuất việc xác định lại chức năng và quyền hạn về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước-Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng được xây dựng 	<p>Dự thảo hướng dẫn gồm các nội dung sau;</p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ Mục tiêu của việc đưa các tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng ➢ Dự thảo Khung Điều tiết để xúc tiến sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng ➢ Nguyên tắc Tham vấn Cộng đồng hàng hải và những người khác ➢ Nguyên tắc Lập giá Kết cấu Hạ tầng công cộng ➢ Phát triển nguồn nhân lực ➢ Nguyên tắc Quản lý Hợp đồng và Đấu thầu cho Nhà khai thác Cảng <p>Những nội dung này đã được đưa vào dự thảo nghị định quản lý và khai thác KCHT cảng biển.</p>
<p>3. CHHVN xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng được xây dựng. 	<p>Dự thảo nghị định quản lý và khai thác KCHT cảng biển đã được xây dựng có tham khảo dự thảo hướng dẫn.</p> <p>[Dự thảo vẫn chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.]</p>
<p>4. CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển dựa trên 	<p>Những tài liệu là kết quả đầu ra của hoạt động 4-1 đến 4-11 đã được tổ đối tác xây dựng và CHHVN phê duyệt</p>



biên với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA.	các hoạt động tương ứng của Module 1 và 2 được chuẩn bị	
5. CHHVN lập dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng cho Cảng CM-TV như là trường hợp điển hình	<ul style="list-style-type: none">• Hồ sơ thầu và tài liệu hợp đồng chuẩn giữa cơ quan quản lý cảng và các nhà khai thác cảng được dự thảo.• Tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng Cái Mép- Thị Vải (kế hoạch chuyển nhượng) được dự thảo như là trường hợp điển hình	Những tài liệu này đã được tổ đối tác xây dựng nhưng vẫn cần chỉnh sửa để áp dụng cho cảng CM-TV do có những thay đổi trong các cơ sở giả thiết như việc thành lập PMB và việc phân bổ, lượng vốn đầu tư của các bên liên quan.

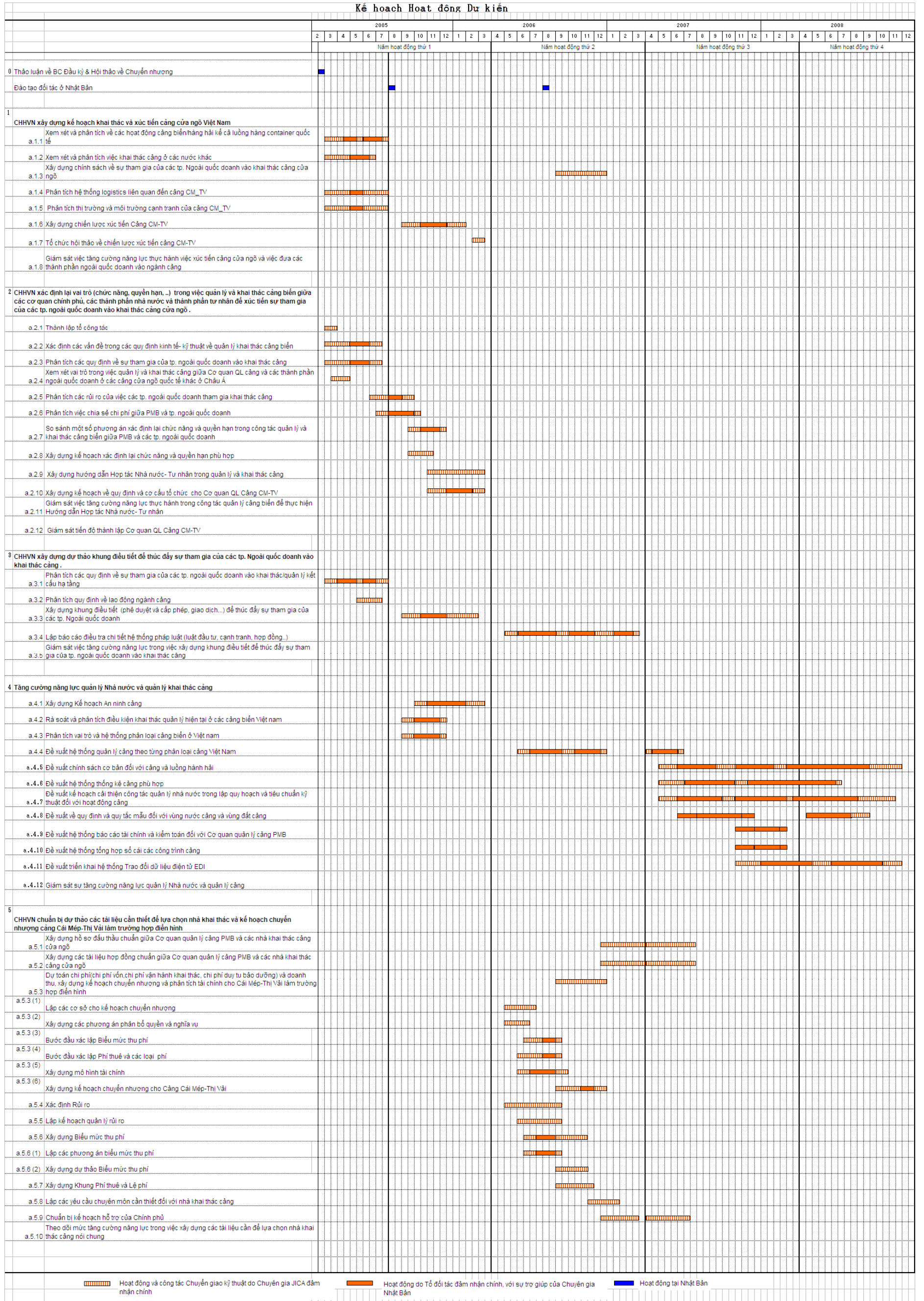
III. Kế hoạch Triển khai thực hiện

1. Kế hoạch Hoạt động & WBS (Kết cấu Chi tiết Công việc)

Dự án đã được triển khai dựa trên Biên bản Thảo luận, Ma trận thiết kế dự án PDM1 và PDM3.

PDM1 đã được chỉnh sửa thành PDM3 khi có phái đoàn Đánh giá Dự án vào tháng 1-2006.

Dựa trên Kế hoạch Hoạt động Tạm thời kèm theo Ma trận Thiết kế Dự án, đoàn chuyên gia JICA và Ban Điều hành đã xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết cho từng năm hoạt động . (Phụ lục V)





Việc tăng cường năng lực cho CHHVN chính là việc tăng cường năng lực cho mỗi cán bộ của CHHVN và mục tiêu này đạt được thông qua công tác QLNN theo chuyên môn liên quan nhờ vào sự hợp tác giữa tổ đối tác và toàn bộ cán bộ nhân sự của CHHVN có liên quan .

Kế hoạch hoạt động dựa trên các hoạt động do PDM xác định, nhưng ở mức độ chi tiết hoạt động, các hoạt động cần thiết để đạt được các kết quả dự án đôi khi bị trùng lặp.

Vì thế, để xác định hoạt động nào liên quan đến kết quả nào và để đánh giá các thành tựu tốt hơn, đoàn chuyên gia JICA và Ban Điều hành đã tạo Cấu trúc Chi tiết Công việc để giám sát thành tựu của tổ đối tác và tổ chức những cuộc họp giữa tổ đối tác và Ban Điều hành để thảo luận về những chủ đề chính.

Trong bối cảnh đó, chuyên gia JICA vẫn giữ cách tổ chức nhiều hội thảo mở rộng với sự tham gia của tổ đối tác và nhân sự chủ chốt của CHHVN và các buổi seminar chủ yếu có sự tham gia của nhân sự chủ chốt của cơ quan chính phủ có liên quan.



WBS : Kết quả 1 (Tăng cường năng lực xây dựng chính sách xúc tiến quảng bá cảng cửa ngõ)								
Cấp độ 1	Kết quả 1							
Kết quả	Tăng cường năng lực xây dựng chính sách xúc tiến quảng bá cảng cửa ngõ							
Cấp độ 2	1.1				1.2			
Tổng quan Dự án	Xây dựng chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ				Xây dựng chiến lược quản lý và xúc tiến quảng bá cảng Cái Mép - Thị Vải			
Cấp độ 3	1.1.1				1.2.1			
Quản lý Dự án	Rà soát và phân tích tình hình cảng/hàng hải tại Việt Nam				Rà soát và phân tích tình hình cảng/hàng hải của cảng CM/TV			
Cấp độ 4	1.1.1.1	1.1.1.2		1.2.1.1	1.2.1.2	1.2.1.3	1.2.1.4	1.2.1.5
Gói công việc của cán bộ	Rà soát và phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng tại Việt Nam	Rà soát và phân tích thủ tục khai thác cảng tại các cảng chính của Châu Á		Rà soát và phân tích tình hình vận tải hàng hóa tại các cảng phía Nam Việt Nam	Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của cảng CM/TV	Phân tích tài chính của đơn vị khai thác và PMB	Phân tích hiện trạng và hoạt động của các ngành công nghiệp có liên quan đến cảng biển	Rà soát quy hoạch cảng tại khu vực Sài Gòn và các thủ tục quản lý và khai thác cảng
Cấp độ 5	1.1.1.1.1	1.1.1.2.1	1.1.1.2.2	1.2.1.1.1	1.2.1.2.1	1.2.1.2.2	1.2.1.2.3	1.2.1.5.1
Hoạt động	Khảo sát hiện trạng quản lý và khai thác cảng tại Việt Nam	Phân tích thủ tục triển khai tư nhân hóa và khung hợp đồng...	Phân tích các thủ tục chia sẻ rủi ro	Khảo sát lưu lượng hàng hóa	Đánh giá khả năng cạnh tranh của cảng CM/TV so với các cảng chính của Châu Á bằng phân tích SWOT	Đánh giá cảng CM/TV qua hội thảo với các bên sử dụng tiềm năng	Phân tích nhu cầu hàng hóa và cơ cấu vận tải của cảng CM/TV	Khảo sát hiện trạng phát triển, quản lý và khai thác cảng
Phân tích Analysis: Điểm mạnh (S), Điểm yếu (W), Cơ hội (O), Nguy cơ (T)								



W B S : Kết quả 2 (Xác định lại vai trò của nhà nước và tư nhân nhằm thúc đẩy thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng)				
Cấp độ 1	Kết quả 2			
Kết quả	Xác định lại vai trò của nhà nước và tư nhân nhằm thúc đẩy thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng			
Cấp độ 2	2.1		2.2	
Tổng quan Dự án	Xây dựng hướng dẫn hợp tác nhà nước tư nhân trong quản lý và khai thác cảng		Xây dựng điều khoản và kế hoạch tổ chức cho cảng CM/TV (Chuẩn bị thành lập PMB)	
Cấp độ 3	2.1.1	2.1.2	2.2.1	
Quản lý Dự án	Xác định lại vị trí, vai trò và quyền hạn PMB, xác định mối quan hệ báo cáo và giám sát giữa tổ chức liên quan cảng và đơn vị khai thác	Xây dựng tiêu chuẩn định giá đối với cơ sở vật chất công cộng	Xác định vấn đề về quy định điều tiết kinh tế kỹ thuật trong quản lý và khai thác cảng	
Cấp độ 4	2.1.1.1	2.1.2.1	2.2.1.1	2.2.1.2
Gói công việc của cán bộ	Rà soát về thể chế quản lý trong ngành cảng và hàng hải	Phân tích nguyên tắc và thủ tục quản lý hợp đồng	Phân tích hiện trạng các quy định điều tiết kinh tế kỹ thuật	Xác định các nội dung cần thiết trong quy định điều tiết kinh tế kỹ thuật, xác định thẩm quyền điều tiết (nghĩa vụ, nguyên tắc hoặc hướng dẫn khai thác, cấu trúc tổ chức)
Cấp độ 5	2.1.1.1.1	2.1.2.1.1	2.2.1.1.1	2.2.1.2.1
Hoạt động	Khảo sát hệ thống pháp lý trong ngành cảng và hàng hải	Nghiên cứu điển hình về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý kết cấu hạ tầng công	Khảo sát hiện trạng quản lý và khai thác cảng tại Việt Nam	Khảo sát hệ thống pháp lý trong ngành cảng và hàng hải



WBS : Kết quả 3 (Xây dựng khung điều tiết nhằm thúc đẩy thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng)							
Cấp độ 1	Kết quả 3						
Kết quả	Xây dựng khung điều tiết nhằm thúc đẩy thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng						
Cấp độ 2	3.1						3.2
Tổng quan Dự án	Xây dựng khung điều tiết nhằm thúc đẩy thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng						Chuẩn bị báo cáo rà soát về luật và quy định
Cấp độ 3	3.1.1		3.1.2			3.1.3	
Quản lý Dự án	Phân tích quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng		Xây dựng dự thảo khuôn khổ pháp lý mới cho ngành cảng			Phân tích các quy định về lao động cảng	
Cấp độ 4	3.1.1.1	3.1.1.2	3.1.1.3	3.1.2.1	3.1.2.2		
Gói công việc của cán bộ	Phân tích các quy định ngành dọc (Luật công ty, Luật Cạnh tranh, Luật thuế, quy định về ngoại hối, Luật lao động, Luật môi trường, Luật công an...)	Phân tích các quy định theo chiều ngang (vận tải nội địa, dịch vụ tàu...)	Phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý kết cấu hạ tầng công	Xây dựng dự thảo quy định cải cách cơ quan nhà nước, PMB, cơ quan điều tiết	Xây dựng dự thảo luật và quy định quản lý hợp đồng giữa nhà nước và tư nhân (giấy phép, cho thuê, chuyển nhượng khai thác)		
Cấp độ 5	3.1.1.1.1	3.1.1.2.1	3.1.1.3.1	3.1.2.1.1	3.1.2.2.1	3.1.3.1.1	3.2.1.1.1
Hoạt động	Nghiên cứu điển hình về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý kết cấu hạ tầng công	Khảo sát hệ thống pháp lý trong ngành cảng và hàng hải	Nghiên cứu điển hình về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý kết cấu hạ tầng công	Khảo sát hệ thống pháp lý trong ngành cảng và hàng hải	Nghiên cứu điển hình về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý kết cấu hạ tầng công	Khảo sát lao động cảng	Rà soát luật, quy định liên quan



Kết cấu Công tác Chi tiết (WBS) : Kết quả 4 (Cục Hàng hải xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh khai thác cảng)														
Cấp độ 1	Kết quả 4													
Kết quả	Cục HH xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý nhà nước và quản lý khai thác kinh doanh cảng													
Cấp độ 2	4.1		4.2	4.3		4.4		4.5	4.6	4.7	4.8		4.9	
Tổng quan Dự án	Xây dựng Kế hoạch An ninh Cảng (a.4.1)		Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo mỗi loại cảng (a.4.4)	Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và duy tu bảo dưỡng cảng và luồng tàu (a.4.5)		Đề xuất kế hoạch cải thiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật với cơ sở phương tiện cảng (a.4.7)		Đề xuất các quy định tại vùng nước và vùng đất cảng (a.4.8)	Đề xuất hệ thống báo cáo và kiểm toán cho cơ quan quản lý cảng (a.4.9)	Đề xuất hệ thống biên soạn sổ cái quản lý cơ sở phương tiện cảng (a.4.10)	Đề xuất hệ thống thống kê cảng phù hợp (a.4.6)		Đề xuất kế hoạch cải thiện hệ thống EDI (a.4.11)	
Cấp độ 3	4.1.1	4.1.2	4.2.1	4.3.1		4.4.1	4.4.2	4.5.1	4.6.1	4.7.1	4.8.1	4.8.2	4.9.1	
Quản lý Dự án	Phân tích hiện trạng hệ thống an ninh cảng	Phân tích và cải thiện Kế hoạch An ninh Cơ sở phương tiện Cảng (PFSP)	Phân tích vai trò và phân loại cảng biển Việt Nam (a.4.3)	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và duy tu bảo dưỡng cảng và luồng tàu		Đề xuất tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn quy hoạch cảng	Đề xuất tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn kỹ thuật cho cơ sở phương tiện cảng	Phân tích quy định mẫu về vùng nước và vùng đất cảng	Phân tích hệ thống báo cáo và kiểm toán dành cho cơ quan quản lý cảng	Phân tích hệ thống sổ cái quản lý cơ sở phương tiện cảng	Xây dựng hệ thống thống kê cảng phù hợp	Thiết lập và phân loại cơ quan chịu trách nhiệm thống tin thống kê cảng	Phân tích hệ thống EDI phù hợp sẽ triển khai tại Việt Nam	
Cấp độ 4	4.1.1.1	4.1.2.1	4.2.1.1	4.3.1.1		4.4.1.1	4.4.2.1	4.5.1.1/4.6.1.1/4.7.1.1			4.8.1.1	4.8.1.2	4.9.1.1	
Gói công việc của cán bộ	Phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng tại Việt Nam	Phân tích Đánh giá An ninh Cơ sở phương tiện Cảng (PFSA)	Phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng tại Việt Nam (a.4.2)	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và duy tu bảo dưỡng cảng và luồng tàu tại Nhật Bản (ví dụ)		Lựa chọn và phân tích các nội dung cần thiết trong công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn quy hoạch cảng tại Việt Nam	Lựa chọn và phân tích các nội dung cần thiết trong công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn quy hoạch cảng tại Việt Nam	Lựa chọn và dự thảo các hạng mục cần thiết cho 'các quy định mẫu về vùng nước và vùng đất cảng', 'hệ thống báo cáo và kiểm toán' và 'hệ thống sổ cái quản lý cơ sở phương tiện cảng'			Thẩm tra việc triển khai hệ thống IT dành cho thống tin thống kê cảng	Chuẩn bị quy tắc / tài liệu hướng dẫn thống kê cảng	Phân tích các hạng mục / mã liên quan đến cơ quan chức năng và các cơ quan khác	
Cấp độ 5	4.1.1.1.1	4.1.2.1.1	4.2.1.1.1	4.3.1.1.1	Kết quả 1	Kết quả 2	4.4.1.1.1/4.4.2.1.1	4.4.1.1.2/4.4.2.1.2	Kết quả 2	Kết quả 3	4.5.1.1.1/4.6.1.1.1/4.7.1.1.1	4.8.1.2.1	4.9.1.1.1	4.9.1.1.2
Hoạt động	Khảo sát hiện trạng quản lý và khai thác cảng tại Việt Nam	Khảo sát thực địa cảng Việt Nam	Khảo sát hiện trạng quản lý và khai thác cảng tại Việt Nam (a.4.2)	Khảo sát hiện trạng quản lý và kinh doanh khai thác cảng tại Việt Nam (a.4.2)	Kết quả phụ-2 Dự thảo kế hoạch xúc tiến cảng Cái Mép - Thị Vải làm trường hợp điển hình (a.1.6)	Dự thảo hướng dẫn Hợp tác Nhà nước Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng (a.2.9)	Rà soát hiện trạng tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tại cảng và luồng tàu tại Việt Nam trong bối cảnh gia nhập WTO	Phân tích bình luận về tiêu chuẩn kỹ thuật cho cảng và cơ sở phương tiện cảng tại Nhật Bản làm ví dụ	Dự thảo hướng dẫn Hợp tác Nhà nước Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng (a.2.9)	Dự thảo khung điều tiết nhằm thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng (a.3.1, a.3.2, a.3.3)	Rà soát và phân tích các quy định pháp luật mới trong quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển	Rà soát và phân tích nội dung tiêu chuẩn quốc tế về thống kê cảng	Rà soát thủ tục vào cảng hiện nay tại Việt Nam, bao gồm Công ước FAL	Nghiên cứu điển hình về hệ thống EDI tại các nước khác (bao gồm tham quan thực địa tại Nhật Bản)



WBS : KẾT QUẢ 5 (CHHVN xây dựng dự thảo tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng cho Cảng Cai Mep-Thị Vải làm trường hợp điển hình.)

Cấp độ : 1	Kết quả 5																																	
Kết quả cuối cùng	CHHVN xây dựng dự thảo tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng cho Cảng Cai Mep-Thị Vải làm trường hợp điển hình.																																	
Cấp độ : 2	5.1														5.2																			
Tóm tắt dự án	a.5.3 Xây dựng Kế hoạch Chuyển nhượng cho Cảng CM/TV														CHHVN xây dựng dự thảo tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng																			
Cấp độ : 3	5.1.1			5.1.2			5.1.3		5.1.4		5.1.5		5.1.6		5.1.7		5.1.8		5.1.9		5.1.10		5.2.1		5.2.2									
Quản lý dự án	a.5.3(1) Lập các giả thiết cho kế hoạch chuyển nhượng			a.5.3(2) Xây dựng kế hoạch các phương án phân chia quyền và nghĩa vụ (3-1)			Xây dựng sơ bộ biểu phí		a.5.3(5) Xây dựng mô hình tài chính		a.5.3(4) Xây dựng sơ bộ phí thuế & lệ phí		a.5.5 Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro		a.5.6 Xây dựng Biểu phí		a.5.7 Xây dựng khung phí thuế và lệ phí		a.5.8 Xây dựng yêu cầu tiêu chuẩn cần thiết đ/với nhà khai thác		a.5.9 Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của chính phủ		a.5.1 Xây dựng tài liệu đấu thầu chuẩn		a.5.2 Xây dựng tài liệu hợp đồng chuẩn									
Cấp độ : 4	5.1.1.1		5.1.1.2		5.1.1.3		5.1.2.1		5.1.2.2		5.1.2.3		5.1.3.1		5.1.4.1		5.1.4.2		5.1.5.1		5.1.6.1		5.1.7.1		5.1.8.1		5.1.9.1		5.1.10.1		5.2.1.1		5.2.2.1	
gói công việc	Đánh giá năng lực cạnh tranh cảng CM/TV		Xác định kế hoạch đầu tư		Cụ thể hóa về yêu cầu đầu tư KCHT		Cụ thể hóa về quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng (tháng 6/06)		Cụ thể hóa về chi phí		Lập sơ bộ các tiêu chuẩn cần thiết đ/với nhà khai thác		Lập kịch bản về biểu phí & giá		Xây dựng dự thảo mô hình tài chính		Đánh giá quy mô kinh doanh và khả năng sinh lợi của dự án		Xây dựng dự thảo khung phí thuế		a.5.4 Xác định các rủi ro		Đánh giá tác động tài chính của dự thảo biểu phí		Đánh giá tác động tài chính của phí thuế		Lập các yêu cầu cho sơ tuyến		Xây dựng kế hoạch hỗ trợ khả thi của chính phủ		Xem xét kế hoạch chuyển nhượng cơ bản		Cụ thể hóa các điều khoản chung và điều khoản cụ thể	
Cấp độ : 5	5.1.1.1.1		5.1.1.2.1		5.1.1.3.1		5.1.2.1.1		5.1.2.2.1		5.1.2.3.1		5.1.3.1.1		5.1.4.1.1						5.1.6.1.1		5.1.7.1.1		5.1.8.1.1		5.1.9.1.1		5.1.10.1.1		5.2.1.1.1		5.2.2.1.1	
Hoạt động	Xem xét lại Kế hoạch Xúc tiến		a.1.5 Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng CM/TV làm t.hợp điển hình (theo từng năm)		Cụ thể hóa về công trình và thiết bị cần thiết cho các bến cảng (theo từng)		Xác định các dịch vụ cần thiết và nhà cung cấp (13/06)		Kế hoạch nhân sự cho nhà khai thác và PMB và dự toán chi phí		Quy trình chuyển nhượng và lựa chọn nhà khai thác		Lập các phương án biểu phí và giá		Xác định chức năng và cấu trúc cơ bản của mô hình tài chính						BC Điều tra chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật		Xây dựng bảng đầu vào biểu mức thu phí và dự toán lượng cầu tương		Phân tích so sánh các khung biểu phí thuế		BC Điều tra chi tiết các văn bản quy phạm pháp luật		Xem xét bản phân tích rủi ro /phân tích tác động của thuế và lệ phí		Phân tích các mẫu hồ sơ đấu thầu		Phân tích mẫu hợp đồng	
			5.1.1.2.2		5.1.1.3.2		5.1.2.2.2		5.1.2.3.2														5.1.6.1.2				5.1.9.1.2		5.1.10.1.2				5.2.2.1.2	
			Xác định các dịch vụ cần thiết và nhà cung cấp		Lập kế hoạch bảo dưỡng và cấp mới thiết bị và công trình		Dự toán chi phí đầu tư bắt buộc		Cấu trúc kế hoạch chuyển nhượng cơ bản và quá trình xây dựng (24/05,6/06)																		Xem xét về các điều kiện chuyển nhượng cơ bản		a.3.1 Phân tích các quy định về sự tham gia của các t.phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý KCHT				BC Điều tra chi tiết Hệ thống pháp luật	
			5.1.1.2.3		5.1.1.3.3		5.1.2.2.3		5.1.2.3.3																									
			Dự tính năng suất (khả năng sinh lợi) của dự án		Cụ thể hóa các hạng mục đầu tư bắt buộc		Cụ thể hóa các khoản đầu tư ban đầu, đầu tư bảo o dưỡng và hoàn vốn (23/06)		thảo luận về phạm vi chuyển nhượng (6/06)																									
					5.1.1.3.4																													
					Cụ thể hóa khoản đầu tư cần thiết cho việc bảo vệ môi trường																													



2. Thành tựu đạt được của các Hoạt động

Bảng dưới trình bày tóm tắt thành tựu đạt được của các hoạt động.

Thành tựu đạt được của Dự án (Theo PDM2)	
Hoạt động trên PDM	Hiện trạng của Hoạt động [] chỉ định cần sửa đổi để áp dụng)
<p>Kết quả đầu ra 1: CHHVN xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ & kế hoạch xúc tiến cảng cửa ngõ trong đó áp dụng cho Cảng Cái Mép- Thị Vải làm điển hình.</p> <p>-Tiểu Kết quả 1</p> <p>Dự thảo chính sách về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p> <p>-Tiểu Kết quả 2</p> <p>Dự thảo kế hoạch xúc tiến Cảng CM-TV làm trường hợp điển hình sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của VN.</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào kinh doanh khai thác cảng cửa ngõ ● Dự thảo kế hoạch xúc tiến quảng bá cảng cửa ngõ tại Việt Nam
1-1 Rà soát và phân tích hoạt động cảng biển/ hàng hải bao gồm luồng hàng container quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> ● Tiến hành thảo luận trong hội thảo về TOR khi thuê tư vấn trong nước (CMB) thu thập thông tin, dữ liệu về cảng và hàng hóa, tổ chức hội thảo phân tích các thông tin, dữ liệu này nhằm có chung hiểu biết giữa tổ đối tác và các chuyên gia JICA.
1-2 Xem xét và phân tích tình hình khai thác cảng ở các nước khác	<ul style="list-style-type: none"> ● Nhằm nắm bắt và hiểu biết hiện trạng quản lý và khai thác cảng biển cũng như tư nhân hóa ngành cảng, Dự án đã tổ chức đi tập huấn tại Thailand (Laem Chabang và Bangkok do TS. Owaki đảm nhận) và Indonesia (Tg. Perak và Tg. Priok do ông Yamada đảm nhận) cho 4 thành viên tổ đối tác. Trước khi tiến hành đi tập huấn, các chuyên gia đã trình bày thông tin về quản lý khai thác, tư nhân hóa ở cảng Colombo của Sri Lanka và cảng Salalah của Oman cũng như tiến hành thảo luận bản câu hỏi trong hội thảo. Kết quả khảo sát cũng được tổ đối tác trình bày tại hội thảo sau khi trở về VN và thảo luận nhằm chuyển giao kiến thức, kỹ thuật sang cho các thành viên khác.
1-3 Xây dựng chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ	<ul style="list-style-type: none"> ● Nhằm nắm bắt mối tương quan giữa chính sách và quy trình chuyển nhượng khai thác, đã tiến hành một số hội thảo so sánh về hợp đồng và quy định liên quan của các nước khác với hợp đồng cho thuê cảng Cái Lân, thảo luận về các nội dung cần cải thiện, sau đó tổng hợp các kết quả vào dự thảo “Chính sách về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ” vào cuối năm thứ 2 của Dự án.
1-4 Phân tích hệ thống logistics liên quan đến Cảng Cái Mép-Thị Vải trên cơ sở khảo sát lưu lượng hàng hoá, làm trường hợp điển hình .	<ul style="list-style-type: none"> ● Nhằm thực hiện khảo sát lưu lượng/giao thông, các chuyên gia đã trình bày về mục đích, phương pháp và đặc điểm khảo sát rồi cùng thảo luận cùng tổ đối tác trong hội thảo. Về kết quả khảo sát, đã trình bày và thảo luận các phân tích của các chuyên gia, tổ đối



1-5 Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng CM/TV làm trường hợp điển hình	tác và tư vấn trong hội thảo như là Đào tạo tại chỗ.
1-6 Xây dựng kế hoạch xúc tiến Cảng CM/TV làm trường hợp điển hình	<ul style="list-style-type: none">• Dự án đã tổ chức nhiều hội thảo giữa các thành viên tổ đối tác và chuyên gia JICA, đồng thời thông qua thảo luận tại hội thảo, đã tiến hành các hoạt động hợp tác nhằm xây dựng dự thảo kế hoạch xúc tiến quảng bá cảng Cái Mép Thị Vải làm trường hợp điển hình. Hoạt động này bao gồm việc nắm bắt hiện trạng cảng biển tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, rà soát và sửa đổi dự báo nhu cầu hàng hóa hiện tại, nắm bắt tình hình, vị trí gần đây của các cảng biển khu vực này trong các cảng lớn của Châu Á, rà soát các quy hoạch phát triển cảng biển hoặc dự án trong khu vực... Trong khi thực hiện các hoạt động này, các thành viên tổ đối tác Cục HH có thể tận dụng tối đa kết quả khảo sát lưu thông hàng hóa bao gồm khảo sát OD và kiến thức hoặc thông tin thu nhận từ các hoạt động trước đó thực hiện trong quý 1 (a.1.1, a.1.2, a.1.4, a.1.5...) dưới sự hỗ trợ của đoàn chuyên gia JICA. Song song các hoạt động này là các bài giảng về phương pháp phân tích SWOT dành cho các thành viên tổ đối tác nhằm chuẩn bị xây dựng các chiến lược xúc tiến sử dụng ma trận SWOT. Các hội thảo tổ chức vào nửa sau giai đoạn này dành cho thảo luận về các chiến lược xúc tiến quảng bá cho các cảng cửa ngõ và cảng Cái Mép Thị Vải làm trường hợp điển hình trên cơ sở kiến thức và dữ liệu thu thập qua các hoạt động thực hiện song song kể trên. Kết quả hoạt động này là đã xây dựng được dự thảo chính sách xúc tiến quảng bá cảng cửa ngõ tại Việt Nam. Kết quả này được chia thành 2 phần và đưa vào ý tưởng chung về kế hoạch xúc tiến quảng bá cảng cửa ngõ tại Việt Nam và dự thảo kế hoạch quảng bá xúc tiến cảng Cái Mép Thị Vải làm trường hợp điển hình.
1-7 Seminar về kế hoạch xúc tiến Cảng CM/TV làm trường hợp điển hình .	<ul style="list-style-type: none">• Trên cơ sở kết quả hoạt động (a.1.6), Cục HH đã tổ chức 2 seminar tại Hà Nội (9/3/2006) và TP.HCM (13/3/2006) với sự hỗ trợ của đoàn chuyên gia JICA. Trong cả 2 seminar Cục HH đã trình bày phần chính kết quả, đồng thời đoàn chuyên gia JICA cũng có phần trình bày bổ sung. Tại mỗi seminar đã mời khoảng 60 đại biểu tham dự từ các cơ quan, tổ chức có liên quan đến các hoạt động hàng hải.
1-8 Giám sát việc tăng cường năng lực thực hiện việc xúc tiến cảng cửa ngõ và triển khai tp. ngoài quốc doanh tham gia vào khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none">• Công tác giám sát thực hiện thông qua Hội và Đáp tại seminar và bài tập, Ban điều hành Dự án đánh giá năng lực xây dựng chiến lược quảng bá xúc tiến đạt mức tốt, tuy nhiên năng lực thực hiện thực tế vẫn chưa rõ.
Kết quả 2: CHHVN dự thảo và đề xuất việc xác định lại chức năng và quyền hạn về quản lý và khai thác cảng giữa các cơ quan chính phủ, các thành phần nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ.	<ul style="list-style-type: none">• Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước Tư nhân trong Quản lý và Khai thác Cảng
2-1 Thành lập tổ đối tác	<ul style="list-style-type: none">• Về phía tổ đối tác của VN, trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm thứ



	<p>nhất, Cục trưởng và phó cục trưởng Cục HH đã thảo luận về yêu cầu với thành viên tổ đối tác, và sau đó thành lập tổ đối tác như trong danh sách kèm theo. Về tiến độ hội thảo, cần nhắc đến tầm quan trọng của Dự án, Thứ trưởng Bộ GTVT và Cục trưởng Cục HH đã điều động tổ đối tác như trong danh sách kèm theo.</p>
2-2 X/định các vấn đề trong quy định điều tiết kinh tế- kỹ thuật trong quản lý và khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none">• Nhằm chuyển giao kiến thức và kỹ năng về mục đích và phương pháp quy định điều tiết kinh tế, kỹ thuật trong quản lý và khai thác cảng, đã tiến hành tổ chức các hội thảo bao gồm bài giảng do chuyên gia đảm nhận với phần hỏi đáp dành cho tổ đối tác. Để đánh giá mức độ kiến thức tổ đối tác lĩnh hội, đã giao bài tập cho các thành viên tổ đối tác phân tích Quyết định số 228 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch cho thuê cảng Cái Lân. Sau khi phân tích kết quả trả lời bài tập, các chuyên gia đã có một bài giảng bổ sung về kinh tế cảng theo định hướng thị trường tập trung vào lý thuyết cơ bản về khai thác và cạnh tranh cảng trong nền kinh tế thị trường cũng như bài giảng về các quy định điển hình trong hợp đồng quy định về kinh tế kỹ thuật, rồi tiến hành thảo luận về khả năng áp dụng tại Việt Nam. Để tổ đối tác hiểu sâu về mối quan hệ giữa các hội thảo với nhiệm vụ của mình (Định hình Nhiệm vụ và Quản lý Chương trình), đã tổ chức bài giảng về cách sử dụng tài liệu và quy trình tập huấn.
2-3 Phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none">• Đã tổ chức các hội thảo dành cho tổ đối tác về mục đích và quy trình cải thiện trong hoạt động điều tiết và quản lý, phương pháp chung khi dự thảo luật cảng, phạm vi công việc và yêu cầu năng lực khi ký hợp đồng thầu phụ phân tích các văn bản quy phạm pháp luật liên quan với công ty luật trong nước nhằm phân tích về các văn bản, quy phạm luật có khả năng cản trở việc triển khai thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng. Tổ đối tác đã cùng các luật gia trong nước cùng nhau phân tích các văn bản quy phạm pháp luật đó như là hoạt động Đào tạo Tại chỗ.
2-4 Nghiên cứu việc phân chia vai trò quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh tại các cảng cửa ngõ quốc tế Châu Á	<ul style="list-style-type: none">• Phân tích việc phân chia vai trò trong quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh tại Thailand và Indonesia được tiến hành thông qua phỏng vấn và thu thập dữ liệu trong một phần tập huấn cùng hoạt động a.1.2. Báo cáo về kết quả phân tích được trình bày tại hội thảo và tiến hành thảo luận nhằm chuyển giao kỹ thuật sang cho các thành viên khác của tổ đối tác dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia.
2-5 Phân tích rủi ro trong việc tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none">• Để tổ đối tác hiểu ý tưởng cơ bản khi quản lý các rủi ro và về bản thân các rủi ro này sinh khi hợp tác nhà nước tư nhân đối với dự án cảng, các chuyên gia đã tiến hành giảng bài và tổ chức hội thảo cũng như giao bài tập thảo luận xem việc phân bổ rủi ro và giám sát điều tiết kinh tế kỹ thuật đã thực hiện thích đáng trong hợp đồng cho thuê cảng Cái Lân hay chưa. Để tổ đối tác hiểu thể nào là phân bổ rủi ro phản ánh trong các rủi ro kinh tế và phương pháp phân tích ảnh hưởng của các rủi ro kinh tế, đã tiến hành giảng về phương pháp cơ bản phân tích tài chính và xác định chi phí nhằm phân bổ hợp lý các chi phí giữa cơ quan quản lý cảng và nhà khai thác ngoài quốc doanh trước chương trình năm thứ 2. Đồng thời toàn bộ tổ đối tác được giao bài tập phân tích quy định điều tiết kinh tế kỹ thuật và rủi ro của kế hoạch cho thuê cảng Cái Lân trên cơ sở nhận thức tầm quan trọng cần đạt được các kiến thức cơ bản về các vấn đề này nhằm xác định lại vai trò cần thiết



	<p>khi thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh khai thác cảng. Đã tiến hành nghiên cứu so sánh giữa các rủi ro xác định sau khi Cục HH phân tích hoạt động a.2.4 trong quý 1 năm thứ nhất với hiện trạng lĩnh vực cảng biển và hàng hải của Việt Nam, từ đó đã xác định được các rủi ro có thể phát sinh tại VN, và tổ đối tác đã nắm được kiến thức cần thiết về việc các rủi ro sẽ tăng hay giảm phụ thuộc vào bản chất và tác động của chúng, nội dung hợp đồng và quy định điều tiết. Trên cơ sở khái niệm chung về rủi ro và các ví dụ hợp đồng chuyển nhượng khai thác do các chuyên gia cung cấp, tổ đối tác đã chọn ra những rủi ro đặc thù của Việt Nam và tăng cường hiểu biết về rủi ro thông qua thảo luận cùng các chuyên gia tại hội thảo. Từ đó, tổ đối tác đã có thể dự thảo xác định lại quyền hạn và trách nhiệm trong quản lý và khai thác cảng trong hoạt động thuộc chủ đề a.2.8.</p>
<p>2-6 Phân tích sự chia sẻ chi phí giữa cơ quan quản lý cảng PMB và thành phần ngoài quốc doanh</p>	<ul style="list-style-type: none">● Về cách thức chia sẻ chi phí giữa cơ quan quản lý cảng và nhà khai thác bến, gánh nặng tài chính của nhà khai thác sẽ tùy thuộc vào mức độ và loại rủi ro tiềm ẩn trong cảng được cổ phần hóa, nội dung này được phân tích tích trong a.2.5. Do đó, hoạt động phân tích này sẽ được tiến hành kết hợp với nội dung “rủi ro và chi phí”, và “bảo vệ lợi ích công” do chính phủ và cơ quan quản lý cảng đảm nhận. Tổ đối tác đã lĩnh hội được khái niệm chia sẻ chi phí thông qua so sánh các ví dụ do chuyên gia cung cấp, các mô hình cấp vốn và hiện trạng tại Việt Nam (cảng VICT, Cái Lân, Cái Mép – Thị Vải...), phân tích ưu nhược điểm mỗi trường hợp và thảo luận cùng các chuyên gia tại hội thảo về các chủ đề sau;<ul style="list-style-type: none">➢ Vai trò phù hợp giữa nhà khai thác bao gồm thành phần ngoài quốc doanh và cơ quan quản lý cảng➢ Xác định lại quyền hạn và trách nhiệm thích đáng trong quản lý và khai thác cảng➢ Xây dựng dự thảo hướng dẫn hợp tác nhà nước tư nhân trong quản lý và khai thác cảng➢ Chia sẻ chi phí cần thiết khi xây dựng chính sách xúc tiến sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào cảng Cái Mép – Thị Vải làm trường hợp điển hình➢ Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý cảng và nhà khai thác bao gồm thành phần ngoài quốc doanh, và phương pháp quản lý rủi ro cần áp dụng phù hợp với phương pháp chia sẻ chi phí
<p>2-7 So sánh các phương án kế hoạch xác định lại chức năng quyền hạn quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và thành phần ngoài quốc doanh</p>	<ul style="list-style-type: none">● Tổ đối tác đã tiến hành phân tích so sánh về quyền hạn, trách nhiệm đối trong quản lý và khai thác cảng giữa cơ quan quản lý cảng và nhà khai thác bao gồm thành phần ngoài quốc doanh trên cơ sở các nội dung sau;<ul style="list-style-type: none">➢ Mô hình quản lý cảng, VD cảng chủ, cảng dịch vụ, cảng công cụ...➢ Các vấn đề liên quan đến giám sát lợi ích công và cơ chế bảo vệ lợi ích công➢ Quy định điều tiết về kinh tế, kỹ thuật➢ Khung thể chế, tổ chức đối với chính quyền trung ương, cơ quan quản lý cảng và nhà khai thác➢ Vai trò của chính quyền trung ương, cơ quan quản lý cảng và nhà khai thác <p>Tổ đối tác tiến hành phân tích trường hợp điển hình về xác định quyền hạn, trách nhiệm của chính quyền trung ương, cơ quan quản lý cảng và nhà khai thác trong quản lý và khai thác cảng tại các cảng tại EI</p>



	Salvador, Thailand, Indonesia và Malaysia. Tổ đối tác đã tổng kết kết quả phân tích so sánh ưu nhược điểm vào bản dự thảo kế hoạch trên cơ sở thảo luận cùng các chuyên gia tại hội thảo.
2-8 Xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm xác định lại chức năng và quyền hạn	<ul style="list-style-type: none">Trên cơ sở kết quả các kế hoạch từ hoạt động a.2.2, a.2.3, a.3.1, a.2.4 và a.2.7, đã xây dựng dự thảo kế hoạch phù hợp nhằm xác định lại quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước liên quan, cơ quan quản lý cảng, doanh nghiệp nhà nước và thành phần ngoài quốc doanh. Việc xác định lại này dựa trên giả định quản lý khai thác tại cảng công, do đó, tiêu chí đánh giá bao gồm bảo vệ lợi ích công, đảm bảo công bằng và minh bạch, đảm bảo hiệu quả khai thác và không có xung đột lợi ích giữa các bên liên quan về quyền hạn và trách nhiệm. Hoạt động này là quan trọng và cần thiết nhất để có được hợp đồng thành công nhằm triển khai thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng Cái Mép – Thị Vải (trường hợp điển hình), và đây là một trong những vấn đề quan trọng nhất của dự án, và yêu cầu tầm phạm kiến thức và kinh nghiệm sâu rộng trong tư nhân hóa cảng. Tổ đối tác đã tiến hành công tác cùng các chuyên gia và nắm bắt các kỹ năng và kiến thức thông qua tập huấn.
2-9 Xây dựng Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none">Hoạt động này được thực hiện dựa trên kết quả kiểm tra thẩm định nội dung a.3.3 Xây dựng khung điều tiết (phê duyệt và cấp phép, giao dịch...) nhằm thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng và nội dung a.1.6 Chuẩn bị kế hoạch xây dựng chiến lược xúc tiến quảng bá cảng Cái Mép – Thị Vải làm trường hợp điển hình. Các nội dung chính của dự thảo hướng dẫn bao gồm nguyên tắc của quy định điều tiết, nguyên tắc tương tác giữa cơ quan quản lý cảng và cộng đồng cảng, hàng hải thuộc mọi thành phần, nguyên tắc định giá kết cấu hạ tầng công, nguyên tắc phát triển nguồn nhân lực, nguyên tắc quản lý hợp đồng...
2-10 Xây dựng các quy định và phương án tổ chức cho Cơ quan QL Cảng CM/TV làm điển hình	<ul style="list-style-type: none">Dự thảo điều khoản và kế hoạch tổ chức cảng Cái Mép – Thị Vải làm trường hợp điển hình được xây dựng trên cơ sở tình hình hiện tại và dự báo đối với cảng Cái Mép – Thị Vải về một số yêu cầu cần bản với cơ quan quản lý cảng và các nội dung trình bày trong dự thảo hướng dẫn hợp tác nhà nước tư nhân trong quản lý và khai thác cảng.
2-11 Giám sát việc tăng cường năng lực thực hiện quản lý khai thác cảng để hiện thực hoá Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước- Tư nhân	<ul style="list-style-type: none">Công tác giám sát được thực hiện thông qua đánh giá bài tập và thảo luận giữa các chuyên gia JICA và tổ đối tác.
2-12 Giám sát tình hình thành lập Cơ quan QL Cảng Cái Mép-Thị Vải làm trường hợp điển hình	<p>✧ Do chậm trễ trong thi công xây dựng cảng Cái Mép – Thị Vải, các cơ quan hữu quan cấp cao của Chính phủ VN chưa nhận thấy nhu cầu thành lập PMB. Kỳ vọng sẽ thành lập PMB ngay trước khi mở các bến cảng này.</p>
Kết quả 3: CHHVN xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng.	<ul style="list-style-type: none">Nghị định 71/2006/NĐ-CP về quản lý cảng biển và luồng hàng hảiQuyết định 57/2005/QĐ-BGTVT về tổ chức và hoạt động của cơ quan Cảng vụDự thảo Nghị định về quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển



<p>3-1 Phân tích các quy định về sự tham gia của tp. ngoài quốc doanh vào quản lý/khai thác kết cấu hạ tầng</p>	<ul style="list-style-type: none">● Đã tổ chức các hội thảo và bài giảng về mục đích và phương pháp phân tích quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý kết cấu hạ tầng và phạm vi công việc khi ký hợp đồng thầu phụ. Kết quả phân tích giữa kỳ được luật gia trong nước trình bày tại hội thảo, và các chuyên gia cũng có bài giảng cho tổ đối tác về phương pháp phân tích sử dụng ví dụ cho thuê cảng Cái Lân. Đã xác định các văn bản, quy phạm pháp luật nhà nước cần ban hành hoặc sửa đổi bổ sung nhằm tuân thủ các yêu cầu khi gia nhập WTO.
<p>3-2 Phân tích các quy định về lao động cảng</p>	<ul style="list-style-type: none">● Đã tổ chức hội thảo giảng cho tổ đối tác về mục đích và phương pháp phân tích quy định và quy phạm về lao động cảng tại Việt Nam và xây dựng phạm vi công việc và yêu cầu năng lực khi ký hợp đồng thầu phụ. Cũng tổ chức hội thảo nhằm thảo luận các kết quả khảo sát.
<p>3-3 Xây dựng dự thảo khung điều tiết (phê duyệt cấp phép, giao dịch, v.v) để xúc tiến sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh</p>	<ul style="list-style-type: none">● Tổ đối tác và các chuyên gia đã cùng rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, như Luật Doanh nghiệp, quy định về cạnh tranh bình đẳng, quy định về thuế, quy định về hạn chế ngoại tệ, quy định và về thuế thu nhập cổ tức, quy định về bảo vệ môi trường, luật công an, quy định về chuyển nhượng và sở hữu tài sản, quy định phí lệ phí... Trên cơ sở phân tích hiện trạng áp dụng các văn bản quy phạm luật này, đã xây dựng dự thảo khung điều tiết để xúc tiến sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng Cái Mép – Thị Vải làm trường hợp điển hình và đưa nội dung này vào Hướng dẫn hợp tác nhà nước tư nhân trong quản lý và khai thác cảng. Để áp dụng thực tế vào cảng Cái Mép – Thị Vải, đã chuẩn bị 2 bản dự thảo Quyết định của Thủ tướng CP nhằm triển khai thí điểm kế hoạch chuyển nhượng khai thác. Đồng thời đã chỉ đạo công ty luật tiến hành nghiên cứu thêm về các vấn đề luật pháp. Đã tiến hành rà soát và phân tích các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thúc đẩy thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng như luật doanh nghiệp, luật đầu tư, luật đấu thầu nhằm xây dựng báo cáo rà soát tổng thể hệ thống pháp luật thông qua hợp đồng thầu phụ với công ty luật tại Việt Nam. Theo phạm vi công việc đã thảo luận tại hội thảo trước đó, Dzungsrt & Associates đã tiến hành khảo sát và tổ chức 2 hội thảo trình bày báo cáo giữa kỳ. Công ty luật cũng đã hoàn tất dự thảo báo cáo rà soát tổng thể hệ thống luật pháp.
<p>3-4 Giám sát tình hình tăng cường năng lực xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng</p>	<ul style="list-style-type: none">● Công tác giám sát được thực hiện thông qua thảo luận giữa các chuyên gia JICA và tổ đối tác về dự thảo Quyết định của Thủ tướng CP..● Về việc thành lập PMB ở CM-TV, tổ đối tác đã dự thảo 2 phiên bản Quyết định Thủ tướng bao gồm quy trình chuyển nhượng và đã được đưa ra thảo luận với lãnh đạo của CHHVN.
<p>Kết quả 4: CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển với sự hỗ trợ và hợp tác của đoàn chuyên gia JICA.</p>	<ul style="list-style-type: none">◇ Dự thảo Kế hoạch Quản lý Nhà nước và Quản lý khai thác Cảng biển
<p>4-1 Xây dựng Kế hoạch An ninh Cảng</p>	<ul style="list-style-type: none">● Chính phủ Việt Nam, đại diện là Cục HH đã xây dựng kế hoạch an ninh cảng biển và thực thi Bộ luật ISPS phù hợp với các yêu cầu của Bộ luật này. Hơn nữa, Chứng nhận Phù hợp (Compliance



	<p>Certificate) yêu cầu đối với bên B của Bộ luật ISPS(không phải yêu cầu bắt buộc) cũng được Cục HH ban hành cho các cơ sở phương tiện cảng tuân thủ Bộ luật ISPS. Trong hội thảo, tổ đối tác đã trình bày hiện trạng thực hiện Bộ luật ISPS tại Việt Nam. Công cụ tự đánh giá của IMO đã được sử dụng để xem xét các yêu cầu của Bộ luật, tình hình thực hiện và các vấn đề cải thiện trong tương lai. Trên cơ sở đó đã xây dựng khuôn khổ pháp lý nhằm thực hiện Bộ luật, nhưng vẫn chưa tìm ra nhiều vấn đề lớn khi thực hiện.</p>
4-2 Xem xét và phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng VN	<ul style="list-style-type: none">● Công tác rà soát đã được tiến hành trong năm hoạt động đầu tiên qua hợp đồng thầu phụ với công ty tư vấn trong nước (CMB) dưới sự giám sát của tổ đối tác và các chuyên gia JICA, báo cáo rà soát đã hoàn tất. Công tác khảo sát được thực hiện về các chủ đề và với phương pháp sau<ul style="list-style-type: none">➢ Nghiên cứu về các cơ quan nhà nước có trách nhiệm trong ngành cảng➢ Nghiên cứu hiện trạng cảng biển tại Việt Nam➢ Phỏng vấn và thu thập dữ liệu, thông tin tại các cơ quan nhà nước giám sát cảng như Bộ Quốc phòng, Vinalines, TP.HCM, Bộ GTVT...➢ Phỏng vấn các nhà khai thác và chi nhánh thu thập dữ liệu, thông tin về kinh doanh, nội dung công việc, quá trình thực hiện.
4-3 Phân tích vai trò và cách phân loại toàn bộ cảng biển VN	<ul style="list-style-type: none">● Thông qua phân tích báo cáo rà soát biên soạn trong hoạt động 4-2 và hội thảo về ví dụ phân loại cảng tại Nhật Bản và Indonesia, tổ đối tác đã đề xuất phân loại cảng biển tại Việt Nam. Định nghĩa về phân loại được quy định trong Bộ luật Hàng hải và danh mục phân loại được ban hành Quyết định số 16/2008/QĐ-TTg công bố danh mục phân loại cảng biển Việt Nam.
4-4 Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo từng loại cảng	<ul style="list-style-type: none">◆ Đã tổ chức nhiều hội thảo vào thảo luận về hệ thống quản lý thích hợp cho mỗi loại cảng chủ yếu về cơ chế xác định vùng nước cảng và vùng đất cảng, cũng như trách nhiệm và vai trò của PMB và Cục HH cùng hệ thống quy hoạch cảng. <p>[Hệ thống quản lý đề xuất được đưa vào dự thảo nghị định quản lý và khai thác cảng biển. Tuy nhiên, dự thảo này chưa được các cơ quan cấp cao của chính phủ phê duyệt]</p>
4-5 Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và duy tu bảo dưỡng cảng biển và luồng hàng hải.	<ul style="list-style-type: none">◆ Thông qua phần giới thiệu của các chuyên gia JICA về chính sách cơ bản của Nhật Bản và EU, tổ đối tác đã nắm được cấu trúc và vai trò của chính sách cơ bản. Về nguyên tắc, chính sách cơ bản là một phần của Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam mà sẽ được sửa đổi vào cuối tháng 11 cùng với nghiên cứu VITRANSS 2 của JICA, do đó, hoạt động này được thực hiện cùng với hoạt động hỗ trợ xây dựng Quy hoạch tổng thể. Chính sách cơ bản có quan hệ sâu sắc với hệ thống quản lý đề xuất đối với các cảng biển tại VN và hiện chưa được phê duyệt chính thức, nhưng sẽ cần thời gian để hoàn thiện trong Cục HH.
4-6 Đề xuất hệ thống thống kê cảng thích hợp	<ul style="list-style-type: none">◆ Đã tiến hành rà soát nghiêm túc hệ thống thống kê cảng hiện đang áp dụng tại Việt Nam thông qua Cục Hàng hải trong hội thảo và thảo luận các nội dung cần thiết đưa vào thống kê trên quan



	<p>điểm quy hoạch và quản lý hoạt động khai thác cảng, các chuyên gia JICA và tổ đối tác đã đề xuất dự thảo và đưa vào Kế hoạch quản lý nhà nước và quản lý khai thác cảng vào cuối Dự án, đồng thời sẽ đưa ra thảo luận trong nội bộ Cục HH.</p>
4-7 Đề xuất hướng dẫn quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở phương tiện cảng.	<p>✧ Hoạt động này ban đầu nhằm cung cấp hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở phương tiện cảng được áp dụng tại Nhật Bản. Do Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO, cần phải đáp ứng các yêu cầu của WTO bao gồm Hiệp định Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) tương tự Nhật Bản. Do đó, Tổ đối tác đã được giao nhiệm vụ nghiên cứu quy định và các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến cơ sở vật chất, thiết bị cảng. Ví dụ, hướng dẫn tiêu chuẩn kỹ thuật tập trung vào cách thức xây dựng đặc tính chức năng chuẩn đối với cơ sở phương tiện cảng và hệ thống thẩm định tính phù hợp của thiết kế. Về tiêu chuẩn quy hoạch có quan hệ mật thiết với hệ thống quy hoạch phát triển cảng, các chuyên gia JICA đã tổ chức hội thảo về tiêu chuẩn quy hoạch quy định trong Luật cảng Nhật Bản cũng như một số ví dụ khi áp dụng thực tế quy hoạch. Tổ đối tác và các chuyên gia được kỳ vọng sẽ xây dựng dự thảo hướng dẫn về cả kỹ thuật và quy hoạch vào cuối thời điểm cuối dự án.</p>
4-8 Đề xuất các quy định và quy tắc mẫu đối với vùng nước cảng và vùng đất cảng.	<p>◆ Đã tổ chức nhiều hội thảo về quy định và quy tắc đối với vùng đất cảng, vùng nước cảng vào tháng 6 và 7 năm 2007, tại hội thảo, các chuyên gia JICA đã giới thiệu các văn bản, quy định pháp luật về vấn đề này. Các thành viên Tổ đối tác đã yêu cầu thông tin chi tiết về vùng đất cảng và phương pháp xác định vùng này. Các chuyên gia JICA đã giải thích sự cần thiết phải có các quy định, quy tắc này có đối chiếu nhiều trường hợp mà sử dụng vùng đất cảng không hợp lý. Các quy định, quy tắc về vùng đất, vùng nước cảng khác nhau tùy chủ thể quản lý cảng, nhưng đã đề xuất các nội dung cần thiết trong các quy định và quy tắc này dành cho PMB thành lập trong tương lai.</p> <p>[Cần sửa đổi bổ sung các quy định và quy tắc mẫu tùy vào thẩm quyền, chức năng của PMB mà hiện chưa được Bộ phê duyệt]</p>
4-9 Đề xuất hệ thống báo cáo và kiểm toán đối với cơ quan quản lý cảng PMB.	<p>◆ Đã tổ chức nhiều hội thảo về báo cáo tài chính và kiểm toán trong năm tài khóa thứ 3 của Dự án. Các chuyên gia JICA đã trình bày ý tưởng cơ bản về báo cáo tài chính và phương pháp ghi bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong đó có phần bài tập cho tổ đối tác xây dựng các báo cáo tài chính mẫu. Trên cơ sở xem xét báo cáo tài chính của cảng Quảng Ninh, tổ đối tác đã nghiên cứu hệ thống báo cáo tài chính phù hợp cho PMB và xây dựng dự thảo hệ thống báo cáo tài chính và kiểm toán của PMB.</p> <p>[Phương pháp và tiêu chuẩn kế toán áp dụng tại Việt Nam về nguyên tắc cũng giống như Nhật Bản, nhưng các nội dung cần thiết đưa vào trong báo cáo tài chính tùy vai trò và chức năng PMB mà hiện Bộ chưa phê duyệt, và do đó cần có sửa đổi bổ sung sau khi có quyết định về PMB.]</p>
4-10 Đề xuất hệ thống biên soạn sổ cái cơ sở phương tiện cảng.	<p>◆ Trong tháng 9 và tháng 12 năm 2007 đã tổ chức các hội thảo về sổ cái cơ sở phương tiện cảng trong đó, các chuyên gia JICA đã giải thích về tầm quan trọng phải kiểm kê cơ sở phương tiện cảng liên quan đến hoạt động quản lý cảng phù hợp và hợp đồng chuyển nhượng khai thác ký với nhà khai thác tư nhân. Tổ đối tác đã xem xét Hợp đồng cho thuê Cảng Cái Lân, trong đó có quy định bên cho thuê có quyền kiểm tra và giám sát hoạt động quản</p>



	<p>lý, khai thác, sửa chữa, duy tu tài sản cho thuê và bên thuê có nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ sửa chữa, duy tu và báo cáo lên bên cho thuê. Nhận thức sự cần thiết của sở cái cơ sở phương tiện cảng, Tổ đối tác đã hoàn thành báo cáo "Đề xuất hệ thống biên soạn sổ cái cơ sở phương tiện cảng".</p>
4-11 Đề xuất triển khai hệ thống EDI	<p>✧ Các thành viên tổ đối tác và chuyên gia JICA đã thảo luận về việc triển khai hệ thống EDI vào hoạt động khai thác cảng tại Việt Nam, và nhận thấy các cảng vụ địa phương đã cài đặt chương trình tiếp nhận thông tin tàu đến/rời cảng từ đại lý tàu biển và hãng vận tải. Do vẫn phải gửi Bản khai Chung theo cách thủ công khi tàu đến, nên có thể nói việc triển khai hệ thống EDI tại Việt Nam vẫn ở bước sơ khởi. Các hội thảo về EDI cảng đã được tổ chức vào tháng 10 và 12 năm 2007, trong đó, các chuyên gia JICA trình bày hệ thống EDI cảng tại Nhật Bản, hệ thống một cửa và lợi ích của EDI liên quan đến năng suất. Đã chỉ ra nhiều vấn đề bất cập trong tình hình hiện tại như Hải quan, thủ tục biên phòng, kiểm dịch và các cơ quan quản lý nhà nước khác có liên quan đến cảng mà chưa triển khai hệ thống EDI hỗ trợ các thủ tục. Một vấn đề nữa là các dữ liệu điện tử khi tàu đến chưa được đưa vào hệ thống xuất báo cáo của Cảng vụ. Tổ đối tác sẽ phối hợp nhằm cải thiện hệ thống EDI cảng tại Việt Nam và sẽ xây dựng đề xuất cải thiện hệ thống vào thời điểm cuối Dự án.</p>
4-12 Giám sát mức tăng cường năng lực trong quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh khai thác cảng	<p>✧ Công tác giám sát được thực hiện bằng các bài kiểm tra dành cho tổ đối tác và thảo luận trong Ban Điều hành.</p>
Kết quả 5: CHHVN xây dựng các tài liệu cần thiết nhằm lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng khai thác đối với Cảng Cái Mép-Thị Vải làm trường hợp điển hình.	<ul style="list-style-type: none">● Dự thảo Kế hoạch Chuyển nhượng khai thác Cảng Quốc tế Cái Mép – Thị Vải● Dự thảo Tài liệu Thầu Chuẩn● Dự thảo Hợp đồng Chuyển nhượng Khai thác <p>[Những hồ sơ này cần được chỉnh sửa sau khi đã làm rõ cấu trúc PMB và chi tiết kế hoạch đầu tư chỉnh sửa]</p>
5-1 Xây dựng hồ sơ đấu thầu chuẩn giữa Cơ quan QL Cảng và nhà khai thác cảng cửa ngõ	<p>◆ Đã xây dựng tài liệu đấu thầu mẫu dành cho Dự án Cảng Cái Mép – Thị Vải và tiến hành thảo luận giữa tổ đối tác với các chuyên gia JICA nhằm quyết định cách thức áp dụng các tài liệu mẫu này vào thực tế Việt Nam. Tuy nhiên, có khả năng kết quả sẽ có thay đổi nhằm phản ánh các văn bản luật ra đời liên quan đến phân loại cảng biển và hình thức khai thác cũng như các văn bản luật khác về khấu hao và kinh doanh hàng hải... được chính phủ xây dựng vào thời điểm cuối năm dự án thứ 2. Bởi vậy, chủ đề này được tiếp tục suốt năm tài chính thứ 3 của Dự án. Tổ đối tác và các chuyên gia JICA đã xây dựng dự thảo tài liệu thầu chuẩn có tham khảo đến dự thảo nghị định về quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển trong đó đề cập đến nguyên tắc và thủ tục chuyển nhượng khai thác vào cuối tháng 7 năm 2007. Đã tổ chức 2 hội thảo về tài liệu thầu chuẩn và hợp đồng chuẩn vào tháng 5 năm 2007, trong đó, các chuyên gia JICA giải thích chi tiết 3 điều khoản bao gồm Điều 8: nghĩa vụ thi công xây dựng của Cục Hàng hải, Điều 9: Các nghĩa vụ khác của Cục Hàng hải và Điều 10: Các nghĩa vụ của công ty thực hiện dự án. Tổ đối tác đã xây dựng một báo cáo có tên "Nguyên tắc Quản lý Đấu thầu & Hợp đồng với Nhà Khai thác cảng" gồm các quy trình đấu thầu và đánh giá thầu, cũng như chính sách chuyển nhượng về việc sử dụng, khai thác, duy tu bảo dưỡng, bảo tồn, quản lý nhà nước đối với kết cấu hạ tầng và kết cấu thượng tầng cảng biển thuộc thẩm quyền</p>
5-2 Xây dựng tài liệu hợp đồng chuẩn giữa Cơ quan QLC và nhà khai thác cảng cửa ngõ	



	<p>CHHVN.</p> <p>[Việc thành lập và thẩm quyền đối với hợp đồng chuyển nhượng để áp dụng rộng rãi cho toàn bộ cảng biển ở Việt Nam vẫn chưa được Chính phủ kết luận và vì thế việc chuẩn hóa những tài liệu này vẫn cần được soạn thảo thêm.]</p>
5-3 Dự toán chi phí (chi phí vốn, chi phí khai thác, chi phí duy tu bảo dưỡng) và doanh thu, xây dựng kế hoạch chuyển nhượng và phân tích tài chính cho Cảng CM-TV làm trường hợp điển hình	<p>Để phục vụ cho việc phân tích những cơ sở quan trọng cho kế hoạch chuyển nhượng, việc đánh giá năng lực cạnh tranh của cảng CM-TV và lượng tiền đầu tư cần thiết của nhà khai thác cảng đã được tiến hành thông qua việc xem xét lại kế hoạch quảng bá được xây dựng từ năm hoạt động thứ nhất và xem xét cẩn trọng Nghiên cứu Thiết kế Chi tiết trong các buổi hội thảo. Việc xem xét lại kế hoạch quảng bá chủ yếu tập trung vào việc xem xét lại dự báo nhu cầu cho cả hai bến cảng container Cái Mép- tổng hợp Thị Vải có tham khảo kết quả phỏng vấn nhà khai thác cảng và người gửi hàng tiềm năng ở khu vực Sài Gòn do chuyên gia JICA và thành viên tổ đối tác thực hiện vào tháng 5. Về việc đánh giá lượng đầu tư cần thiết của nhà khai thác cảng, Dự án đã tiến hành phân tích mối liên hệ giữa lượng hàng dự báo theo hạng mục và theo năm, công suất bến cảng và thiết bị, cơ sở phương tiện cùng với công suất của các dịch vụ phụ trợ bao gồm hoa tiêu, lai dắt thông qua việc xem xét cẩn trọng kết quả Nghiên cứu Thiết kế Chi tiết. Tiêu chuẩn kỹ thuật của các cơ sở phương tiện và thiết bị và dịch vụ phụ trợ đã được xây dựng thông qua các buổi hội thảo bởi các nhóm làm việc về cung cấp dịch vụ/ dự báo nhu cầu trong đó yêu cầu phải có các chuyên gia về các dịch vụ ở VN. Nhóm Kỹ thuật/ quy hoạch/dự toán đã tổ chức các buổi hội thảo để xác định kế hoạch đầu tư mỗi năm khai thác, giá thiết bị trung bình, số nhân sự khai thác ở các bến cảng hiện nay ở khu vực cảng Sài Gòn khi tham khảo danh mục thiết bị và giá cả được áp dụng ở Nhật Bản do các chuyên gia JICA cung cấp, để làm rõ quy định và tiêu chuẩn về duy tu bảo dưỡng và tuổi thọ những thiết bị và cơ sở phương tiện mà chính phủ Việt Nam quy định. Để chuẩn bị các phương án phân bổ quyền và nghĩa vụ, tổ đối tác đã được giao bài tập về những điều kiện chuyển nhượng cơ bản, và Dự án đã tổ chức buổi thực tập đàm phán giữa hai nhóm đại diện cho nhà khai thác hoặc cơ quan quản lý cảng/chính phủ. Đề sơ bộ tạo lập yêu cầu phẩm chất đối với nhà khai thác cảng, Dự án đã tổ chức hội thảo và mời các luật sư Hãng Dzungsrst và Cộng sự tham gia thảo luận về sự công bằng cho những chủ thể tham gia dự thầu khi tham khảo các luật và quy định hiện đang áp dụng đối với doanh nghiệp tư nhân trong nước, doanh nghiệp nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài. Để xác định những dịch vụ cần thiết và nhà cung cấp dịch vụ, Dự án đã tổ chức hội thảo về dự báo chi phí nghĩa vụ đầu tư và kế hoạch nhân sự của nhà khai thác cảng và cơ quan quản lý cảng cũng như dự toán chi phí nhân công với sự tham gia của từng nhóm trong tổ đối tác, ngoại trừ nhóm pháp chế. Dự án đã tổ chức hội thảo để làm rõ quy định biểu giá hiện hành cũng như cơ sở của những quy định này với sự tham gia của nhóm đối tác Tài chính trên cơ sở tham khảo Quyết định 88/2004/QĐ-BTC và Pháp lệnh 38/2001/PL-UBTVQH10. Dự án cũng đã tổ chức hội thảo để thảo luận về phí cầu bến và phân tích mối liên hệ giữa thủ tục thu phí cầu bến, quyền tự do lập biểu phí cho nhà khai thác cảng và hệ thống phí chuyển nhượng với sự tham gia của nhóm đối tác Tài chính. Chuyên gia JICA đã giới thiệu và so sánh khung phí chuyển nhượng ở các cảng khác (SAGT của Sri Lanka, Bojonegara của Indonesia, Laem Chabang của Thái Lan, Los Angels-Long Beach ở Hoa Kỳ, v.v.) và tổ đối tác đã thảo luận về những điểm ưu- nhược của những khung phí này. Về phương thức áp dụng cho cảng Cái Mép- Thị Vải, các chuyên gia JICA đã trình bày các phương án bao gồm cấu trúc và kế hoạch thanh toán, và tổ đối tác đã được giao nghiên cứu khả năng áp dụng vào Việt Nam khi xét đến quy định biểu phí hiện hành. Các chuyên gia JICA đã giới thiệu cấu trúc cơ bản và thành phần mô hình tài chính để phân tích phương thức chuyển nhượng, và các số liệu đầu vào cần</p>



	<p>thiết đã được tổ đối tác chuẩn bị. Chuyên gia JICA đã trình bày về đánh giá sơ bộ về hiệu ứng của các yếu tố tài chính như mức biểu phí, mức phí chuyển nhượng, thuế và phí, mức nghĩa vụ đầu tư và chi phí ban đầu và duy tu bảo dưỡng lên các chỉ số tài chính nhằm giúp tổ đối tác hiểu được tính nhạy cảm của mỗi yếu tố tài chính và lựa chọn những yếu tố quan trọng như điều kiện chuyển nhượng cùng với những yếu tố mà được diễn dịch từ các luật và quy định liên quan của Việt nam bao gồm vấn đề đền bù giải phóng mặt bằng, phí thuê đất, v.v</p> <p>[Kế hoạch chuyển nhượng đã được xây dựng dựa trên những cơ sở giả thuyết được lập trong Báo cáo Thiết kế Chi tiết của JICA, nhưng thành phần trong gói vốn vay JBIC đã bị thay đổi sau khi đã hoàn tất kế hoạch chuyển nhượng. Vì thế, cần phải điều chỉnh lại dựa trên những cơ sở giả thuyết đã thay đổi, nhất là những mô hình phân tích tài chính. Công việc chỉnh sửa được dự kiến sẽ thực hiện trong gói công việc Tư vấn Lựa chọn Nhà khai thác cảng trong khuôn khổ vốn vay JBIC]</p>
<p>5-4 Xác định và phân tích rủi ro (rủi ro trong nước, rủi ro dự án, rủi ro hợp đồng, v.v)</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Ban đầu, các buổi hội thảo đã được tổ chức để thảo luận về toàn bộ những điều kiện chuyển nhượng quan trọng bao gồm thuế và phí, chính sách bảo hiểm sẽ áp dụng cũng như cấu trúc khả thi cho công ty khai thác cảng. Việc xác định rủi ro có thể có trong dự án CM/TV đã được thực hiện thông qua các buổi hội thảo tranh luận gồm 2 nhóm được giả định là đại diện cho cơ quan nhượng quyền và bên nhận chuyển nhượng và được sự hướng dẫn của các chuyên gia. Đoàn chuyên gia đã trình bày về các rủi ro tiềm ẩn như Rủi ro trong nước (rủi ro Pháp lý, rủi ro Tiền tệ, rủi ro kinh tế, Bất khả kháng, rủi ro Bị can thiệp, rủi ro Chính trị), sáu rủi ro Dự án như (rủi ro Thi công, rủi ro Chuyển giao, rủi ro Khai thác, rủi ro Mua sắm, rủi ro Tài chính, rủi ro Xã hội), rủi ro Thương mại/ Lưu lượng và rủi ro Hợp đồng và việc xem xét cẩn trọng Hợp đồng Thuê Cảng Cái Lân đã được thực hiện ở năm hoạt động đầu tiên của Dự án. Tổ đối tác đã hiểu sâu hơn về những rủi ro liên quan đến kinh doanh bên cảng.
<p>5-5 Xây dựng chương trình quản lý rủi ro</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Dự án đã tiến hành chuẩn bị chương trình quản lý rủi ro dựa trên kết quả xác định và phân tích rủi ro (a.5.4). Trước đó, Đoàn chuyên gia đã kiểm tra các rủi ro và thảo luận với tổ đối tác về cách thức quản lý mỗi loại rủi ro. Đoàn chuyên gia cũng đã trình bày một số ví dụ ở các nước khác. Về rủi ro pháp lý trong các rủi ro trong nước, cần phải làm rõ cách diễn dịch các luật và quy định cũng như định hướng khả thi để chỉnh sửa, bổ sung các luật và quy định liên quan. Hãng luật (Dzungst và Đồng sự) cũng đã báo cáo về một số luật và quy định như là một phần của công tác điều tra chi tiết hệ thống pháp lý. <p>[Tương tự như 5-3, chương trình quản lý cụ thể cần được chỉnh sửa trong giai đoạn Tư vấn Lựa chọn Nhà khai thác cảng sau khi đã làm rõ về những cơ sở chưa được quyết định]</p>
<p>5-6 Xây dựng quy định về biểu phí</p>	<ul style="list-style-type: none"> ◆ Hoạt động này được thực hiện song song với a.5-3
<p>5-7 Xây dựng khung phí thuê</p>	<ul style="list-style-type: none"> ● Nhiệm vụ này được thực hiện song song với hoạt động a.5.3(4) and a.5.3(6). Đầu tiên, Dự án đã tổ chức hội thảo để thảo luận về sự cần thiết của việc lập mục tiêu hoạt động- là yêu cầu tối thiểu của PMB. Tổ đối tác đã hiểu được rằng yêu cầu tối thiểu đó có mục đích đảm bảo nguồn thu cần thiết cho PMB hoàn trả vốn vay để đầu tư ban đầu, năng suất tối thiểu cần thiết để đảm bảo dịch vụ công cho khách hàng theo tiêu chuẩn quốc tế. Thứ hai, đoàn chuyên gia và nhóm đối tác đã thảo luận về cấu trúc phí chuyển nhượng. Trong kế hoạch chuyển nhượng cảng CM-TV như là trường hợp điển hình, khái niệm về phí chuyển nhượng đã được



	<p>kết luận như sau, thông qua các buổi hội thảo</p> <ul style="list-style-type: none">➤ Phí chuyển nhượng bao gồm phần cố định và phần biến đổi.➤ Phần cố định chia thành hai phần. Một phần được tính dựa trên tổng lượng tiền cần thiết để hoàn trả vốn vay, bao gồm vốn vay và lãi của chi phí đầu tư ban đầu cho bến cảng, sân bãi, buildings và vũng xoay tàu.➤ Một phần phí cố định khác được tính toán dựa trên chi phí đầu tư ban đầu cho thiết bị của chính phủ và thời gian khấu hao.➤ Phần biến đổi được tính toán theo phương pháp chia sẻ doanh thu.➤ Phải lập ra mức phí hợp lý để tạo thành điều kiện tài chính cho cả hai bên cơ quan nhượng quyền và bên nhận chuyển nhượng ở mức đúng đắn lành mạnh trong suốt thời kỳ chuyển nhượng cũng như chia sẻ hợp lý phần thu nhập còn lại tại cuối kỳ chuyển nhượng.
5-8 Xây dựng các yêu cầu phẩm chất cần thiết đối với nhà khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none">◆ Các buổi hội thảo đã được tổ chức để thảo luận về quy trình thực hiện và những hạng mục cần đánh giá trong Sơ tuyển, và Tổ đối tác đã hiểu sâu về những yêu cầu phẩm chất cần thiết đối với nhà khai thác cảng. Tuy nhiên, vấn đề này cũng bao gồm việc diễn giải chi tiết và áp dụng các nguyên tắc/ quy định của luật doanh nghiệp và luật đầu tư mới cũng như các nghị định liên quan về kinh doanh hàng hải mà đã được các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ soạn thảo, và để phản ánh những luật và quy định mới đó, dự thảo nghị định quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng biển đã được xây dựng. Tuy nhiên, dự thảo này vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và kết luận cho hoạt động này sẽ được tiến hành ở giai đoạn Tư vấn Lựa chọn Nhà khai thác cảng dùng vốn vay JBIC.
5-9 Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none">◆ Tổ đối tác đã bàn thảo chi tiết kế hoạch hỗ trợ để khuyến khích nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào phát triển cảng biển với tư cách là bên nhận chuyển nhượng. Dự án đã tổ chức hội thảo về vấn đề này trong tháng 7-2007 và Tổ đối tác đã xây dựng một báo cáo có tên “Kế hoạch Hỗ trợ của Chính phủ”. Kế hoạch Hỗ trợ của Chính phủ đã được đưa ra thảo luận ở các hội thảo, và kết quả đã được đưa vào trong Tài liệu Thầu Chuẩn và Hợp đồng Chuẩn. Cũng như các hoạt động 5 khác, Kế hoạch Hỗ trợ cụ thể sẽ được xây dựng trong giai đoạn Tư vấn Lựa chọn Nhà khai thác cảng.
5-10 Giám sát sự tăng cường năng lực xây dựng các tài liệu chung cần thiết để lựa chọn nhà khai thác cảng .	<ul style="list-style-type: none">● Công tác theo dõi đã được thực hiện thông qua các bài tập về nhà và bài kiểm tra cũng như thảo luận về dự thảo nghị định quản lý khai thác KCHT cảng biển và năng lực của CHHVN về vấn đề này đã được tăng cường lên mức chấp nhận được.



4. Hợp Ban Chỉ đạo Chung (JCC)

Trong bốn năm hoạt động dự án đã tổ chức 8 lần họp Ban Chỉ đạo Chung.

Biên bản các cuộc họp được trình bày dưới đây:

Biên bản các cuộc họp Ban Chỉ đạo Chung

	Ngày	Sơ lược kết luận
JCC lần 1	17-3, 2005	JCC đã thông qua đề xuất kế hoạch công việc năm thứ nhất của Dự án. [Báo cáo Đầu kỳ] - kế hoạch công việc năm thứ nhất của Dự án
JCC lần 2	Tháng 10, 2005	Báo cáo Tiến độ I được trình bày trước BGTVT và các Bộ liên quan và họ đã công nhận kết quả của kế hoạch công việc năm và tiến độ hợp tác kỹ thuật và đã đồng thuận. [Báo cáo Tiến độ I] -Kết quả của giai đoạn đầu của chương trình năm thứ nhất - Dự thảo đánh giá giữa kỳ về tiến độ tăng cường năng lực
JCC lần 3	6 -3, 2006	JCC công nhận kết quả kế hoạch công việc năm và tiến độ hợp tác kỹ thuật là cao hơn dự kiến và cuộc họp đã không đề cập đến những vấn đề lớn trong triển khai dự án để thảo luận. JCC cũng đã phê duyệt kế hoạch hoạt động năm thứ 2. [Báo cáo Tiến độ II] -Kết quả đầu ra của năm hoạt động thứ nhất của Dự án -Dự thảo đánh giá giữa kỳ về tiến độ tăng cường năng lực
JCC lần 4	25-9, 2006	JCC đã công nhận quá trình triển khai hợp tác kỹ thuật và đã đồng ý về nguyên tắc về việc đề xuất chỉnh sửa ma trận thiết kế dự án cho những năm tiếp theo lên JICA . [Báo cáo Tiến độ III] -Báo cáo hoạt động của nửa đầu năm thứ hai của Dự án -Dự thảo đánh giá giữa kỳ về mức độ tăng cường năng lực -Đề xuất chỉnh sửa Ma trận Thiết kế Dự án (PDM) mà sẽ được đưa ra thảo luận với JICA để xin chấp thuận vào cuối năm hoạt động thứ hai
JCC lần 5	23- 3, 2007	JCC đã công nhận kết quả Đánh giá Giữa Kỳ, quá trình triển khai và mức độ hợp tác kỹ thuật, và đã đồng thuận. [Báo cáo Tiến độ IV] -Kết quả đầu ra của năm Dự án thứ 2 -Dự thảo đánh giá giữa kỳ về mức độ tăng cường năng lực
JCC lần 6	Tháng 3 10, 2008	JCC đã ghi nhận quá trình triển khai và mức độ hợp tác kỹ thuật, và đã chấp thuận đề xuất kế hoạch hoạt động Dự án từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2008.



		<p>[Báo cáo Tiến độ V]</p> <ul style="list-style-type: none">-Báo cáo hoạt động năm thứ ba Dự án-Dự thảo đánh giá giữa kỳ về mức độ tăng cường năng lực-Đề xuất kế hoạch hoạt động của Dự án từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2008
JCC lần 7	Ngày 29-09- 2008	<p>Đánh giá Cuối cùng</p> <p>[Báo cáo Tiến độ VI]</p> <ul style="list-style-type: none">-JCC đã được tổ chức để báo cáo tiến độ trong đó tóm tắt 4 năm hoạt động cho đến tháng 9- 2008.-Đoàn đánh giá Chung của JICA và phía Việt Nam báo cáo và thảo luận về kết quả đánh giá cuối cùng-
JCC lần 8	Tháng 11, 2008	<p>Nộp báo cáo</p> <p>[Báo cáo Hoàn thành Dự án]</p> <ul style="list-style-type: none">-Báo cáo Hoàn thành Dự án đã được JCC phê duyệt sau khi được trình nộp



Danh sách Đại biểu tham gia cuộc họp Ban Chỉ đạo Chung

* JICA= Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản

OCDI= Viện Phát triển các Vùng Ven biển Hải ngoại Nhật Bản

Họp Ban Điều phối Chung lần 1 (JCC 1)

Đại biểu Việt Nam

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	TS. Trần Doãn Thọ	Thứ trưởng	Bộ GTVT
2	TS. Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	Cục HHVN
3	Ông Hà Khắc Hào	Phó Vụ trưởng	Vụ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ GTVT
4	Ông Trần Bộ	Phó Vụ trưởng	Vụ Kết cấu hạ tầng và Đô thị, Bộ KHĐT
5	Ông Nguyễn Xuân Tiến	Vụ trưởng	Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Kế hoạch & Đầu tư
6	Bà Đỗ Thanh Thúy	Chuyên viên	Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Tài chính
7	Ông Nguyễn Tương	Phó Vụ trưởng	Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ GTVT
8	Ông Đoàn Ngọc Mộc	Phó Vụ trưởng	Vụ Vận tải, Bộ GTVT
9	Ông Nguyễn Hoàng	Chuyên viên	Vụ Pháp chế, Bộ GTVT
10	Ông Trinh Ngọc Thanh	Chuyên viên	Vụ Tài chính, Bộ GTVT
11	Bà Nguyễn Thanh Hằng	Chuyên viên chính	Vụ Kế hoạch Đầu tư, Bộ GTVT
12	Ông Lê Vũ Khánh	Phó trưởng Ban	Ban Quản lý Kết cấu hạ tầng, Cục HHVN
13	Bà Trần T.T.Mai Anh	Chuyên viên	Ban Quản lý Kết cấu hạ tầng, Cục HHVN



Đại biểu Nhật Bản

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	Mr. Hiroshi IZAKI	Phó đại diện thường trực	JICA Vietnam Office
2	Mr. Tsutomu NAKANO	Chuyên gia JICA	TDSI, MOT
3	Mr. Hidehiko KURODA	Chủ tịch (Cố vấn Trưởng)	OCDI
4	Mr. Takashi OWAKI	(Chuyển nhượng khai thác / Quản lý cảng)	OCDI
5	Mr. Tadao YAMADA	(An ninh Cảng / Chuyển nhượng khai thác / Hồ sơ tài liệu)	OCDI
6	Mr. Jiro TAKETOMI	(Khai thác cảng / Chuyển nhượng khai thác)	OCDI
7	Mr. Hiromichi NAGANO	(Phân tích Tài chính / Tài chính Dự án)	OCDI
8	Mr. Seiji TOCHIGI	(Quản lý Cảng / Hệ thống Pháp lý Cảng)	OCDI
9	Mr. Yosuke AGARI	(Điều phối viên)	OCDI



Hợp Ban Điều phối Chung lần 2 (JCC 2)

Đại biểu Việt Nam

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	TS. Trần Doãn Thọ	Thứ trưởng	Bộ GTVT
2	TS. Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	Cục HHVN
3	Ông Hà Khắc Hào	Phó Vụ trưởng	Vụ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ GTVT
4	Ông Trần Bộ	Phó Vụ trưởng	Vụ Kết cấu hạ tầng và Đô thị, Bộ Kế hoạch & Đầu tư
5	Ông Nguyễn Xuân Tiến	Vụ trưởng	Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Kế hoạch & Đầu tư
6	Bà Đỗ Thanh Thúy	Chuyên viên	Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ Tài chính
7	Ông Nguyễn Tương	Phó Vụ trưởng	Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ GTVT
8	Ông Đoàn Ngọc Mộc	Phó Vụ trưởng	Vụ Vận tải, Bộ GTVT
9	Ông Nguyễn Hoàng	Chuyên viên	Vụ Pháp chế, Bộ GTVT
10	Ông Trịnh Ngọc Thanh	Chuyên viên	Vụ Tài chính, Bộ GTVT
11	Bà Nguyễn Thanh Hằng	Chuyên viên chính	Vụ Kế hoạch Đầu tư, Bộ GTVT
12	Ông Lê Vũ Khánh	Phó trưởng Ban	Ban Quản lý Kết cấu hạ tầng, Cục HHVN
13	Bà Trần T.T.Mai Anh	Chuyên viên	Ban Quản lý Kết cấu hạ tầng, Cục HHVN

Đại biểu Nhật Bản

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	Mr. Hiroshi IZAKI	Phó trưởng Đại diện Thường trực Cấp cao	Văn phòng JICA Việt Nam
2	Mr. Tsutomu NAKANO	Chuyên gia JICA	Viện Chiến lược Phát triển, Bộ GTVT
3	Mr. Hidehiko KURODA	Chủ tịch (Cố vấn Trưởng)	OCDI
4	Mr. Takashi OWAKI	(Chuyển nhượng khai thác / Quản lý cảng)	OCDI
5	Mr. Tadao YAMADA	(An ninh Cảng / Chuyển nhượng khai thác / Hồ sơ tài liệu)	OCDI
6	Mr. Jiro TAKETOMI	(Khai thác cảng / Chuyển nhượng khai thác)	OCDI
7	Mr. Hiromichi NAGANO	(Phân tích Tài chính / Tài chính Dự án)	OCDI
8	Mr. Seiji TOCHIGI	(Quản lý Cảng / Hệ thống Pháp lý Cảng)	OCDI
9	Mr. Yosuke AGARI	(Điều phối viên)	OCDI



Họp Ban Điều phối Chung lần 3 (JCC 3)

Đại biểu Việt Nam

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	Ông Vương Đình Lam	Cục trưởng	Cục HHVN
2	TS. Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	Cục HHVN
3	Ông Trần Bộ	Phó Vụ trưởng	Vụ Kết cấu hạ tầng và Đô thị, Bộ Kế hoạch & Đầu tư
4	Bà Phạm Thu Hiền	Chuyên viên	Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ KH & ĐT
5	Ông Nguyễn Tương	Phó Vụ trưởng	Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ GTVT
6	Ông Nguyễn Công Bằng	Chuyên viên	Vụ Vận tải, Bộ GTVT
7	Ông Nguyễn Hoàng	Chuyên viên chính	Vụ Pháp chế, Bộ GTVT
8	Bà Trần T.T.Mai Anh	Chuyên viên	Ban Quản lý Kết cấu hạ tầng, Cục HHVN

Đại biểu Nhật Bản

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	Mr. Yasuhiro TOJO	Phó trưởng Đại diện Thường trực Cấp cao	Văn phòng JICA Việt Nam
2	Mr. Katsutoshi KOMORI	Phó trưởng Đại diện Thường trực	Nt
3	Ms. Ayako OCHIAI	Trợ lý Trưởng Đại diện Thường trực	Nt
4	Mr. Hidehiko KURODA	Chủ tịch (Cố vấn Trưởng)	OCDI
5	Mr. Takashi OWAKI	(Chuyển nhượng khai thác / Quản lý cảng)	OCDI
6	Mr. Tadao YAMADA	(An ninh Cảng / Chuyển nhượng khai thác / Hồ sơ tài liệu)	OCDI
7	Mr. Seiji TOCHIGI	(Quản lý Cảng / Hệ thống Pháp lý Cảng)	OCDI
8	Mr. Yosuke AGARI	(Điều phối viên)	OCDI



Hợp Ban Điều phối Chung lần 4 (JCC 4)

Đại biểu Việt Nam

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	Ông Vương Đình Lam	Cục trưởng	Cục HHVN
2	TS. Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	Cục HHVN
3	Ông Nguyễn Hữu Hoàn	Phó trưởng Ban	Ban KH & ĐT, Cục HHVN
4	Ông Nguyễn Hoàng	Chuyên viên	Ban Pháp chế, Bộ GTVT
5	Ông Phạm Hùng Vinh	Chuyên viên Chính	Vụ Kinh tế Đối ngoại, Bộ KH & ĐT
6	Bà Nguyễn Thanh Hằng	Chuyên viên chính	Vụ Kế hoạch Đầu tư, Bộ GTVT
7	Ông Lê Tuấn Anh	Phó trưởng Ban	Ban Hợp tác Quốc tế, Cục HHVN
8	Bà Trần T.T.Mai Anh	Chuyên viên	Ban Hợp tác Quốc tế, Cục HHVN
9	Bà Đỗ Thị Hào	Trưởng ban	Ban Tài chính, Cục HHVN
10	Ông Đỗ Hồng Thái	Trưởng ban	Ban Cảng biển, Cục HHVN
11	Ông Vũ Huy Cường	Trưởng ban	Ban KH & ĐT, Cục HHVN

Đại biểu Nhật Bản

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	Mr. Yasuhiro TOJO	Phó trưởng Đại diện Thường trực Cấp cao	Văn phòng JICA Việt Nam
2	Mr. Kenichi KOBAYASHI	Phó trưởng Đại diện Thường trực	Nt
3	Ms. Le Thi Thu Hang	Trợ lý Cán bộ Chương trình	Nt
4	Mr. Hidehiko KURODA	Chủ tịch (Cố vấn Trưởng)	OCDI
5	Mr. Shuichi TSUDA	(Chuyển nhượng khai thác / Quản lý Cảng)	OCDI
6	Mr. Tadao YAMADA	(An ninh Cảng / Chuyển nhượng khai thác / Hồ sơ tài liệu)	OCDI
7	Mr. Jiro TAKETOMI	(Khai thác cảng / Chuyển nhượng khai thác)	OCDI
8	Mr. Hiromichi NAGANO	(Phân tích Tài chính / Tài chính Dự án)	OCDI
9	Mr. Seiji TOCHIGI	(Quản lý Cảng / Hệ thống Pháp lý Cảng)	OCDI
10	Atty. Hiroshi MAEDA	(Hồ sơ tài liệu / Hệ thống Pháp lý Cảng)	Nishimura & Partners
11	Mr. Yuji Osaki	(Điều phối viên)	OCDI



Hợp Ban Điều phối Chung lần 5 (JCC 5)

Đại biểu Việt Nam

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
Từ CHHVN			
1	Ông Vương Đình Lam	Cục trưởng	Cục HHVN
2	TS. Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	Cục HHVN
3	Ông Nguyễn Việt Dũng	Trưởng ban	Ban Hợp tác Quốc tế, Cục HHVN
4	Ông Lê Tuấn Anh	Phó trưởng Ban	Ban Hợp tác Quốc tế, Cục HHVN
5	Bà Trần T.T.Mai Anh	Chuyên viên	Ban Hợp tác Quốc tế, Cục HHVN
6	Ông Nguyễn Hữu Hoàn	Trưởng ban	Ban KH & ĐT, Cục HHVN
7	Ông Phan Nguyễn Hải Hà	Phó trưởng Ban	Ban An ninh và Thanh tra Hàng hải, Cục HHVN
8	Ông Nguyễn Văn Hiền	Trưởng ban	Ban Khoa học Công nghệ, Cục HHVN
9	Ông Lê Minh Đạo	Phó trưởng Ban	Ban Cảng biển, Cục HHVN
10	Ông Nguyễn Hoàng Tiệm	Trưởng ban	Ban Vận tải và Dịch vụ, Cục HHVN
Từ các Bộ			
1	Ông Trần Bộ	Phó Vụ trưởng	Vụ Kết cấu hạ tầng và Đô thị, Bộ KH&ĐT
2	Ông Phạm Hùng Vinh	Chuyên viên	Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ GTVT
3	Ông Nguyễn Tương	Chuyên viên	Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ GTVT
4	Ông Hà Khắc Hảo	Phó Vụ trưởng	Vụ Kế hoạch Đầu tư, Bộ GTVT
5	Bà Nguyễn Thanh Hằng	Chuyên viên	Vụ Kế hoạch Đầu tư, Bộ GTVT
6	Ông Trịnh Ngọc Thanh	Chuyên viên	Vụ Tài chính, Bộ GTVT
7	Ông Nguyễn Hoàng	Chuyên viên	Vụ Pháp chế, Bộ GTVT

Đại biểu Nhật Bản

STT	Tên đại biểu	Chức vụ	Cơ quan công tác
1	Mr. Hiroaki NAKAGAWA	Trưởng đại diện Thường trực	Văn phòng JICA Việt Nam
2	Mr. Manabu WATANABE	Trưởng nhóm Đánh giá Giữa Kỳ	JICA
3	Mr. Masatoyo ISHIHARA	Thành viên nhóm Đánh giá Giữa Kỳ	JICA
4	Phan Le Binh	Cán bộ Chương trình	Văn phòng JICA Việt Nam
5	Mr. Hidehiko KURODA	Chủ tịch (Cố vấn Trưởng)	OCDI
6	Mr. Tatsuyuki SHISHIDO	(Tài liệu Hợp đồng Chuyển nhượng khai thác)	OCDI
7	Mr. Shuichi TSUDA	(Chuyển nhượng khai thác / Quản lý Cảng)	OCDI
8	Mr. Tadao YAMADA	(An ninh Cảng / Chuyển nhượng khai thác / Hồ sơ tài liệu)	OCDI
9	Mr. Jiro TAKETOMI	(Khai thác cảng / Chuyển nhượng khai thác)	OCDI
10	Mr. Hiromichi NAGANO	(Phân tích Tài chính / Tài chính Dự án)	OCDI



Hợp Ban Chỉ đạo Chung (6th JCC)

Đại biểu Việt Nam

No.	Tên người tham dự	Chức danh	Tên cơ quan
Cục Hàng hải Việt Nam			
1	Ông Vương Đình Lam	Cục trưởng	CHHVN
2	TS. Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	CHHVN
3	Ông Nguyễn Việt Dũng	Trưởng ban	Ban Hợp tác Quốc tế, CHHVN
4	Ông Lê Tuấn Anh	Phó Ban	Ban Hợp tác Quốc tế., CHHVN
5	Bà Trần T.T. Mai Anh	Nhân viên	Ban Hợp tác Quốc tế, CHHVN
6	Ông Trần Quốc Hiệp	Phó Ban	Ban Kế hoạch Đầu tư, CHHVN
7	Ông Lê Hải Lưu	Chuyên gia	Ban Pháp chế, CHHVN
8	Bà Đỗ Thị Hào	Trưởng Ban	Ban Tài chính, CHHVN
Từ các Bộ khác			
1	Ông Trần Bộ	Vice Director General	Vụ CSHT và PTĐT, Bộ KHĐT
2	Ông Bùi Thiên Thu	Vice Director	Vụ Hợp tác Quốc tế, BGTVT
3	Bà Nguyễn Thanh Hằng	Chuyên gia	Vụ Kế hoạch Đầu tư, BGTVT
4	Ms. Nguyễn Hồng Khang	Chuyên gia	Vụ Tài chính., BGTVT
5	Ông Nguyễn Công Bằng	Chuyên gia	Vụ Vận tải., BGTVT
6	Ông Nguyễn Hoàng Linh	Chuyên gia	Vụ Hợp tác Quốc tế., BKHĐT
7	Ông Nguyễn Văn Thuận	Chuyên gia	Vụ Pháp chế, BGTVT

Đại biểu Nhật Bản

STT	Tên người tham dự	Chức danh	Tên cơ quan
1	Mr. Jin KIMOTO	Bí thư thứ 1	ĐSQ Nhật Bản
2	Mr. Yasuhiro TOJO	Phó trưởng đại diện thường trực	JICA Vietnam Office
3	Mr. Kenichi KOBAYASHI	Phó trưởng đại diện thường trực	Nt
4	Ms. Le Thi Thu Hang	Cán bộ Trợ lý Chương trình	Nt
5	Mr. Hidehiko KURODA	Chủ tịch (Cố vấn Trưởng)	OCDI
6	Dr. Sumio SUZUKI	(Quy hoạch Cảng)	OCDI
7	Mr. Naota IKEDA	(Chuyển nhượng / Quản lý Cảng)	OCDI
8	Mr. Susumu NARUSE	(Kế toán Cảng)	OCDI
9	Mr. Shintaro SAITO	(Quản lý Cảng/ Hệ thống Pháp lý Hàng hải)	OCDI



Họp Ban Chỉ đạo Chung lần 7

Đại biểu Việt Nam

STT	Tên người tham dự	Chức danh	Tên cơ quan
1	Ông Vương Đình Lam	Cục trưởng	CHHVN
2	TS. Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	Nt
3	Nguyễn Hoàng	Vụ Phó	Vụ Pháp chế - BGTVT
4	Nguyễn Văn Hiền	Vụ Phó	Vụ Vận tải - BGTVT
5	Nguyễn An Phong	Chuyên gia	Vụ Vận tải - BGTVT
6	Nguyễn Hữu Quân	Chuyên gia	Vụ CSHT - BGTVT
7	Nguyễn Văn Thọ	Chuyên gia	Vụ Pháp chế - BGTVT
8	Hà Hồng Khang	Chuyên gia	Vụ Tài chính - BGTVT
9	Vũ Huy Cường	Trưởng Ban	Ban KHĐT - CHHVN
10	Đỗ Thị Hào	Trưởng Ban	Ban TC. - CHHVN
11	Nguyễn Thanh Tùng	Chánh văn phòng	Văn phòng - CHHVN
12	Vu Thế Quang	Trưởng Ban	Ban Pháp chế. - CHHVN
13	Phan Nguyễn Hải Hà	Phó Ban	Ban An toàn Hàng hải - CHHVN
14	Khuất Văn Liêm	Phó Ban	Ban Vận tải và Dịch vụ HH- CHHVN
15	Lê Tuấn Anh	Phó Ban	Ban Hợp tác Quốc tế. - CHHVN
16	Trần Thị Tuyết Mai Anh	Phó Ban	Ban Hợp tác Quốc tế. - CHHVN
17	Vũ Tuấn Hùng	Chuyên gia	Ban Kế hoạch Đầu tư - CHHVN

Đại biểu Nhật Bản

STT	Tên người tham dự	Chức danh	Tên tổ chức
1	Mr. Kenichi KOBAYASHI	Phó trưởng đại diện thường trực	JICA Vietnam Office
2	Mr. Hozumi KATSUTA	Trưởng Đoàn Đánh giá Cuối cùng	Ditto
3	Ms. Kyoko OKAMURA	Thành viên Đoàn Đánh giá cuối cùng	JICA
4	Ms. Tuat	Cán bộ Trợ lý Chương trình	JICA Vietnam Office
5	Mr. Hidehiko KURODA	Chủ tịch (Cố vấn Trưởng)	OCDI
6	Dr. Sumio SUZUKI	(Quy hoạch Cảng)	OCDI
7	Mr. Tadao YAMADA	(An ninh Cảng / chuyển nhượng/ Tài liệu)	OCDI
8	Mr. Yuji Osaki	(Điều phối viên)	OCDI



Kết luận của Ban Chỉ đạo Chung (JCC) 1

**CONCLUSION
OF
THE FIRST JOINT COORDINATING COMMITTEE
FOR
THE PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM
IN
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Following the ANNEX V of the RECORD OF DISCUSSIONS BETWEEN JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY AND AUTHORITIES CONCERNED OF THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM ON JAPANESE TECHNICAL COOPERATION PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "the R/D") and the ATTACHED DOCUMENT to the MINUTES OF MEETINGS on THE PROJECT signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "M/M"). The first Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as "JCC") for the Project on the Improvement of Port Management System (hereinafter referred to as "The Project") in The Socialist Republic of Vietnam was held on March 17, 2005.

At the meeting of the first JCC, the Inception Report including the first annual work plan of The Project was presented and proposed by the Executive Committee (hereinafter referred to as "E/C").

AS the results of discussion, JCC has approved the proposed annual work plan of The Project for the first year attached hereto without any amendment and with full understandings of the Inception Report.

Hanoi, March 17, 2005

for Dr. TRAN DOAN THO
Chairperson of JCC
Vice Minister
Ministry of Transport



Kết luận của Ban Chỉ đạo Chung (JCC) 3

**CONCLUSION
OF
THE THIRD JOINT COORDINATING COMMITTEE
FOR
THE PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Following the ANNEX V of the RECORD OF DISCUSSIONS BETWEEN JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY AND AUTHORITIES CONCERNED OF THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM ON JAPANESE TECHNICAL COOPERATION PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "the R/D") and the ATTACHED DOCUMENT to the MINUTES OF MEETINGS on THE PROJECT signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "M/M"), The third Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as "JCC") for the Project on the Improvement of Port Management System (hereinafter referred to as "The Project") in The Socialist Republic of Vietnam was held on March 6, 2006.

At the meeting of the third JCC, the Progress Report II including the outputs of the first operating year of The Project and draft interim evaluation on the progress of capacity building was reported by the Executive Committee (hereinafter referred to as "E/C").

As the results of discussion, JCC has acknowledged the result of annual work plan and the progress of the technical cooperation as more than expected and any major issue on the project implementation to be discussed was not identified.

JCC has also approved the annual plan of operation for the second year proposed in the said report.

Hanoi, March 6, 2006

Above conclusion is hereby confirmed by

Mr. Vương Đình LAM
Chairperson of JCC
Chairman, VINAMARINE



Kết luận của Ban Chỉ đạo Chung (JCC) 4

**CONCLUSION
OF
THE Fourth JOINT COORDINATING COMMITTEE
FOR
THE PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Following the ANNEX V of the RECORD OF DISCUSSIONS BETWEEN JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY AND AUTHORITIES CONCERNED OF THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM (Hereinafter referred to as GSRV) ON JAPANESE TECHNICAL COOPERATION PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "the RID") and the ATTACHED DOCUMENT to the MINUTES OF MEETINGS on THE PROJECT signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "M/M"). The fourth Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as "JCC") for the Project on the Improvement of Port Management System (hereinafter referred to as "The Project") in The Socialist Republic of Vietnam was held on 25th September, 2006.

At the meeting of the fourth JCC, the Executive Committee (hereinafter referred to as "E/C") presented the Progress Report III including :

- a) Report on the operation for the first half of the second year of the Project ;
- b) Draft interim evaluation on the progress of capacity building, and
- c) Proposal for the revision of the Project Design Matrix (PDM) which is to be discussed with JICA for its agreement at the end of the second operating year.

As the results of discussion, JCC has acknowledged the implementation progress of the technical cooperation and has agreed, in principle, to propose the revision of the PDM for the next year onward to JICA.

Hanoi, 25th September, 2006

Vtiong Dinh LAM
Chairperson of JCC Chairman,
VINAMARINE



Kết luận của Ban Chỉ đạo Chung (JCC) 5

MINUTES OF MEETINGS
BETWEEN
JAPAN INTERNATIONAL COOPERATION AGENCY
AND
VINAMARINE OF THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
ON
JAPANESE TECHNICAL COOPERATION PROJECT
ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM

The Japanese Mid-term Evaluation Team (hereinafter referred to as "the Team"), organized by Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as "JICA"), headed by Mr. Satoru WATANABE visited the Socialist Republic of Vietnam from 20 to 24 March 2007 for the purpose of conducting a mid-term evaluation of the Project on the Improvement of Port Management System in the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as "the Project"), jointly with VINAMARINE.

During its stay in the Socialist Republic of Vietnam, the Team had a series of discussions and exchanged views on the Project with the Vietnamese authorities concerned as well as counterparts and experts of the Project.

As a result of the discussions, the Team and the Vietnamese side agreed upon the matters referred to in the document attached hereto.

Hanoi, 23 March, 2007

Mr. Satoru WATANABE
Leader
Mid-term Evaluation Team
Japan International Cooperation Agency

Dr. Nguyen Ngoc HUE
Vice Chairman
Vietnam Maritime Administration



Kết luận của Ban Chỉ đạo Chung (JCC) 6

**CONCLUSION
OF
THE SIXTH JOINT COORDINATING COMMITTEE
FOR
THE PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Following the Annex V of the Record of Discussions Between Japan International Cooperation Agency and Authorities Concerned of the Government of the Socialist Republic of Vietnam on Japanese Technical Cooperation Project on the Improvement of Port Management System signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "R/D") and the Attached Document to the Minutes of Meetings on the Project signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "M/M"), the sixth Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as "JCC") for the Project on the Improvement of Port Management System (hereinafter referred to as "the Project") in the Socialist Republic of Vietnam was held on March 10, 2008.

At the meeting of the sixth JCC, the Executive Committee (hereinafter referred to as "E/C") presented the Progress Report V including:

- a) Report on the operation for the third fiscal year of the Project;
- b) Draft interim evaluation on the progress of capacity development, and
- c) Proposal for the plan of operation of the Project from April to November, 2008.

As the results of discussion, JCC has acknowledged the implementation and progress of the technical cooperation, and has agreed to the proposal for the plan of operation of the Project from April to November, 2008.

Hanoi, March 10, 2008

Vương Đình LAM
Chairman of JCC
Chairman, VINAMARINE



Kết luận của Ban Chỉ đạo Chung (JCC) 7

MINUTES OF MEETING
BETWEEN
THE JAPANESE FINAL EVALUATION TEAM
AND
AUTHORITIES CONCERNED OF THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
ON
JAPANESE TECHNICAL COOPERATION PROJECT
ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM

The Japan International Cooperation Agency (hereinafter referred to as “JICA”), dispatched the Final Evaluation Team (hereinafter referred to as “the Team”) headed by Mr. Hozumi KATSUTA to the Socialist Republic of Vietnam from September 15th to September 29th, 2008 for the purpose of conducting the joint final evaluation on the Project for the Improvement of Port Management System in Vietnam (hereinafter referred to as “the Project”).

The Joint Evaluation Team, which consists of members from JICA and members from VINAMARINE of the Socialist Republic of Vietnam, was jointly organized for the purpose of conducting the final evaluation and preparation of necessary recommendations to the respective Governments.

After intensive study and analysis of the activities and achievements of the Project, the Joint Evaluation Team prepared the Final Evaluation Report (hereinafter referred to as “the Report”), which was presented to the Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as “JCC”).

JCC discussed the major issues pointed out in the Report, and agreed to recommend to the respective Governments the matters attached hereto.

Hanoi, September 29, 2008

Mr. Hozumi KATSUTA

Leader

Japanese Final Evaluation Team

Japan International Cooperation Agency

Japan

Mr. Vuong Dinh Lam

Chairman

Vietnam Maritime Administration



Kết luận của Ban Chỉ đạo Chung (JCC) 8

**CONCLUSION
OF
THE EIGHTH JOINT COORDINATING COMMITTEE
FOR
THE PROJECT ON THE IMPROVEMENT OF PORT MANAGEMENT SYSTEM
IN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

Following the Annex V of the Record of Discussions Between Japan International Cooperation Agency and Authorities Concerned of the Government of the Socialist Republic of Vietnam on Japanese Technical Cooperation Project on the Improvement of Port Management System signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "R/D") and the Attached Document to the Minutes of Meetings on the Project signed on December 16, 2004 (hereinafter referred to as "M/M"), the eighth Joint Coordinating Committee (hereinafter referred to as "JCC") for the Project on the Improvement of Port Management System (hereinafter referred to as "the Project") in the Socialist Republic of Vietnam concluded as follows on November 14, 2008.

The Executive Committee (hereinafter referred to as "E/C") presented the Project Completion Report on the Implementation of Port Management System in the Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as "Project Completion Report") including:

- a) Outline and Outputs of the Project
- b) Implementation Schedule & Record of JCCs
- c) Inputs from Japanese Side and Vietnamese Side
- d) Approach to the Strengthening Capacity of VINAMARINE on Port Administration and Management
- e) Lessons Learned

By circulating the Project Completion Report, JCC has agreed to the Project Completion Report and acknowledged the implementation of the Project from February, 2005 to November, 2008.

Hanoi, November 14, 2008

Vương Đình LAM
Chairman of JCC
Chairman, VINAMARINE



IV. Đầu vào

3. Đầu vào từ phía Nhật Bản

Trong suốt bốn năm hoạt động của Dự án, bên phía Nhật Bản đã cung cấp những đầu vào sau.

(1) Đầu vào các chuyên gia Nhật Bản

Số lượng người- tháng của các chuyên gia Nhật Bản trong mỗi năm hoạt động của dự án được biểu hiện ở bảng dưới đây.

Lĩnh vực chuyên môn	Tên các chuyên gia	Năm nhất	Năm hai	Năm ba	Năm tư	Tổng
Cố vấn trưởng/ quản lý nhà nước và chính sách cảng biển	H. Kuroda	8.0	6.0	4.25	2.93	21.17
Quản lý cảng biển/ quản lý nhà nước về cảng biển	T. Owaki /T. Tsuda /N. Ikeda	8.3	5.7	7.5	5.77	27.27
Quản lý cảng biển 2/ hệ thống pháp lý 1	S. Tochigi/ S. Saitoh	7.0	2.5	5.5	4.2	19.2
Khai thác cảng/ sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh 4	J. Taketomi	6.0	6.5	2.75	0.5	15.75
kế hoạch duy tu bảo dưỡng và quản lý trang thiết bị cảng	E. Hasebe	1.5	2.0	0	0	3.5
Quản lý Nhà nước trong kinh doanh hàng hải / sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh 2	Y. Tateno	3.7	0	0	0	3.7
Phân tích tài chính/ tài chính dự án	H. Nagano	5.0	5.2	0	0	10.2
Hợp đồng chuyển nhượng 1	T. Shishido	0	1.8	1.0	0	2.8
An ninh cảng/ hợp đồng chuyển nhượng 3/ sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh 3	T. Yamada	9.0	6.5	2.5	2.37	20.37
Hệ thống pháp lý 2/ hợp đồng chuyển nhượng 2	H. Maeda	1.6	0.8	0	0	2.4
Hệ thống thông tin cảng	M. Ichinose	0	0	2.0	0.9	2.9
Quy hoạch cảng	S. Suzuki	0	0	5.5	4.03	9.53
Kỹ thuật cảng	O. Kunita	0	0	3.0	1.3	4.3
Thống kê cảng	K. Saka	0	0	4.0	1.0	5.0
Hệ thống kế toán cảng/ Hệ thống thông tin cảng 2	S. Naruse / M. Yoshimi	0	0	1.0	2.5	3.5
Điều phối viên	Y. Agari/ Y. Osaki	2.0	1.0	1.0	2.0	6.0
						156.59



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

Để đánh giá hiệu quả công việc của các chuyên gia, tỉ lệ tham gia dự án (khả năng làm việc thực tế của các chuyên gia trong các hội thảo dựa vào số ngày chuẩn bị trung bình cho hội thảo trên lượng người-tháng thực tế) được tính như sau:

2005.2.28-2008.11.22

	Experts	Kuroda	Owaki Tsuda Ikeda	Tochigi Saito	Taketomi	Hasebe	Tateno	Nagano	Ouchi Shishido	Yamada	Maeda	Ichinose	Suzuki	Kunita	Saka	Naruse Yoshimi	Total
A1	a.1.1	0.25	0.38	0.63	0.75	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.25
	a.1.2	0.00	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.13	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.63
	a.1.4	0.00	1.38	0.00	0.75	0.00	0.88	0.00	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.25
	a.1.5	0.00	1.13	0.00	0.50	0.00	1.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.00
	a.1.6	0.25	2.13	0.00	1.25	0.00	0.88	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	5.25
	a.1.7	1.13	0.75	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.13
	a.1.8	0.38	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.13
	Site	0.25	0.75	0.25	0.75	0.25	0.75	0.75	0.00	0.50	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	4.50
	Overseas	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.50
	Subcontract	0.50	0.50	1.50	1.50	0.00	1.00	1.50	0.00	1.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	7.50
	Subtotal	2.75	8.13	2.88	5.50	0.25	5.13	3.00	0.00	4.00	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	32.13
A2	a.2.1	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	a.2.2	1.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.13	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.75
	a.2.3	0.75	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.25
	a.2.4	0.00	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.63	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.00
	a.2.5	0.88	0.00	0.00	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00	1.13	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.75
	a.2.6	1.00	0.00	0.00	0.38	0.50	0.00	1.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.13
	a.2.7	2.13	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.75	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.88
	a.2.8	0.00	1.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.38
	a.2.9	0.75	0.25	0.00	0.25	0.00	0.25	0.00	0.00	0.63	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.13
	a.2.10	0.25	2.13	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.00
	a.2.11	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	a.2.12	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	Subtotal	7.00	4.25	0.38	1.13	0.50	0.25	1.25	0.00	4.88	1.63	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	21.25
A3	a.3.1	0.25	1.13	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.38
	a.3.2	0.00	0.00	0.38	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.75
	a.3.3	2.00	1.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.63	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	4.13
	a.3.4	0.88	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.38	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.38
	a.3.5	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	Subtotal	3.13	2.50	0.38	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	2.00	1.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	9.63
A4	a.4.1	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.13	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.13
	a.4.2	0.50	0.50	0.50	0.00	0.00	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.00
	a.4.3	0.00	0.75	1.13	0.00	0.00	0.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.38
	a.4.4	1.38	4.13	2.13	0.00	0.00	0.00	0.00	1.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	9.38
	a.4.5	1.00	4.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	5.50	0.00	0.00	0.75	11.25
	a.4.6	0.00	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.00	0.00	3.75
	a.4.7	1.25	2.63	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.25	3.00	0.00	0.00	8.13
	a.4.8	0.25	0.38	2.63	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.25
	a.4.9	1.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.38	1.75
	a.4.10	0.00	0.00	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	1.00
	a.4.11	0.00	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.50	0.00	0.00	0.00	0.00	1.75
	a.4.12	1.50	1.75	1.38	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	1.50	0.00	0.00	1.38	0.00	0.00	0.25	8.00
	Subtotal	7.25	14.88	8.50	0.50	0.00	1.00	0.00	1.75	2.63	0.00	1.50	8.13	3.25	3.00	1.38	36.50
A5	a.5.1	2.13	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	4.38
	a.5.2	1.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.38
	a.5.3(1)	1.25	0.00	0.00	1.25	0.38	0.00	0.50	0.00	0.88	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	4.25
	a.5.3(2)	1.13	0.00	0.00	1.13	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.25
	a.5.3(3)	0.50	0.00	0.00	0.50	0.00	0.00	1.50	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.50
	a.5.3(4)	0.25	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.88
	a.5.3(5)	1.50	0.00	0.00	1.00	0.38	0.00	1.88	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	4.75
	a.5.3(6)	2.00	0.00	0.00	1.75	0.25	0.00	1.00	0.00	1.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	6.38
	a.5.4	0.75	0.00	0.00	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.75	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	2.25
	a.5.5	0.88	0.25	0.00	0.88	0.00	0.00	0.38	0.00	0.88	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	3.25
	a.5.6(1)	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.63
	a.5.6(2)	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	a.5.7	0.63	0.00	0.00	0.63	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	1.25
	a.5.8	0.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.25	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.63
	a.5.9	0.63	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.63
	a.5.10	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
	Subtotal	13.63	0.25	0.00	8.13	1.00	0.00	6.00	0.00	8.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	37.38
A Total	33.75	30.00	12.13	15.63	1.75	6.38	10.25	1.75	21.88	3.38	1.50	8.13	3.25	3.00	1.38	136.88	

1st Year	3.5	3.8	2.5	3.5	1.0	1.7	2.5	0.0	3.5	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	22.7
2nd Year	4.5	5.5	3.5	2.5	0.5	2.0	2.5	0.0	5.5	0.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	27.3
3rd Year	6.0	5.7	2.5	6.5	2.0	0.0	5.2	1.8	6.5	0.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	37.0
4th Year	4.2	7.5	5.5	2.8	0.0	0.0	0.0	1.0	2.5	0.0	2.0	5.5	3.0	4.0	1.0	39.0
5th Year	2.9	5.8	4.2	0.5	0.0	0.0	0.0	0.0	2.4	0.0	0.9	4.0	1.3	1.0	2.5	25.5

Inputs (up to 11/22/2008)

B	11/22/2008	21.2	28.3	18.2	15.8	3.5	3.7	10.2	2.8	20.4	2.3	2.9	9.5	4.3	5.0	3.5	151.5
Grade		1	2	3/4	3	3	2	3	3	3	2	4	2	2	3	3	

Activities/Inputs MM

A/B(%)	159%	106%	67%	99%	50%	172%	100%	63%	107%	147%	52%	85%	76%	60%	39%	90%
--------	------	------	-----	-----	-----	------	------	-----	------	------	-----	-----	-----	-----	-----	-----



(2) Đầu vào thiết bị

Thiết bị đầu tư cho dự án chỉ là các máy tính cá nhân được dùng để hình thành các mô hình tài chính và sử dụng các thống kê và các máy chiếu dùng để trình chiếu các báo cáo. Cụ thể như sau.

Thiết bị	Số lượng	VND
Máy tính	11	232,203,619
Máy in màu	1	37,944,000
Màn hình máy chiếu	1	1,500,000
Máy chiếu	1	33,738,540

(3) Tập huấn đối tác

Mỗi năm, 3 thành viên tổ đối tác được tham gia đào tạo ở Nhật bản, và trong năm hoạt động đầu tiên, dự án đã tổ chức nghiên cứu điển hình về sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh ở Thái Lan và Indonesia. Tổng hợp các chương trình đào tạo đó được thể hiện qua các bảng sau.

Đào tạo tại Nhật Bản

Năm	2005	2006	2007	2008
Số người	3	3	3	3

Chuyến tập huấn đầu tiên – ngày 14/8/2005-27/8/2005

(1) Đối tác được tập huấn

Tên	Chức danh	Ban
Mr. Nguyễn Hữu Hoàn	Phó Ban	Ban Kế hoạch Đầu tư
Ms. Trần Thị Tuyết Mai Anh	Chuyên gia	Ban Quản lý KCHT
Mr. Vương Cảnh Xuân	Chuyên gia	Ban Tài chính

(2) Chương trình

Nghiên cứu điển hình về Quản lý Cảng và An ninh Cảng biển

1) Nghiên cứu điển hình về Hệ thống Quản lý Cảng biển Nhật Bản

Các bài giảng về khung pháp lý về quản lý khai thác cảng biển, quy hoạch cảng và an ninh cảng biển Nhật Bản và tham quan cảng

2) Nghiên cứu điển hình về Hệ thống Sáng kiến Tư nhân Tài trợ (PFI) cảng biển Nhật Bản

Các bài giảng về triển khai hệ thống PFI vào hệ thống quản lý cảng Nhật Bản và tham quan cảng

(3) Địa điểm

JICA, MLIT, OCIDI, Cảng Yokohama, Cảng Naha, Cảng Kita-Kyushu



Chuyên tập huấn thứ hai –ngày 13-26/8/2006

(1) Đối tác được tập huấn

Tên	Chức danh	Ban
Mr. Lê Tuấn Anh	Phó Ban	Ban Hợp tác Quốc tế
Mr. Khuất Văn Liêm	Phó Ban	Ban Giao thông Dịch vụ.
Mr. Nguyễn Anh Tuấn	Chuyên gia	Ban Cảng biển

(2) Chương trình

Nghiên cứu điển hình về Quản lý Khai thác Cảng Cửa ngõ Nhật Bản

1) Nghiên cứu điển hình về hệ thống quản lý khai thác Cảng Cửa ngõ Nhật Bản

Các bài giảng và tham quan cảng

2) Nghiên cứu điển hình về Hệ thống thống kê cảng và EDI ở cảng Nhật Bản

Các bài giảng và phỏng vấn ở những cảng triển khai hệ thống EDI

3) Thảo luận sơ bộ về chỉnh sửa Ma trận Thiết kế Dự án PDM

Thảo luận về kết quả tập huấn ở Nhật Bản

(3) Địa điểm

JICA, MLIT, OCDI, Cảng Yokohama, Cảng Nagoya, Cảng Fukuoka, Cảng Hakata, Cảng Kita-Kyushu

Chuyên tập huấn thứ ba- ngày 11-24/08/2007

(1) Đối tác được tập huấn

Tên	Chức danh	Tổ chức
Mr. Bế Hải Long	Chuyên gia	Ban Kế hoạch Đầu tư
Mr. Phạm Minh Hạnh	Chuyên gia phòng pháp chế hàng hải	Cảng vụ Hải Phòng
Mr. Nguyễn Bình Dương	Chuyên gia pháp chế	Cảng vụ Quảng Ninh

(2) Chương trình

Nghiên cứu điển hình về Quản lý Khai thác Cảng Cửa ngõ Nhật Bản

1) Nghiên cứu điển hình về hệ thống quản lý khai thác Cảng Cửa ngõ Nhật Bản

Các bài giảng và tham quan cảng

2) Nghiên cứu điển hình về Hệ thống thống kê cảng và EDI ở cảng Nhật Bản

Các bài giảng và phỏng vấn ở những cảng triển khai hệ thống EDI

(3) Địa điểm

JICA, MLIT, OCDI, Cảng Yokohama, Cảng Kita-Kyushu, Cảng Nagoya, Cảng Tokyo



Chuyên tập huấn thứ tư- 7-20/07/2008

(1) Đối tác được tập huấn

Tên	Chức danh	Ban
Mr. Phan Nguyễn Hải Hà	Phó Ban	Ban An toàn Hành hải
Mr. Vũ Tuấn Hùng	Chuyên gia	Ban Khoa học Công nghệ
Ms. Dương Thị Phương Thủy	Chuyên gia	Ban Hợp tác Quốc tế

(2) Chương trình

- 1) Nghiên cứu điển hình về hệ thống quản lý khai thác Cảng Cửa ngõ Nhật Bản
Các bài giảng và tham quan cảng
- 2) Nghiên cứu điển hình về Chính sách Cơ bản về Phát triển và Bảo toàn Cảng biển Nhật Bản
Bài giảng về Chính sách cơ bản về Phát triển và Bảo toàn Cảng biển
- 3) Thảo luận về Dự thảo Kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển Việt Nam
Thảo luận

(3) Địa điểm

JICA, MLIT, OCDI, Cảng Yokohama, Cảng Shimizu, Cảng Hitachinaka, Cảng Oarai, Cảng Kashima, Cảng Tokyo

Đào tạo ở nước ngoài

Nơi	Thailand	Indonesia
Số người	2	2

Tập huấn ở các nước khác - Thailand (18-21/04/2005) & Indonesia (17-23/04/2005)

(1) Đối tác được tập huấn

1)Thailand

Tên	Chức danh	Ban
Mr. Lê Vũ Khánh	Phó Ban	Ban Quản lý KCHT
Mr. Lê Hải Lưu	Chuyên gia	Ban Pháp chế

2)Indonesia

Tên	Chức danh	Ban
Ms. Trần Thị Tuyết Mai Anh	Chuyên gia	Ban Quản lý KCHT
Mr. Lê Minh Đạo	Chuyên gia	Ban Cảng biển

(2) Chương trình

- 1) Xem xét và phân tích quy trình khai thác cảng ở một số cảng lớn châu Á
- 2) Xem xét vai trò quản lý cảng ở Châu Á

(3) Địa điểm

Thailand: Cảng Bangkok và Cảng Leam Chabang

Indonesia: Cảng Tanjung Priok và Cảng Surabaya



(4) Đầu vào các chi phí khác

Đơn vị: triệu Yên

Năm hợp đồng	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm thứ năm	Tổng
Năm hợp đồng và Tháng ăm và tháng kết thúc hợp đồng	02.2005 07.2005	08.2005 03.2006	04.2006 03.2007	04.2007 03.2008	04.2008 12.2008	02.2005 12.2008
Tổng các chi phí hoạt động	6.44	8.70	10.34	11.70	13.91	51.09
Chi phí cá nhân	1.70	3.19	2.95	3.21	3.88	14.93
Chi phí hàng cung cấp	0.03	0.20	0.20	0.43	0.88	1.74
Chi phí đi lại (hàng không ong nước)	0.40	0.20	0.18	0.32	0.75	1.85
Chi phí liên lạc (Internet và ện thoại)	0.41	0.26	0.28	0.34	0.35	1.64
Chi phí in ấn tài liệu	0.00	0.00	0.00	0.00	0.22	0.22
Chi phí thuê (Văn phòng, ô tô i các thiết bị liên quan)	3.29	4.59	6.73	7.10	6.86	28.57
Chi phí đào tạo (Hội thảo)	0.08	0.26	0.00	0.30	0.97	1.61
Chi phí khác	0.53	0.00	0.00	0.00	0.00	0.53
Chi phí viết báo cáo	0.51	0.18	0.38	0.11	1.08	2.26
Tổng	6.95	8.88	10.72	11.81	14.99	53.35

Từ năm thứ 1 đến năm 4: Giá theo năm với lượng tiền điều chỉnh
 Năm thứ 5: Giá hợp đồng

Ngoài những đầu vào trên, các bảng sau trình bày chi phí khác ngoài giá trị của hợp đồng thầu phụ và thiết bị .



(5) Thuê tư vấn trong nước

Trong quá trình hoạt động của Dự án, việc tổng hợp số liệu và thông tin được giao cho các tư vấn người trong nước. Công việc của các tư vấn và các nhà thầu phụ được thể hiện ở bảng dưới đây.

Tên	Quá trình tham gia	Nhà thầu	Giá trị gói thầu
Khảo sát Lưu lượng Hàng hoá	3.5 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(04.2005)	Công ty liên doanh tư vấn xây dựng hàng hải (CMB)	620.101.900 VND
Dịch vụ Tư vấn Điều tra Hệ thống Pháp lý Hàng hải	3.5 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(04.2005)	Văn phòng luật Nam Á	504.603.000 VND
Dịch vụ Tư vấn Nghiên cứu điển hình về sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh	3.5 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(04.2005)	Văn phòng luật Nam Á	601.939.800 VND
Khảo sát Lao động Cảng	3.5 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(04.2005)	Công ty liên doanh tư vấn xây dựng hàng hải(CMB)	328.356.600 VND
Dịch vụ tư vấn Nghiên cứu Hiện trạng Phát triển, Quản lý và khai thác cảng biển Việt Nam	5.5 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(10.2005)	Công ty liên doanh tư vấn xây dựng hàng hải(CMB)	568.000.000 VND
Báo cáo Điều tra chi tiết Hệ thống Pháp luật	8 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(5.2006)	Dzungsrt và các cộng sự	492.061.900 VND
Dịch vụ Tư vấn Nghiên cứu Hệ thống Quản lý Cảng biển Cơ bản	7 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(6.2007)	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng hàng hải(CMB)	476.700.000 VND
Dịch vụ Tư vấn Khảo sát Hướng dẫn Quy hoạch cảng và các Tiêu chuẩn Kỹ thuật Cơ sở phương tiện Cảng	4 tháng bao gồm chuẩn bị sau khi hoàn tất hợp đồng(6.2008)	Công ty Luật Long Hưng	490.325.000 VND



4. Đầu vào từ phía Việt Nam

(1) Ban Chỉ đạo Chung (JCC)

Trong giai đoạn đầu của Dự án, ông Thứ trưởng Thọ làm chủ tịch JCC. Sau đó, chức chủ tịch JCC được chuyển sang cho ông Lam, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

Dưới đây là danh sách thành viên phía Việt Nam.

Tên	Chức vụ	Cơ quan
Mr. Vương Đình Lam	Cục trưởng	CHHVN
Mr. Hà Khắc Hào	Vụ phó – Vụ Kế hoạch Đầu tư	BGTVT
Ms. Nguyễn Thanh Hằng	Chuyên viên – Vụ KHĐT.	BGTVT
Mr. Đoàn Ngọc Mộc	Vụ phó – Vụ giao thông	BGTVT
Mr. Nguyễn Hoàng	Chuyên viên – Vụ Pháp chế	BGTVT
Mr. Trần Ngọc Thành	Chuyên viên – Vụ Tài chính	BGTVT
Mr. Trần Bộ	Vụ phó – Vụ Cơ sở Hạ tầng và Đô thị	BKHĐT
Mr. Nguyễn Xuân Tiến	Vụ phó – Vụ kinh tế đối ngoại	BKHĐT

(2) Ban Điều hành

Ban Điều hành được thành lập về mặt nguyên tắc với sự tham gia của Phó Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, ông Huệ, và Cố vấn trưởng- Ông Kuroda. Tuy nhiên, đối với các vấn đề quan trọng, các thành viên dưới đây cũng được mời tham gia.

Tên	Chức vụ	Cơ quan
Mr Nguyễn Ngọc Huệ	Phó Cục trưởng	CHHVN
Mr. Nguyễn Việt Dũng	Trưởng ban	Hợp tác Quốc tế
Mr. Lê Tuấn Anh	Phó ban (Trưởng nhóm Đối tác)	Hợp tác Quốc tế
Ms. Trần Thị Tuyết Mai Anh	Phó ban (thư ký Dự án)	Hợp tác Quốc tế
Mr. Vũ Huy Cường	Trưởng ban	Kế hoạch Đầu tư
Mr. Nguyễn Hữu Hoàn	Phó ban (Tổ phó Tổ đối tác)(Đã từ chức)	Kế hoạch Đầu tư
Ms. Đỗ Thị Hào	Trưởng ban	Tài chính
Mr. Đỗ hồng Thái	Trưởng ban	Cảng biển
Mr. Nguyễn Văn Hiên	Trưởng ban	Khoa học Công nghệ
Mr. Nguyễn Hoàng Tiem	Trưởng ban	Dịch vụ Vận tải
Mr. Vũ Thế Quang	Phó ban	Pháp chế
Mr. Trịnh Viết Hải	Trưởng ban	An toàn hàng hải

(3) Tổ đối tác

Để thực hiện Dự án, tổ đối tác của Cục Hàng hải Việt Nam đã được thành lập gồm các thành viên như bảng dưới đây.



TT.	Họ tên	Ban, ngành	Chức vụ	Quá trình tham gia	
1	Ông Lê Vũ Khánh	Phó ban / Ban Hợp tác quốc tế	Trưởng TĐT	9.3.05-30.3.06	13 tháng
2	Ông Lê Tuấn Anh	Phó ban / Ban Hợp tác quốc tế	Trưởng TĐT	24.05.05 - nay	19 tháng
3	Ông Nguyễn Hữu Hoàn	Phó ban / Ban Kế hoạch và đầu tư	Phó TĐT	9.3.05 – 30.6.08	40 tháng
4	Bà Trần Thị Tuyết Mai Anh	Phó ban / Ban Hợp tác quốc tế	Thư ký	9.3.05 - đến nay	42 tháng
5	Ông Khuất Văn Liêm	Phó ban / Ban Giao thông và dịch vụ	Phó TĐT	9.3.05 - đến nay	42 tháng
6	Ông Nguyễn Quang Anh	Chuyên gia / Ban Hợp tác quốc tế	Thành viên	9.3.05 – 28.2.08	36 tháng
7	Ông Lê Minh Đạo	Phó ban / Ban cảng biển	nt	9.3.05 – 30.1.08	35 tháng
8	Ông Phan Nguyễn Hải Hà	Phó ban/ Ban An toàn hàng hải	nt	9.3.05 - đến nay	42 tháng
9	Ông Bé Hải Long	Chuyên gia/ Ban Kế hoạch và đầu tư	nt	24.05.05 - đến nay	19 tháng
10	Ông Lê Hải Lưu	Chuyên gia / Ban pháp chế	nt	9.3.05 - đến nay	42 tháng
11	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chuyên gia / Ban cảng biển	nt	24.05.05 - đến nay	19 tháng
12	Bà Đỗ Thị Hào	Trưởng ban / Ban kinh tế	nt	9.3.05 – 26.4.05	2 tháng
13	Ông Vương Cảnh Xuân	Chuyên gia / Ban kinh tế	nt	9.3.05 - đến nay	42 tháng
14	Ông Lê Đăng Tuấn	Phó ban / Ban khoa học	nt	9.3.05 – 26.4.05	2 tháng
15	Ông Vũ Tuấn Hùng	Chuyên gia / Ban khoa học và công nghệ	nt	9.3.05 - đến nay	42 tháng
16	Ông Đỗ Trung Hiếu	Chuyên gia / Phòng hành chính	nt	24.5.05 - nay	19 tháng
17	Ông Nguyễn Bình Dương	Chuyên gia Phòng quản lý cảng – Cảng vụ Quảng Ninh	nt	11.10.05 - đến nay	35 tháng
18	Bà Mai Thị Ánh Tuyết	Chuyên gia / Ban quản lý hạ tầng cảng biển	nt	9.3.05 – 1.1.07	22 tháng
19	Ông Trần Trung Thông	Chuyên gia / Ban quản lý hạ tầng cảng biển	nt	2.7.07 - đến nay	14 tháng
20	Bà Dương Thị Quỳnh Nga	Chuyên gia / Ban quản lý dự án hàng hải III	nt	24.05.05 - đến nay	19 tháng
21	Bà Trần Thị Mỹ Minh	Chuyên gia / Ban quản lý dự án hàng hải III	nt	12.9.06 - đến nay	24 tháng
22	Ông Nguyễn Văn Ngông	An toàn hàng hải / Cảng vụ Hải Phòng	nt	11.10.05 – 15.11.05	1 tháng
23	Ông Nguyễn Hồng Đức	Chuyên gia Phòng pháp chế – Cảng vụ Hải Phòng	nt	11.10.05 – 15.11.05	1 tháng
24	Ông Phạm Minh Hạnh	Chuyên gia Ban pháp lý – Cảng vụ Hải Phòng	nt	11.10.05 – đến nay	35 tháng
25	Ông Nguyễn Bình Dương	Chuyên gia Phòng Quản lý cảng – Cảng vụ Quảng Ninh	nt	11.10.05 – nay	35 tháng
26	Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên/ Ban Hợp tác quốc tế	nt	2.9.07 – đến nay	12 tháng
27	Bà Dương Thị Phương Thuý	Chuyên gia Ban Hợp tác quốc tế	nt	2.9.07 – đến nay	12 tháng

Sự tham gia Tổ đối tác được thể hiện dưới bảng dưới đây.

Tỉ lệ tham gia các buổi hội thảo là từ 65% đến 75% ngoại trừ nửa sau năm thứ hai của dự án khi họ rất bận rộn với công tác hàng ngày.

Trong quá trình thực hiện dự án, một số thành viên của ban đã thay đổi, nhưng nhìn chung, các thành viên chính của Vinamarine đã đạt mức thỏa mãn yêu cầu.



1st Year Workshop Attendance (1/2)
(JICA 1st Contracting Year)

1st Year Workshop Attendance (2/2)
(JICA 2nd Contracting Year)

Date		Attendance	P/R	Date		Attendance	P/R
9-Mar-05		9	69%	6-Sep-05	a.m.	13	81%
22-Mar-05	a.m.	8	62%	6-Sep-05	p.m.	12	75%
	p.m.	8	62%		7-Sep-05		12
23-Mar-05	a.m.	6	46%	13-Sep-05	a.m.	13	81%
	p.m.	6	46%		13-Sep-05	p.m.	11
29-Mar-05		7	54%	14-Sep-05			12
5-Apr-05		8	62%	20-Sep-05	a.m.	11	69%
12-Apr-05		8	62%		20-Sep-05	p.m.	12
26-Apr-05		8	62%	27-Sep-05		a.m.	11
24-May-05		9	56%		27-Sep-05	p.m.	14
31-May-05		12	75%	4-Oct-05		a.m.	10
7-Jun-05	a.m.	12	75%		4-Oct-05	p.m.	9
	p.m.	13	81%	11-Oct-05		a.m.	15
21-Jun-05	a.m.	10	63%		11-Oct-05	p.m.	15
	p.m.	10	63%	18-Oct-05			14
28-Jun-05		13	81%	25-Oct-05		15	83%
6-Jul-05	a.m.	14	88%	8-Nov-05	a.m.	15	83%
	p.m.	10	63%		8-Nov-05	p.m.	15
12-Jul-05	a.m.	12	75%	15-Nov-05		a.m.	10
	p.m.	9	56%		15-Nov-05	p.m.	10
19-Jul-05	a.m.	14	88%	22-Nov-05			11
	p.m.	10	63%	29-Nov-05		15	83%
22-Jul-05	p.m.	11	69%	6-Dec-05		14	78%
		23	1517%	20-Dec-05		13	72%
	Average		66%	22-Dec-05		13	72%
				29-Dec-05		12	67%
				3-Jan-06		14	78%
				10-Jan-06	a.m.	11	61%
					10-Jan-06	p.m.	13
				9-Feb-06			13
				14-Feb-06	a.m.	10	56%
					14-Feb-06	p.m.	15
				23-Feb-06		a.m.	11
					23-Feb-06	p.m.	11
						34	2458%
					Average		72%

Workshop Hours :

a.m. : 09:00 -- 11:00

p.m. : 14:00 -- 16:00



2nd Year Workshop Attendance (1/2)
(JICA 3rd Contracting Year - 1/2)

2nd Year Workshop Attendance (2/2)
(JICA 3rd Contracting Year - 2/2)

Data		Attendance	P/R	Data		Attendance	P/R
09-May-06		13	76%	12-Sep-06	a.m.	10	59%
10-May-06		13	76%		p.m.	11	65%
17-May-06	a.m.	13	76%	20-Sep-06	a.m.	10	59%
	p.m.	13	76%		p.m.	11	65%
23-May-06	a.m.	14	82%	26-Sep-06	a.m.	12	71%
	p.m.	14	82%		p.m.	12	71%
24-May-06		12	71%	29-Sep-06		10	59%
29-May-06		13	76%	10-Oct-06	a.m.	10	59%
06-Jun-06	a.m.	14	82%		p.m.	9	53%
	p.m.	14	82%	13-Oct-06		10	59%
13-Jun-06	a.m.	13	76%	17-Oct-06		10	59%
	p.m.	13	76%	24-Oct-06	a.m.	9	53%
19-Jun-06		15	88%		p.m.	9	53%
20-Jun-06		15	88%	05-Dec-06	a.m.	6	35%
27-Jun-06	a.m.	13	76%		p.m.	7	41%
	p.m.	13	76%	12-Dec-06	a.m.	7	41%
28-Jun-06		14	82%		p.m.	8	47%
05-Jul-06		12	71%	14-Dec-06		8	47%
06-Jul-06		11	65%	19-Dec-06		7	41%
07-Jul-06		12	71%	21-Dec-06		6	35%
11-Jul-06	a.m.	13	76%	28-Dec-06		9	56%
	p.m.	14	82%	02-Jan-07	a.m.	9	56%
13-Jul-06		10	59%		p.m.	9	56%
18-Jul-06		11	65%	09-Jan-07		9	56%
20-Jul-06		13	76%	09-Mar-07	a.m.	7	44%
25-Jul-06		12	71%		p.m.	7	44%
26-Jul-06		11	65%	13-Mar-07	a.m.	7	44%
		27	2047%		p.m.	8	50%
		Average	76%	16-Mar-07	a.m.	8	50%
					p.m.	7	44%
						30	1571%
						Average	52%

Workshop Hours :
a.m. : 09:00 -- 11:00
p.m. : 14:00 -- 16:00



3rd Year Workshop attendance
(JICA 4th Contracting Year)

4th Year Workshop attendance
(JICA 5th Contracting Year)

Data		Attendance	P/R	Data		Attendance	P/R
08-May-07		11	69%	29-Apr-08		11	61%
16-May-07		13	81%	06-May-08		12	67%
22-May-07		12	75%	13-May-08		10	56%
29-May-07		11	69%	20-May-08		14	78%
06-Jun-07		12	75%	27-May-08		11	61%
12-Jun-07		10	63%	06-Jun-08		9	50%
19-Jun-07		12	75%	10-Jun-08		14	78%
26-Jun-07		14	88%	17-Jun-08		12	67%
03-Jul-07		11	65%	24-Jun-08		10	56%
10-Jul-07		12	71%	01-Jul-08		14	82%
17-Jul-07		13	76%	31-Jul-08		12	71%
24-Jul-07		9	53%			11	725%
		12	858%			Average	66%
		Average	72%	05-Aug-08		11	65%
11-Sep-07		12	63%	12-Aug-08		14	82%
18-Sep-07		13	68%	19-Aug-08		10	59%
25-Sep-07		14	74%	26-Aug-08		14	82%
02-Oct-07		11	58%	04-Sep-08		9	53%
09-Oct-07		12	63%	16-Sep-08		12	71%
17-Oct-07		10	53%	03-Oct-08		10	59%
23-Oct-07		11	58%			7	471%
20-Nov-07		14	74%			Average	67%
27-Nov-07		13	68%				
04-Dec-07		9	47%				
11-Dec-07		14	74%				
19-Dec-07		8	42%				
25-Dec-07		14	74%				
15-Jan-08		11	58%				
22-Jan-08		10	53%				
28-Jan-08		12	63%				
19-Feb-08		12	67%				
26-Feb-08		12	67%				
04-Mar-08		10	56%				
10-Mar-08		10	56%				

20 1234%

Average 62%

Workshop Hours : 08:00 -- 12:00

(4) Ngân sách trong nước

Không có quỹ trong nước chuyên dành cho Dự án này ngoại trừ nguồn ngân sách 1 tỷ đồng để mua sắm dịch vụ tư vấn cho công việc lập Quy hoạch Tổng thể Hệ thống Cảng biển Việt Nam.



V. Phương pháp Tăng cường Năng lực Cục Hàng hải Việt Nam trong Quản lý nhà nước và Quản lý Cảng biển

5. Hội thảo và Seminars

Trong suốt 4 năm thực hiện dự án, đã tổ chức nhiều hội thảo và seminar theo Kế hoạch Hoạt động do Ban Điều hành quyết định. Đã tổ chức khoảng 230 hội thảo với mục đích cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến công tác quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh khai thác cảng, đồng thời tăng cường các kỹ năng quản lý nhà nước về cảng thông qua thảo luận và tranh luận.

Hội thảo theo kết cấu chi tiết công tác tổ chức trong thời gian thực hiện Dự án được trình bày trong Phụ lục VI.

Đã tổ chức một số seminar với mục đích chủ yếu là nhằm giúp các cơ quan liên quan nắm bắt định hướng cải cách trong hệ thống quản lý nhà nước và quản lý khai thác cảng tại Việt Nam cũng như các thủ tục cần thiết nhằm giải quyết các vấn đề quan trọng trong công tác quản lý nhà nước và quản lý khai thác cảng để đạt được mục tiêu Dự án.

Đã tổ chức các seminar sau trong thời gian thực hiện Dự án.

Thời gian – Địa điểm	Chủ đề & Trình bày	Số đại biểu tham dự
18/3/2005 Hà Nội	“Triển khai thành phần ngoài quốc doanh tham gia vào hoạt động kinh doanh khai thác cảng” ① Ông Kuroda “Chuyển nhượng khai thác cảng là gì và phương pháp tiến hành chuyển nhượng khai thác?”	Tổng số = 60 JICA = 2 Cục Hàng hải = 35 Vinalines = 5 Khác (Bộ GTVT, Bộ KH-ĐT, Bộ TC)=10 OCDI=8
13/3/2006 TP Hồ Chí Minh	“Chiến lược xúc tiến quảng bá và quản lý cảng cửa ngõ tại Việt Nam” ① TS. Owaki “Kế hoạch xúc tiến quảng bá cảng Cái Mép – Thị Vải làm trường hợp điển hình cho cảng cửa ngõ tại Việt Nam” ② TS Nguyễn Ngọc Huệ “Kế hoạch xúc tiến quảng bá và quản lý cảng cửa ngõ tại Việt Nam”	Tổng số = 49 Cục Hàng hải = 42 OCDI = 7
6/7/2007 Hà Nội	“Nội dung Hợp đồng Chuyển nhượng Khai thác Cảng” ① Ông Kuroda “Bản chất và những nội dung quan trọng trong Hợp đồng Chuyển nhượng Khai thác Cảng” và “Sự cần thiết phải thành lập Cơ quan Quản lý Cảng (PMB)”	Tổng số=50 JICA=2 ĐSQ Nhật Bản=1 Cục Hàng hải=38 OCDI=9
24/6/2008 Hà Nội	“Quản lý nhà nước về Cảng biển tại Việt Nam” ① TS. Nguyễn Ngọc Huệ “Hệ thống Cảng biển Việt Nam và công tác quản lý kết cấu hạ tầng” ② Ông Kuroda “Chính quyền cảng (Port Authority) & Cơ quan Quản lý Cảng (PMB) là gì?”	Tổng số=70 JICA=3 ĐSQ Nhật Bản=1 Cục Hàng hải=34 Vinalines=4 Bộ GTVT=11 Bộ KH&ĐT=1 Khác=6; OCDI=10
12/11/2008 Hà Nội	“Hội nghị Tổng kết Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý Hệ thống Cảng biển Việt Nam” ① TS. Nguyễn Ngọc Huệ “Vấn đề Quản lý Hệ thống Cảng biển Việt Nam – Quá khứ- Hiện tại- Tương lai” ② Ông Kuroda “Tóm tắt Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển VN” ③ TS. Suzuki “Dự thảo Kế hoạch Quản lý nhà nước và quản lý Cảng biển Việt Nam”	Tổng số=76 JICA=4 ĐSQ Nhật Bản=1 CHHVN=36 BGTVT=7 BKHĐT=3 BTC=2 Khác=15 OCDI=8



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

WBS : Kết quả 1 - Tăng cường Năng lực xây dựng dự thảo chính sách để xúc tiến cảng cửa ngõ

WBS-1	Hoạt động	Điểm	Chi tiết hoạt động		Cấp-5
Cấp-1	Kết quả 1	Nâng cao năng lực xây dựng dự thảo chính sách xúc tiến cảng cửa ngõ	85%		
Cấp-2	1.1	Xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng đối với cảng cửa ngõ	100%	a.1.3	Xây dựng dự thảo chính sách về sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ 08-Sep-05 CHVN hoàn thành
Cấp-3	1.1.1	Xem xét và phân tích thực trạng cảng biển/hàng hải Việt Nam	100%	a.1.1	Xem xét và phân tích thực trạng cảng biển/hàng hải trên cơ sở luồng hàng container quốc tế 22-Mar-05 Text-S1 : TL thảo luận - Xem xét và phân tích hiện trạng cảng biển/hàng hải Hình chiếu Power Điểm : Phương pháp xem xét và phân tích về cảng 24-May-05 Text-2 : TL Thảo luận - Xem xét và phân tích hiện trạng cảng biển/hàng hải - Tổng quan ngành cảng và hàng hải-
Cấp-4	1.1.1.1	Xem xét và phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng biển Việt Nam	100%	a.1.2	Xem xét và phân tích hiện trạng về quản lý và khai thác cảng biển Việt Nam Sep-05 -Feb-06 Khảo sát hiện trạng quản lý và khai thác cảng biển Việt Nam
Cấp-4	1.1.1.2	Xem xét và phân tích quy trình khai thác cảng ở các cảng lớn châu Á	100%	a.1.2	Xem xét và phân tích quy trình khai thác cảng ở các cảng lớn châu Á 12-Apr-05 Text-10 : Sơ lược về cảng Colombo(Sri Lanka) / và Cảng Salalah(Oman) 26-Apr-05 Hình chiếu Power Điểm & Báo cáo (Mr. Khánh, Mai Anh, Đào): Indonesia và
Cấp-2	1.2	Xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý và xúc tiến Cảng CM/TV	100%	a.1.6	Xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý và xúc tiến Cảng CM/TV 06-Sep-05 Text-11 : Xây dựng chiến lược quản lý và xúc tiến Cảng CM/TV - Dự báo cấu trúc và nội dung chiến lược - Thảo luận về phân tích ma trận SWOT (về kết quả bài tập) 13-Sep-05 Text-12 : Như trên- Dự báo nhu cầu và mục tiêu sản lượng - 14-Sep-05 Text-S13 Text-S13 Toàn cảnh kinh doanh khai thác container trên thế giới- 12-Oct-05 Kiểm tra bài tập Text-S14 Sơ lược về phân tích SWOT 15-Nov-05 Text-S15 Dự thảo chiến lược đầu tiên 13-Dec-05 Text-S16 : Xây dựng chiến lược - Yêu cầu đầu tư, quy mô kinh doanh -
Cấp-3	1.2.1	Xem xét và phân tích hiện trạng cảng/hàng hải của Cảng CM/TV	85%	a.1.1	Xem xét và phân tích hiện trạng cảng biển/hàng hải theo luồng hàng container quốc tế 22-Mar-05 Text-1 : TL Thảo luận - Xem xét và phân tích hiện trạng cảng/hàng hải Power Điểm Slide : Phương pháp Xem xét và Phân tích tình hình Cảng 24-May-05 Text-2 : TL Thảo luận - Xem xét và phân tích tình hình cảng/hàng hải- Tổng quan ngành cảng và hàng hải -
Cấp-4	1.2.1.1	Xem xét và phân tích tình hình lưu lượng hàng hoá ở cảng miền Nam Việt Nam	100%	a.1.4	Phân tích hệ thống logistic liên quan đến Cảng Cái Mép-Thị Vải dựa trên khảo sát lưu lượng hàng hoá 22-Mar-05 Text-S3 : TL thảo luận - Phân tích hệ thống logistic liên quan đến Cảng Cái Mép-Thị Vải dựa trên lưu lượng hàng hoá - 30-Mar-05 Thảo luận ở TP.HCM 7-Jun-05 Text-4 : Phân tích hệ thống logistic liên quan đến Cảng Cái Mép-Thị Vải dựa trên lưu lượng hàng hoá - 12-Jul-05 Text-5 : Phân tích Kết quả khảo sát
Cấp-4	1.2.1.2	Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng CM/TV	100%	a.1.5	Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng CM/TV 29-Mar-05, 30-31-Mar-05 Text-6 : TL thảo luận - Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng Cái Mép- Thị Vải- Bàng phồng vãn 9-11-Jun-05 Text-7 : Các hạng mục phòng vận chính ở TP.HCM 14-Jun-05 Text-S8 : Workshop Memo 19-Jul-05 Text-S9 : Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của Cảng Cái Mép- Thị Vải - Toàn cảnh cạnh tranh của các cảng biển VKT TDPN trong các cảng lớn Châu
Cấp-4	1.2.1.3	Phân tích vấn đề tài chính của Cảng khai thác và Cơ quan Quản lý Cảng	75%	a.1.1(3)	Phân tích vấn đề tài chính của Cảng khai thác và Cơ quan Quản lý Cảng 24-May-05 Text-2 : TL thảo luận - Xem xét và phân tích tình hình ngành cảng/hàng hải - Tổng quan về ngành cảng và hàng hải - 05-Jul-05 Sơ lược về phân tích tài chính Text-4 (phần tích tài chính trong kế hoạch chuyên nhượng) 12-Jul-05 Text-4:Bổ sung phân tích tài chính, dự toán và hệ thống lập giá Text-8:(Kết cấu biểu giá và ví dụ) 14-Sep-05 Tài liệu bổ sung về lập giá & thảo luận về Cảng CM_TV
Cấp-4	1.2.1.4	Phân tích hiện trạng các ngành liên quan đến cảng và hoạt động của họ	100%	a.1.1(4)	Phân tích hiện trạng các ngành liên quan đến cảng và hoạt động của họ 22-Mar-05 Text-S1 : TL thảo luận - Xem xét và phân tích tình hình ngành cảng/hàng hải Hình chiếu Power Điểm: Phương pháp xem xét và phân tích - cảng 24-May-05 Text-2 : TL thảo luận - Xem xét và phân tích tình hình ngành cảng/hàng hải- Tổng quan về ngành cảng và hàng hải- 14-Jun-05 Text-S8 : Workshop Memo Sep-05 -Feb-06 Khảo sát hiện trạng quản lý và khai thác cảng biển Việt Nam
Cấp-4	1.2.1.5	Xem xét lại Quy hoạch Cảng khu vực Sài Gòn và quy trình quản lý và khai thác cảng	100%	a.1.1(1)	Xem xét lại Quy hoạch Cảng khu vực Sài Gòn và quy trình quản lý và khai thác cảng 22-Mar-05 Text-S1 : TL thảo luận - Xem xét và phân tích tình hình ngành cảng/hàng hải Hình chiếu Power Điểm: Phương pháp xem xét và phân tích - cảng 24-May-05 Text-2 : TL thảo luận - Xem xét và phân tích tình hình ngành cảng/hàng hải- Tổng quan về ngành cảng và hàng hải- 14-Jun-05 Text-8 : Workshop Memo

WBS : KẾT QUẢ 2 - Chuẩn bị thành lập PMB cho cảng CM-TV & xác định lại vai trò quản lý và khai thác cảng

WBS-2	Hoạt động	Điểm	Chi tiết hoạt động		Cấp-5
Cấp-1	Kết quả 2	Chuẩn bị cho việc thành lập PMB cho cảng CM-TV và xác định lại vai trò trong quản lý và khai thác cảng	90%	a.2.8	Chuẩn bị kế hoạch xác định lại 08-Nov-05 Đề xuất phân cấp chức năng và quyền hạn 20-Dec-05 Thảo luận về Dự thảo quy chế và cơ cấu tổ chức 29-Dec-05 Dự thảo cuối cùng về quy định và cơ cấu tổ chức 9-Feb-06 text-20 Chính sửa quy chế và cơ cấu tổ chức 14-Feb-06 text-21 khung pháp lý 23-Feb-06 Giải thích về Bài tập 3
Cấp-2	2.1	Xây dựng hướng dẫn hợp tác	90%	a.2.9	Xây dựng hướng dẫn hợp tác 11-Oct-05 Đề cương dự thảo Hướng dẫn 3-Jan-06 Thảo luận về dự thảo Hướng dẫn 23-Feb-06 Báo cáo về hướng dẫn
Cấp-3	2.1.1	Xác định lại vị trí, chức năng và quyền hạn của PMB, xác định mối quan hệ báo cáo, giám sát giữa các cơ quan liên quan	100%	a.2.7	so sánh các phương án kế hoạch xác định lại 6-Sep-05 Xác định lại Chức năng và quyền hạn-Text 5 20-Sep-05 Phương pháp so sánh chức năng và quyền hạn việc cấp phép giữa các cơ quan NN/ sự cần thiết phải báo về lịch công và cách thức để thực hiện-Text 6 27-Sep-05 Indonesia, Thailand 22-Jun-05 Bảo cáo của Tổ đội tác 13-Sep-05 phần bổ rùi ro trong hợp đồng & thảo luận về bài tập 20-Sep-05 các mẫu điều khoản về phần bổ rùi ro
Cấp-4	2.1.1.1	Xem xét thể chế ngành cảng và hàng hải	100%	a.2.4	Xem xét vai trò quản lý cảng ở châu Á 17-Apr-05 Indonesia, Thailand 22-Jun-05 Bảo cáo của Tổ đội tác
Cấp-4	2.1.1.1	Xem xét thể chế ngành cảng và hàng hải	100%	a.2.5	phân tích rủi ro trong việc tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng 28-Jun-05 text-3 (Phân tích và quản lý rủi ro liên quan đến chuyển nhượng), phạm vi và kế hoạch của bài giảng 13-Sep-05 các mẫu điều khoản về phần bổ rùi ro
Cấp-4	2.1.1.1	Xem xét thể chế ngành cảng và hàng hải	100%	a.2.2	Xem xét vai trò quản lý cảng ở châu Á 17-Apr-05 Indonesia, Thailand 22-Jun-05 Bảo cáo của Tổ đội tác
Cấp-4	2.1.1.1	Xem xét thể chế ngành cảng và hàng hải	100%	a.2.2	Xác định các quy định kinh tế kỹ thuật 23-Mar-05 text-2(các cách khung điều tiết) và Đề cương Tham chiếu cho hợp đồng thuê phụ hệ thống phân luồng quy định về cảng biển v 5-Apr-05 Text-1 22-Jun-05 thảo luận về Bài tập 1 19-Jul-05 Phân tích ví dụ HD Thuê Cảng Cái Lân và giao bài tập 13-Sep-05 thảo luận và đánh giá về bài tập
Cấp-4	2.1.1.1	Xem xét thể chế ngành cảng và hàng hải	100%	a.4.2	khảo sát hiện trạng quản lý và khai thác cảng biển Việt Nam 12-Oct-05 Thảo luận về Đề cương Tham chiếu 28-Feb-06 Xem xét Kết quả khảo sát
Cấp-3	2.1.2	Xây dựng chuẩn lập giá công trình công cộng	80%	a.2.2	Xác định các quy định kinh tế kỹ thuật 12-Apr-05 Text-1(môi trường để giới thiệu sự tham gia của các tp. ngoài quốc doanh vào khai thác cảng) 22-Jun-05 thảo luận về bài tập-1(Quyết định 228 của Thủ tướng) 19-Jul-05 Phân tích ví dụ HD Thuê Cảng Cái Lân và giao bài tập 13-Sep-05 thảo luận và đánh giá về bài tập
Cấp-3	2.1.2	Xây dựng chuẩn lập giá công trình công cộng	80%	a.2.6	phân tích sự chia sẻ chi phí giữa cơ quan quản lý cảng và các tp. ngoài quốc doanh 5-Jul-05 Sơ bộ về phân tích tài chính text-4(Phân tích tài chính phục vụ cho kế hoạch chuyên nhượng) 12-Jul-05 text-4 Bổ sung về phân tích TC và dự toán và hệ thống lập giá text-8(cấu trúc biểu giá và mẫu ví dụ) 14-Sep-05 Giải thích bổ sung về phí cảng & thảo luận về cảng CM/TV
Cấp-4	2.1.2.1	phân tích nguyên tắc quản lý hợp đồng và các thủ tục	90%	a.3.3	Xây dựng dự thảo khung điều tiết 6-Sep-05 Xác định lại chức năng và quyền hạn-Text 5 20-Sep-05 cách tiếp cận chung để lập dự thảo một bộ luật cảng biển Text-6 27-Sep-05 xây dựng luật chuyên nhượng cảng 4-Oct-05 ví dụ về phân cấp chức năng và quyền hạn trong luật hàng hải và luật chuyên nhượng cảng 22-Dec-05 text-16 dự thảo khung pháp lý 14-Feb-06 báo cáo về khung pháp lý
Cấp-2	2.2	Xây dựng quy chế và kế hoạch tổ chức cho PMB Cảng CM/TV	85%	a.2.10	Xây dựng dự thảo quy chế và kế hoạch tổ chức BQL Cảng CM/TV 8-Nov-05 mẫu ví dụ về quy chế và cơ cấu tổ chức cho PMB 15-Nov-05 thảo luận về các phương án quy chế và tổ chức 29-Nov-05 thảo luận về quy chế và cơ cấu tổ chức 20-Dec-05 thảo luận về dự thảo quy chế và cơ cấu tổ chức 29-Dec-05 dự thảo cuối cùng về quy chế và tổ chức 7-Feb-06 điều chỉnh phương án quy chế và cơ cấu tổ chức
Cấp-3	2.2.1	Xác định vấn đề trong các quy định kinh tế kỹ thuật	100%	a.2.2	Xác định các quy định kinh tế kỹ thuật 5-Apr-05 Text-1 22-Jun-05 thảo luận về Bài tập-1 19-Jul-05 Phân tích ví dụ HD Thuê Cảng Cái Lân và giao bài tập 13-Sep-05 thảo luận và đánh giá về bài tập
Cấp-4	2.2.1.1	phân tích hiện trạng các quy định kinh tế kỹ thuật	100%	a.2.2	Xác định các quy định kinh tế kỹ thuật 5-Apr-05 Text-1 22-Jun-05 thảo luận về Bài tập 1 19-Jul-05 Phân tích ví dụ HD Thuê Cảng Cái Lân và giao bài tập 13-Sep-05 thảo luận và đánh giá về bài tập
Cấp-4	2.2.1.2	Xác định các hạng mục cần thiết trong quy định kinh tế kỹ thuật và xác định thẩm quyền điều tiết	100%	a.2.2	Xác định các quy định kinh tế kỹ thuật 23-Mar-05 text-2(các cách khung điều tiết) và TOR cho hợp đồng thuê phụ hệ thống pháp luật quy định về cảng biển và hàng hải) 5-Apr-05 Text-1 22-Jun-05 thảo luận về Bài tập 1 19-Jul-05 Phân tích ví dụ HD Thuê Cảng Cái Lân và giao bài tập 13-Sep-05 thảo luận và đánh giá về bài tập



WBS : KẾT QUẢ 3 - Xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng

WBS-3	Hoạt động	Điểm	Chi tiết hoạt động		Cấp 5												
Cấp 1	Kết quả 3	Xây dựng dự thảo khung điều tiết để thúc đẩy sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	85%	Hiện giữa các cơ quan liên quan vẫn chưa thống nhất về dự thảo nghị định này													
Cấp 2	3.1	xây dựng dự thảo khung điều tiết	85%	a.3.3	xây dựng dự thảo khung điều tiết	6-Sep-05	xác định lại chức năng và quyền hạn-Text 5	20-Sep-05	cách tiếp cận chung khi lập dự thảo một bộ luật cảng biển Text-6	27-Sep-05	xây dựng luật chuyển nhượng cảng	4-Oct-05	vi dụ phân cấp chức năng và quyền hạn trong luật hàng hải và luật chuyển nhượng cảng	22-Dec-05	text-16 dự thảo khung pháp lý	14-Feb-06	báo cáo về khung điều tiết
Cấp 3	3.1.1	phân tích các quy định về sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	100%	a.2.3	phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	23-Mar-05	text-2 (cải cách khung điều tiết) và TOR cho hợp đồng thầu phụ	5-Jul-05	Text-2, lý thuyết kinh tế trong cảng biển								
				a.2.2	xác định các quy định kinh tế kỹ thuật	5-Apr-05	Text-1	22-Jun-05	thảo luận về Bài tập 1	19-Jul-05	phân tích vi dụ HD Thuê Cảng Cái Lân và giao bài tập	13-Sep-05	thảo luận và đánh giá về bài tập				
				a.2.5	phân tích các rủi ro từ sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	28-Jun-05	text-3 (phân tích và quản lý rủi ro trong chuyển nhượng), phạm vi và kế hoạch bài giảng	13-Sep-05	phân bố rủi ro trong hợp đồng & thảo luận về bài tập	20-Sep-05	mẫu điều khoản về phân bố rủi ro						
Cấp 4	3.1.1.1	phân tích quy định về quan hệ đối tác hàng dọc (luật công ty, luật cạnh tranh bình đẳng, luật kiểm soát tiền tệ, luật lao động, luật môi trường, luật công an, v.v.)	100%	a.2.3(1)	phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	23-Mar-05	text-2 và TOR cho hợp đồng thầu phụ	5-Jul-05	Text-2, lý thuyết kinh tế trong cảng biển								
				a.2.5	phân tích các rủi ro từ sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	28-Jun-05	text-3 (phân tích và quản lý rủi ro trong chuyển nhượng), phạm vi và kế hoạch bài giảng	13-Sep-05	phân bố rủi ro trong hợp đồng & thảo luận về bài tập	20-Sep-05	mẫu điều khoản về phân bố rủi ro						
	3.1.1.2	phân tích quy định về quan hệ đối tác hàng ngang (giao thông trên cạn, dịch vụ tàu biển etc.)	100%	a.2.3(2)	phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	23-Mar-05	text-2 và TOR cho hợp đồng thầu phụ	5-Jul-05	Text-2, lý thuyết kinh tế trong cảng biển								
	3.1.1.3	phân tích các quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào quản lý kết cấu hạ tầng	100%	a.2.5	phân tích các rủi ro từ sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	28-Jun-05	text-3 ((phân tích và quản lý rủi ro trong chuyển nhượng), phạm vi và kế hoạch bài giảng	13-Sep-05	phân bố rủi ro trong hợp đồng & thảo luận về bài tập	20-Sep-05	mẫu điều khoản về phân bố rủi ro						
Cấp 3	3.1.2	xây dựng dự thảo bộ khung điều tiết ngành cảng	85%	a.3.1	phân tích các quy định về sự tham gia vào quản lý kết cấu hạ tầng	23-Mar-05	TOR cho hợp đồng thầu phụ	7-Jun-05	phân tích các quy định về HD Thuê cảng Cái Lân	19-Jul-05	Text-2						
Cấp 3	3.1.2	xây dựng dự thảo bộ khung điều tiết ngành cảng	85%	a.3.3	xây dựng dự thảo khung điều tiết	6-Sep-05	Xác định lại chức năng và quyền hạn-Text 5	20-Sep-05	cách tiếp cận chung khi lập dự thảo một bộ luật cảng biển Text-6	27-Sep-05	xây dựng luật chuyển nhượng cảng	4-Oct-05	vi dụ phân cấp chức năng và quyền hạn trong luật hàng hải và luật chuyển nhượng cảng	20-Dec-05	thảo luận về dự thảo khung điều tiết	14-Feb-06	báo cáo về khung điều tiết
Cấp 4	3.1.2.1	xây dựng dự thảo các quy định về xác định lại các cơ quan nhà nước, Ban QL Cảng, thẩm quyền điều tiết	85%	a.3.3	xây dựng dự thảo khung điều tiết	6-Sep-05	Xác định lại chức năng và quyền hạn-Text 5	20-Sep-05	cách tiếp cận chung khi lập dự thảo một bộ luật cảng biển Text-6	27-Sep-05	xây dựng luật chuyển nhượng cảng	4-Oct-05	vi dụ phân cấp chức năng và quyền hạn trong luật hàng hải và luật chuyển nhượng cảng	20-Dec-05	thảo luận về dự thảo khung điều tiết	14-Feb-06	báo cáo về khung điều tiết
				a.2.7	so sánh các phương án kế hoạch xác định lại	20-Sep-05	luật chuyển nhượng cơ bản và các quy định liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng, quyền và nghĩa vụ của các bên	27-Sep-05	các phương án tổ chức (El salvador, Indonesia, Oman)	20-Dec-05	so sánh và kết luận về phương án xác định lại						
Cấp 4	3.1.2.2	chuẩn bị dự thảo luật và quy định điều tiết hợp đồng (giấy phép, cho thuê, chuyển nhượng v.v)	85%	a.3.3	chuẩn bị khung điều tiết	6-Sep-05	Xác định lại chức năng và quyền hạn-Text 5	20-Sep-05	cách tiếp cận chung khi lập dự thảo một bộ luật cảng biển Text-6	27-Sep-05	xây dựng luật chuyển nhượng cảng	4-Oct-05	vi dụ phân cấp chức năng và quyền hạn trong luật hàng hải và luật chuyển nhượng cảng	20-Dec-05	thảo luận về dự thảo khung điều tiết	14-Feb-06	báo cáo về khung điều tiết
				a.2.2	xác định các quy định kinh tế kỹ thuật	5-Apr-05	Text-1	22-Jun-05	thảo luận về Bài tập-1	19-Jul-05	phân tích mẫu HD Thuê Cảng Cái Lân và giao bài tập	13-Sep-05	thảo luận và đánh giá về bài tập				
				a.2.5	phân tích các rủi ro từ sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng	28-Jun-05	text-3 (phân tích và quản lý rủi ro trong chuyển nhượng), phạm vi và kế hoạch bài giảng	13-Sep-05	phân bố rủi ro trong hợp đồng & thảo luận về bài tập	20-Sep-05	mẫu điều khoản về phân bố rủi ro						
Cấp 3	3.1.3	phân tích các quy định về lao động cảng	100%	a.3.2	phân tích các quy định về lao động cảng	31-May-05	sơ lược về các vấn đề lao động	22-Jul-05	phần trình bày của công ty tư vấn & thảo luận								
Cấp 2	3.2	xây dựng BC soát xét toàn diện hệ thống PL	100%	a.3.4	BC Soát xét toàn diện hệ thống pháp luật	27-Sep-05	Soát xét hệ thống PL quy định cho Dự án Thuê Cảng Cái Lân & Phương pháp lập BC SX toàn diện	10-Jan-06	diễn hình về BC Soát xét toàn diện hệ thống pháp luật	10-May-06	Dự thảo TOR kết quả Khảo sát hệ thống pháp luật	11-Jul-06	Vấn phòng Luật trình bày về cấu trúc khả thi của công ty khai thác cảng	26-Sep-06 12-Dec-06 ??-Mar-07	Dự thảo BC Điều tra chi tiết Hệ thống Pháp luật		



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

WBS : KẾT QUA 4 - CHHVN xây dựng dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển

WBS-4		Hoạt động		Điểm		Chi tiết hoạt động		Cấp-5											
Cấp 1	Kết quả 4	Cục CHHVN chuẩn bị dự thảo kế hoạch QLNN và quản lý cảng biển	90%	12-Aug-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật	19-Aug-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật	09-Sep-08	Dự thảo kế hoạch cải thiện QLNN và quản lý cảng biển	16-Sep-08	Dự thảo kế hoạch cải thiện QLNN và quản lý cảng biển	14-Oct-08	Dự thảo kế hoạch cải thiện QLNN và quản lý cảng biển	04-Nov-08	Dự thảo kế hoạch cải thiện QLNN và quản lý cảng biển				
Cấp-2	4.1	Xây dựng kế hoạch an ninh cảng biển	100%																
Cấp-3	4.1.1	Phân tích hiện trạng hệ thống an ninh cảng biển	100%	a.4.1	Lập kế hoạch An ninh cảng biển	18-Oct-05	Lập kế hoạch An ninh cảng biển (CHHVN trình bày về hiện trạng kế hoạch an ninh cảng biển VN)	25-Oct-05	Xây dựng kế hoạch an ninh cảng (Thảo luận về an ninh cảng biển ở VN)	06-Jun-08	Xem xét hiện trạng an ninh cảng biển	10-Jun-08	Đề xuất Dự thảo kế hoạch cải thiện QLNN và quản lý cảng biển, chú trọng vào kế hoạch an ninh cảng biển						
	4.1.2	Phân tích và cải thiện kế hoạch an ninh cảng biển (PFSP)	100%																
Cấp-4	4.1.1.1	Phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng biển VN	100%	a.4.2	Rà soát và phân tích điều kiện hiện tại về công tác quản lý và khai thác các cảng Việt Nam	Oct-05 - Mar-06	Nghiên cứu về hiện trạng phát triển, quản lý và khai thác cảng biển VN												
	4.1.2.1	Phân tích Bảng đánh giá An ninh cảng biển (PFSA)	100%	a.4.1	Lập kế hoạch An ninh cảng biển	18-Oct-05	Xây dựng kế hoạch An ninh cảng biển (T.rình bày của CHHVN về hiện trạng kế hoạch an ninh cảng biển VN)	25-Oct-05	Xây dựng kế hoạch an ninh cảng (Thảo luận về an ninh cảng biển ở VN)										
Cấp-2	4.2	Đề xuất hệ thống quản lý cảng biển theo từng cấp loại cảng biển	90%	a.4.4		09-May-06	Text-C6 Định nghĩa cảng cửa ngõ, cảng quốc tế và phân loại cảng theo Bộ luật HHVN	17-May-06	Text-C3 Xem xét hiện trạng cảng biển VN	13-Jun-06	Text-CS Khai niệm cơ bản về hệ thống quản lý cảng theo phân loại cảng ở Việt Nam	11-Jul-06	Text-C6 Dự thảo phân loại cảng theo từng nhóm cảng	20-Sep-06	Text-C7 Khai niệm cơ bản về hệ thống quản lý cảng ở Việt Nam	29-Sep-06	Text-C8 Phân loại cảng ở Việt Nam (Xem xét các tiêu chí)		
Cấp-3	4.2.1	Phân tích vai trò và phân loại toàn bộ hệ thống cảng biển VN	100%	a.4.3	Xem xét và phân tích thực trạng cảng biển hàng hải trên cơ sở luồng hàng container quốc tế	06-Sep-05	Text-C1 Phân tích vai trò và sự phân loại của tất cả các cảng ở Việt Nam	07-Sep-05	Text-C2-Phân tích vai trò và hệ thống phân loại cảng biển VN-các ví dụ điển hình	6-Dec-05	Text-C3 Phân tích vai trò và phân loại tất cả các cảng Việt Nam-Dự thảo phân loại các cảng Việt Nam	8-May-07	Text-C13 Về Hệ thống Quản lý Cảng biển	19-Jun-07	Text-C16 Tác động kinh tế của hoạt động cảng	26-Jun-07	Text-BP2 Nhận xét và chỉnh sửa dự thảo nghị định quản lý khai thác cảng		
	4.2.1.1	Phân tích hiện trạng quản lý và khai thác cảng biển VN	100%	a.4.2	Xem xét và Phân tích thực trạng quản lý và khai thác các cảng Việt Nam	Oct-05 - Mar-06	Nghiên cứu điều kiện hiện tại về phát triển, quản lý và khai thác các cảng Việt Nam												
Cấp-2	4.3	Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải	90%			26-Aug-08	Đề xuất chính sách cơ bản về cảng biển và luồng hàng hải												
Cấp-3	4.3.1	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải	90%			06-Jun-08	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải	25-Jun-08	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải	01-Jul-08	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải	05-Aug-08	Phân tích chính sách cơ bản về cảng biển và luồng hàng hải	19-Aug-08	Phân tích chính sách cơ bản về cảng biển và luồng hàng hải				
Cấp-4	4.3.1.1	Đề xuất chiến lược phát triển cảng và luồng hàng hải	85%	a.4.5	Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải	11-Dec-07	Text-PP11,13 Xem xét vai trò của Cơ quan Quản lý Cảng và Đề xuất chính sách cảng biển cơ bản- Chính sách cảng biển cơ bản của VN	19-Feb-08	Text-PP14 Chính sách cơ bản - xem xét lại việc thành lập cơ quan QLNN về cảng biển	26-Feb-08	Text-PP15 Chính sách tài chính về đầu tư cảng và đánh giá sử dụng cảng	20-May-08	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải						
Cấp-4	4.3.1.1	Đề xuất những hạng mục cần thiết cho chính sách cơ bản của Việt Nam	100%			12-Jun-07	Text-PP1 Hướng dẫn Cơ bản về Phát triển, Sử dụng và Duy tu bảo dưỡng Cảng biển Nhật Bản	26-Nov-07	Text-PP2 Nhận xét và chỉnh sửa dự thảo nghị định quản lý khai thác cảng	02-Oct-07	Text-PP3,4 Ví dụ điển hình US và UK	17-Oct-07	Text-PP5 Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải	27-Nov-07	Text-PP8,12 Nghiên cứu điển hình EU, US, UK, TQ, NB và Vietnam	4-Dec-07	Text-PP9 Xem xét lại quy hoạch tổng thể và là thảo luận về những điểm chính	13-May-08	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải
Cấp-2	4.4	Đề xuất hướng dẫn quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật công trình cảng	90%			12-Aug-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật	02-Sep-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật										
Cấp-3	4.4.1	Đề xuất tiêu chuẩn quy hoạch cảng	85%			13-May-08	Lựa chọn và Phân tích những hạng mục cần thiết trong kế hoạch cải thiện QLNN trong quy hoạch cảng biển và tiêu chuẩn kỹ thuật	20-May-08	Phân tích và chính sách cơ bản về phát triển và bảo tồn cảng biển và luồng hàng hải trong vấn đề quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật	27-May-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật	10-Jun-08	Xem xét tình hình hiện tại về tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho cảng và luồng hàng hải khi gia nhập WTO	17-Jun-08	Xem xét tình hình hiện tại về tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho cảng và luồng hàng hải khi gia nhập WTO	01-Jul-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật	12-Aug-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật
Cấp-4	4.4.1.1	Lựa chọn và phân tích các hạng mục cần thiết trong tiêu chuẩn quy hoạch cảng Việt Nam	90%	a.4.7	Đề xuất hướng dẫn quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật công trình cảng	29-May-07	Text-TS1 Nghiên cứu điển hình tiêu chuẩn kỹ thuật quy hoạch cảng NB	17-Oct-07	Text-TS6 Hướng dẫn Quy hoạch Cảng và Tiêu chuẩn Kỹ thuật Cảng/ thảo luận về các hạng mục cần thiết trong tiêu chuẩn kỹ thuật VN										
Cấp-3	4.4.2	Đề xuất tiêu chuẩn kỹ thuật công trình cảng	100%			06-Jun-07	Text-TS2 Nghiên cứu điển hình về tiêu chuẩn kỹ thuật công trình cảng Nhật Bản	26-Jun-07	Text-TS3 Xem xét hiện trạng tiêu chuẩn kỹ thuật đang áp dụng ở cảng và luồng hàng hải VN	18-Sep-07	Text-TS4 Nghiên cứu điển hình tiêu chuẩn kỹ thuật vi an toàn cho cơ sở phương tiện cảng	25-Sep-07	Text-TS5 Tiêu chuẩn Kỹ thuật Công trình Cảng biển	25-Sep-07	Text-TS5 Nguyên tắc trong các thỏa thuận về Rao cản Kỹ thuật	15-Jan-08	Text-TS7 Cơ cấu Tổ chức QLNN và Quản lý cảng biển	22-Jan-08	Text-TS8 Quy định Kỹ thuật Phát triển Cảng
Cấp-4	4.4.2.1	Lựa chọn và phân tích các hạng mục cần thiết trong tiêu chuẩn kỹ thuật công trình cảng Việt Nam	100%			06-May-08	Đề cương Tham chiếu gửi công việc Xem xét Hướng dẫn Quy hoạch Cảng và Tiêu chuẩn Kỹ thuật	13-May-08	Lựa chọn và Phân tích những hạng mục cần thiết trong kế hoạch cải thiện QLNN về Quy hoạch và Tiêu chuẩn Kỹ thuật Cảng	27-May-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện QLNN về quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật	10-Jun-08	Xem xét tình hình hiện tại về tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho cảng và luồng hàng hải khi gia nhập WTO	17-Jun-08	Xem xét tình hình hiện tại về tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho cảng và luồng hàng hải khi gia nhập WTO				
Cấp-2	4.5	Đề xuất nguyên tắc và quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng	100%	a.4.8	Đề xuất nguyên tắc và quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng	17-Jun-08	Phân tích nguyên tắc và quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng	25-Jun-08	Đề xuất nguyên tắc và quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng	12-Aug-08	Đề xuất nguyên tắc và quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng	02-Sep-08	Đề xuất nguyên tắc và quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng						
Cấp-3	4.5.1	Phân tích về các nguyên tắc và quy định mẫu về vùng nước cảng và vùng đất cảng	100%			17-Jul-07	Text-PA4 Phân tích tình hình lập khu vực cảng												
Cấp-4	4.5.1.1	Đề xuất các hạng mục cần thiết về nguyên tắc và quy định về khu vực cảng	100%			06-Jun-07	Text-PA1 Mục đích và sự cần thiết của nguyên tắc về khu vực cảng	19-Jun-07	Text-PA2 Nghiên cứu điển hình nguyên tắc v à quy định mẫu về khu vực cảng ở NB	3-Jul-07	Text-PA3 Phân tích hiện trạng lập khu vực cảng	29-Feb-08	Text-PA5 Kiểm tra những hạng mục cần thiết về nguyên tắc và quy định mẫu về khu vực cảng						
Cấp-2	4.6	Đề xuất hệ thống báo cáo và kiểm toán tài chính đối với cơ quan quản lý cảng	100%	a.4.9	Đề xuất hệ thống báo cáo và kiểm toán tài chính đối với cơ quan quản lý cảng	25-Dec-07	Text-RA3 Dự thảo Kế hoạch về hệ thống báo cáo và kiểm toán tài chính đối với cơ quan quản lý cảng												
Cấp-3	4.6.1	Phân tích hệ thống báo cáo và kiểm toán tài chính đối với cơ quan quản lý cảng	100%			18-Dec-07	Text-RA3 Dự thảo Kế hoạch về hệ thống báo cáo và kiểm toán tài chính đối với cơ quan quản lý cảng												
Cấp-4	4.6.1.1	Phân tích các hạng mục cần thiết về nguyên tắc và kiểm toán tài chính đối với cơ quan quản lý	100%			24-Jul-07	Text-RA1 Mục đích và sự cần thiết của hệ thống báo cáo và kiểm toán tài chính	24-Jul-07	Text-RA1 Thảo luận về Hệ thống báo cáo tài chính ở VN	24-Jul-07	Text-RA1 Báo cáo Tài chính của Cảng Quảng Ninh	23-Oct-07	Text-RA3 Nguyên tắc cơ bản trong báo cáo kế toán						
Cấp-2	4.7	Đề xuất hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng	100%	a.4.10	Đề xuất hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng	25-Dec-07	Text-FL2 Đề xuất hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng												
Cấp-3	4.7.1	Kiểm tra hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng	100%			25-Dec-07	Text-FL2 Đề xuất hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng												
Cấp-4	4.7.1.1	Kiểm tra nội dung hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng	100%			25-Sep-07	Text-FL1 Mục đích và sự cần thiết của hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng. Nghiên cứu điển hình hệ thống Nhật Bản	25-Sep-07	Text-FL1 Kiểm tra nội dung hệ thống soạn thảo số cải cơ sở phương tiện cảng										
Cấp-2	4.8	Đề xuất hệ thống thông kế cảng phù hợp	100%	a.4.11	Đề xuất hệ thống thông kế cảng phù hợp	19-Aug-08	Đề xuất Hệ thống thông kế cảng phù hợp												
Cấp-3	4.8.1	Phân tích hệ thống thông kế cảng phù hợp	100%			10-Jun-08	Đề xuất Hệ thống thông kế cảng phù hợp	27-May-08	Đề xuất Hệ thống thông kế cảng phù hợp										
Cấp-4	4.8.1.1	Kiểm tra việc triển khai hệ thống IT cho công tác thông kế cảng	100%			02-Oct-07	Text-IT1 Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý hệ thống cảng biển - EDI cảng (1)	19-Dec-07	Text_P55 Kiểm tra việc thành lập tổ chức chịu trách nhiệm thông kế cảng biển										
Cấp-4	4.8.1.2	Xây dựng quy tắc quy trình về thông kế cảng	100%			12-Jun-07	Text_PS1 Mục đích và sự cần thiết của thông kế cảng	26-Jun-07	Text_PS2 Phân tích nội dung tiêu chuẩn quốc tế về thông kế cảng	10-Jul-07	Text_PS3 Xem xét hệ thống thông kế cảng VN	18-Sep-07	Text_PS4 Thảo luận về cải thiện hệ thống thông kế VN						
Cấp-3	4.8.2	Kiểm tra việc thành lập tổ chức có trách nhiệm thông kế cảng biển	100%			19-Dec-07	Text_P56 Kiểm tra việc thành lập tổ chức có trách nhiệm thông kế cảng biển												
Cấp-2	4.9	Đề xuất kế hoạch cải thiện hệ thống EDI	100%	a.4.11	Đề xuất giới thiệu hệ thống EDI	20-May-08	Đề xuất kế hoạch cải thiện hệ thống EDI	26-Aug-08	Đề xuất giới thiệu hệ thống EDI										
Cấp-3	4.9.1	Phân tích về hệ thống EDI lý tưởng để cải thiện	100%			06-May-08	Phân tích về hệ thống EDI lý tưởng để cải thiện ở VN												
Cấp-4	4.9.1.1	Phân tích các hạng mục quy định theo yêu cầu của tổ chức, cơ quan liên quan đến ngành cảng	100%			02-Oct-07	Text-IT2 Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý hệ thống cảng biển - EDI cảng (1)	27-Nov-07	Intranet của VINAMARINE	04-Dec-07	Text-IT2 Dự án Tăng cường Năng lực Quản lý hệ thống cảng biển - EDI Cảng (2) - Nghiên cứu điển hình về EDI Cảng	04-Dec-07	Xem xét hệ thống EDI Cảng (Intranet) của VN và Hệ thống Thông tin của PMBs của NB						

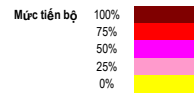
* 1 : Việc thành lập PMB ở Cảng Cái Mép và Thị Vải vẫn chưa được quyết định chính thức.



Báo cáo Cuối cùng Dự án Tăng cường năng lực Quản lý Hệ thống cảng biển Việt Nam

WBS : KẾT QUẢ 5 - CHHVN xây dựng dự thảo các tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng và kế hoạch chuyển nhượng Cảng Cái Mép- Thị Vải làm trường hợp điển hình.

WBS-5		Hoạt động	Điểm	Chi tiết hoạt động in PDM		Cấp 5												
Cấp 1	Kết quả 5	Cục HHVN chuẩn bị các văn bản dự thảo cần thiết để lựa chọn nhà khai thác cảng và chuẩn bị kế hoạch chuyển nhượng cảng Cái Mép-Thị Vải làm trường hợp điển hình	75%	Bối vì các yếu tố trong kế hoạch chuyển nhượng đã thay đổi, cần chỉnh sửa lại kế hoạch trước khi phê duyệt														
Cấp 2	5.1	Xây dựng kế hoạch chuyển nhượng cho cảng Cái Mép-Thị Vải	90%	a.5.3(6)	Xây dựng kế hoạch chuyển nhượng cho cảng Cái Mép-Thị Vải	13-Jun-06	Text-5 Nội dung kế hoạch chuyển nhượng	11-Jul-06	Text-16 Mối quan hệ giữa các điều kiện chuyển nhượng và mô hình tài chính	12-Sep-06	Text-29(1) Dự thảo các nội dung của kế hoạch Chuyển nhượng	12-Sep-06	Text-29(1) Dự thảo Mục lục Kế hoạch chuyển nhượng	2006/10/24 2006/12/05 2006/12/12 2006/12/19	Text-29(1) Dự thảo Mục lục Kế hoạch chuyển nhượng	12-Sep-06	Text-29(1) Dự thảo Mục lục Kế hoạch chuyển nhượng	
Cấp 3	5.1.1	Lập các giả thuyết cho kế hoạch chuyển nhượng	90%	a.5.3(1)	Lập các giả thuyết cho kế hoạch chuyển nhượng	Jun-06 - Oct-06	Lập các giả thuyết cho kế hoạch chuyển nhượng	27-Jun-06	Rã soát kế hoạch xúc tiến(Text-9)									
Cấp 4	5.1.1.1	Đánh giá năng lực cạnh tranh của Cái Mép-Thị Vải	90%					27-Jun-06	Phân tích thị trường và môi trường cạnh tranh của cảng Cái Mép-Thị Vải làm trường hợp điển hình (hàng năm)(Text-9)	28-Jun-06	Xác định rõ các dịch vụ cần thiết và bên cung ứng (Text-12)	24-Oct-06	Ước tính năng suất (tính sinh lời) của dự án (Text(2))					
Cấp 4	5.1.1.2	Xác định kế hoạch đầu tư	90%					27-Jun-06	Xác định rõ cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết cho các bến cảng (hàng năm)(Text-10)	6-Jul-06	Lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng và mua mới thiết bị và các công trình (Text-15)	26-Jul-06	Chi tiết các hạng mục đầu tư bắt buộc (Text-17)	24-Oct-06	Xác định rõ khoản đầu tư cần thiết để bảo vệ môi trường (Text-29(2))			
Cấp 3	5.1.2	Chuẩn bị kế hoạch khác về phân chia quyền và nghĩa vụ	90%	a.5.3(2)	Chuẩn bị/XD kế hoạch khác về phân bổ quyền và nghĩa vụ	May-06 - Jan-07	Xây dựng phương án kế hoạch phân chia quyền và nghĩa vụ											
Cấp 4	5.1.2.1	Nêu rõ các quyền và nghĩa vụ của các bên trong Hợp đồng	90%					28-Jun-06	Xác định rõ các dịch vụ cần thiết và bên cung ứng (13/06) (Text-12)	24-Oct-06	Xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng (Text 29-2)							
Cấp 4	5.1.2.2	Xác định chi phí	90%					24-Oct-06	Kế hoạch nhân sự cho nhà khai thác và Cơ quan QL Cảng PNB và dự toán chi phí	26-Jul-06	Dự toán chi phí đầu tư bắt buộc (Text-17)	23-May-06	Chi tiết về đầu tư ban đầu, đầu tư duy tu bảo dưỡng và hoàn trả vốn (Text-FN-2)	20-Sep-06 26-Sep-06	Xác định rõ chi phí (Text-20)			
Cấp 4	5.1.2.3	Bước đầu lập các yêu cầu chuyển nhượng cần thiết đối với nhà khai thác	90%			23-May-06	Các thủ tục chuẩn trong chuyển nhượng và lựa chọn nhà khai thác (Text-1)	6-Jun-06	Kết cấu của kế hoạch chuyển nhượng cơ bản và quy trình xây dựng kế hoạch (Text-4)	13-Jun-06	Thảo luận về Phạm vi chuyển nhượng (Text-6)	19-Jun-06	Text-7 Các điều kiện chính của Hợp đồng chuyển nhượng các dự án khác-1	20-Jun-06	Text-7 Các điều kiện chính của Hợp đồng chuyển nhượng các dự án khác-1	27-Jun-06	Text-7 Các điều kiện chính của Hợp đồng chuyển nhượng các dự án khác-1	
Cấp 3	5.1.3	Bước đầu xây dựng biểu cước	90%	a.5.3(3)	Bước đầu xây dựng biểu cước	18-Jul-06	Text-FN-3-1 Kết cấu của mô hình tài chính (Phần III-1)	25-Jul-06	Text-FN-3-2 Kết cấu của mô hình tài chính (Phần III-1)	12-Sep-06 26-Sep-06	Bước đầu lập bộ biểu cước (Text-19)							
Cấp 4	5.1.3.1	Xây dựng kịch bản đối với Phí và lệ phí	90%	a.5.6(1)	Xây dựng các phương án biểu cước	29-May-06	Lập kịch bản khác đối với Phí và lệ phí (Text-3)	20-Sep-06 26-Sep-06	Lập kịch bản đối với Phí và lệ phí (Text-19)									
Cấp 3	5.1.4	Xây dựng Mô hình tài chính	100%	a.5.3(5)	Chuẩn bị mô hình tài chính	May-06 - Oct-06	Xây dựng mô hình tài chính											
Cấp 4	5.1.4.1	Xây dựng dự thảo mô hình tài chính	100%					17-May-06	Xác định rõ chức năng cơ bản và cấu trúc của mô hình tài chính (Text-FN-1)	5-Jul-06	Text-13 Yêu cầu về vấn đề liên quan tới các điều kiện tài chính	7-Jul-06	Text-13 Các yêu cầu về Điều kiện tài chính	11-Jul-06	Text-16 Mối quan hệ giữa điều kiện chuyển nhượng và mô hình tài chính	13-Jul-06	Text-FN-2-1 Cấu trúc mô hình tài chính (Phần II-1)	18-Jul-06
Cấp 4	5.1.4.2	Đánh giá quy mô và tính sinh lời của Dự án	100%			17-May-06	Xác định rõ chức năng cơ bản và cấu trúc của mô hình tài chính (Text-FN-1)	5-Jul-06	Text-13 Yêu cầu về vấn đề liên quan tới các điều kiện tài chính	7-Jul-06	Text-13 Các yêu cầu về Điều kiện tài chính	24-Oct-06	Đánh giá quy mô doanh nghiệp và tính sinh lời của Dự án (Text-29(2))					
Cấp 3	5.1.5	Xây dựng sơ bộ phí thuê và các loại phí	90%	a.5.3(4)	Thiết lập sơ bộ về tiền thuê và phí	Jul-06 - Oct-06	Xây dựng sơ bộ phí thuê và các loại phí											
Cấp 4	5.1.5.1	Xây dựng dự thảo khung phí thuê	90%			6-Jul-06	Xác định chức năng cơ bản và cấu trúc của mô hình tài chính (Text-14)	25-Jul-06	Text-FN-3-2 Kết cấu của mô hình tài chính (Phần III-2)	10-Oct-06 17-Oct-06	Lập khung dự thảo cho tiền thuê và phí (Text-21)							
Cấp 3	5.1.6	Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro	90%	a.5.5	Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro	May-06 - Dec-06	Xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro											
Cấp 4	5.1.6.1	Xác định các rủi ro	90%			26-Sep-06 12-Dec-06	BC Điều tra chi tiết Hệ thống Pháp luật (Text 17 - 25)	10-Oct-06	Thảo luận về phân tích và quản lý rủi ro (Text-22)	23-May-06	Text-2 Phân tích và quản lý rủi ro							
Cấp 3	5.1.7	Xây dựng Bộ biểu phí	90%	a.5.6	Xây dựng biểu cước	29-May-06	Text-3 PPT : Hệ thống Biểu phí và Giá	12-Sep-06 28-Sep-06	Xây dựng biểu cước (Text-19)									
Cấp 4	5.1.7.1	Đánh giá tác động tài chính của bộ biểu phí dự thảo	90%	a.5.6(2)	Xây dựng biểu cước dự thảo	18-Jul-06	Thành lập bảng đầu vào biểu phí và dự tính lượng cầu tương ứng (Text-FN-3-1)	10-Oct-06 17-Oct-06	Đánh giá tác động tài chính lên bộ biểu cước (Text-21&22-1,23)									
Cấp 3	5.1.8	Xây dựng khung phí thuê và phí	90%	a.5.7	Chuẩn bị khung tiền thuê và phí	6-Jul-06	Lập khung phí thuê và phí											
Cấp 4	5.1.8.1	Đánh giá tác động tài chính của phí thuê	90%			6-Jul-06	Phân tích so sánh các loại khung phí thuê (Text-14)	10-Oct-06 17-Oct-06	Đánh giá tác động tài chính lên tiền thuê và phí (Text-21&22-1,23)									
Cấp 3	5.1.9	Xây dựng các phẩm chất cần thiết đối với nhà khai thác cảng	100%	a.5.8	Chuẩn bị yêu cầu về các phẩm chất cần thiết đối với nhà khai thác cảng	16-May-07 22-May-07	Xây dựng Tài liệu Đầu thầu và Hợp đồng chuẩn											
Cấp 4	5.1.9.1	Lập các yêu cầu phục vụ cho sơ tuyển	90%			26-Sep-06 12-Dec-06	BC Điều tra chi tiết Hệ thống Pháp luật (Text 17 - 25)	13-Jun-06	Xem xét các điều kiện cơ bản của chuyển nhượng (Text-6)									
Cấp 3	5.1.10	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của chính phủ	100%	a.5.9	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của chính phủ	10-Jul-07	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ của chính phủ											
Cấp 4	5.1.10.1	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ khả thi của chính phủ	100%			10-Oct-06 17-Oct-06	xem xét các phân tích về rủi ro/ phân tích về tác động của thuế và lệ phí (Text 21,22,23)	19-Jun-07	Thảo luận dự thảo quy định về sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác/quản lý kết cấu									
Cấp 2	5.2	CHHVN xây dựng dự thảo tài liệu cần thiết cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng	50%															
Cấp 3	5.2.1	Xây dựng tài liệu đầu thầu chuẩn	100%	a.5.1	Xây dựng tài liệu đầu thầu chuẩn phục vụ cho việc lựa chọn nhà khai thác cảng	16-May-07 22-May-07	Thảo luận về tài liệu đầu thầu chuẩn	10-Jul-07 17-Jul-07	Thảo luận Tài liệu Đầu thầu chuẩn	16-May-07 22-May-07	Tài liệu Đầu thầu và Hợp đồng chuẩn							
Cấp 4	5.2.1.1	Xem xét kế hoạch chuyển nhượng cơ bản	90%			23-Jan-07	Phân tích mẫu tài liệu đầu thầu (Text 30)	23-May-06	Text-1 Quy trình chuyển nhượng chuẩn và thủ tục lựa chọn nhà khai thác	6-Jun-06	Text-4 Hồ sơ thầu chuẩn lựa chọn bên nhận chuyển nhượng	2-Jan-07	Xem xét kế hoạch chuyển nhượng cơ bản (Text-26)					
Cấp 3	5.2.2	Xây dựng tài liệu hợp đồng chuẩn	100%	a.5.2	Xây dựng tài liệu hợp đồng chuẩn	16-May-07 22-May-07	Thảo luận tài liệu hợp đồng chuẩn	10-Jul-07 17-Jul-07	Thảo luận Tài liệu Hợp đồng chuẩn	6-Jul-07	Hội nghị về Hợp đồng chuyển nhượng Cảng	16-May-07 22-May-07	Tài liệu Đầu thầu và Hợp đồng chuẩn					
Cấp 4	5.2.2.1	Cụ thể hóa các điều khoản chung và điều khoản cụ thể	100%			13-Jun-06	Phân tích mẫu hợp đồng (Text-6)	26-Sep-06 12-Dec-06	Báo cáo điều tra chi tiết HT pháp luật (Text-17,25)	19-Jun-06	Text-7 Các điều kiện chính trong hợp đồng chuyển nhượng của các dự án khác-1	20-Jun-06	Text-7 Các điều kiện chính trong hợp đồng chuyển nhượng của các dự án khác-2	27-Jun-06	Text-8 Các điều kiện chính trong hợp đồng chuyển nhượng của các dự án khác-1	2-Jan-07	Chi tiết về các điều khoản chung và điều khoản cụ thể (Text-26)	
Cấp 3	5.1.9	Lập các yêu cầu phẩm chất cần thiết đối với nhà khai thác cảng	100%	a.5.8	Lập các yêu cầu phẩm chất cần thiết đối với nhà khai thác cảng	16-May-07 22-May-07	Xây dựng Tài liệu Đầu thầu và Hợp đồng chuẩn											
Cấp 4	5.1.9.1	Lập các yêu cầu phục vụ cho việc sơ tuyển	90%			26-Sep-06 12-Dec-06	Báo cáo điều tra chi tiết HT pháp luật (Text-17,25)	13-Jun-06	Xem xét các điều kiện chuyển nhượng cơ bản (Text-6)									





6. Hoạt động giám sát và các bài kiểm tra

Để đánh giá tiến trình tăng cường năng lực của Tổ đối tác, công tác giám sát đã được thực hiện thông qua những buổi thảo luận với tổ đối tác và bài kiểm tra trên giấy, bài tập về nhà và các kết quả đã được ghi nhận vào trong các bảng theo dõi và báo cáo lên Ban chỉ đạo Chung.

Vào năm hoạt động thứ 1 và thứ 2 của Dự án, bài tập chủ yếu tập trung vào ①vai trò và chức năng của PMB và BGTVT/CHHVN, ②phương pháp nắm bắt các hoạt động cảng, ③phân tích rủi ro khi có sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng, và ④những quy định cần thiết để đưa thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng.

Trong năm hoạt động thứ 4, để xem xét lại toàn bộ những nhiệm vụ đã được triển khai trong ba năm qua, bài kiểm tra đã tập trung vào ①chiến lược quảng bá (phân tích SWOT), ②vai trò và chức năng của PMB và BGTVT, ③khung điều tiết về vùng nước cảng và vùng đất cảng, ④những quy định cần được bổ sung vào BLHH và Nghị định 71 để đưa thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng, ⑤mục đích và nội dung của kế hoạch chuyển nhượng, nội dung của tài liệu thầu chuyển nhượng và tài liệu hợp đồng và ⑥những yếu tố cần thiết trong mỗi hợp tác nhà nước- tư nhân, quản lý rủi ro trong PPP.

Ở mức độ Tổ đối tác, kết quả kiểm tra cho thấy năng lực tổ đối tác đạt mức thỏa mãn yêu cầu.



m.1		Bảng Theo dõi năng lực thực hành chính sách nhằm xúc tiến cảng cửa ngõ và sự tham gia của thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng cửa ngõ							Tháng 9-08					
Mã hoạt động	Các kết quả		Chỉ số kiểm chứng khách quan (trong PDM)	Mục tiêu	Giai đoạn đầu	2005		2006		2007		2008		Nhận xét
	Cấp 1	Cấp 2				T9	T3	T9	T3	T3	T9			
	Cấp 3													
1	Tăng cường năng lực xây dựng dự thảo chính sách phát triển các cảng cửa ngõ		<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng Dự thảo chính sách thúc đẩy sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng. Xây dựng Dự thảo kế hoạch xúc tiến cảng Cái Mép-Thị Vải làm trường hợp điển hình và sẽ được chỉnh sửa để áp dụng cho các cảng cửa ngõ khác của Việt 	5	1	1	3	3	4	4	4			
1.1	Xây dựng dự thảo chính sách thúc đẩy sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác các cảng cửa ngõ			5	1	1	2	2	3	3	3			
1.2	Xây dựng dự thảo kế hoạch xúc tiến và chính sách quản lý cảng CM/TV làm trường hợp điển hình			5	1	1	4	4	4	4	4			
1.1.1 1.2.1	Xem xét và phân tích tình hình hiện tại của cảng Việt nam			5	2	4	5	5	5	5	5			

m.2		Bảng theo dõi tiến độ thành lập Ban quản lý cảng (PMB) Cái Mép-Thị Vải và năng lực quản lý cảng nhằm hiện thực hoá mô hình Hợp tác Nhà nước-Tư nhân							Tháng 9-08					
Mã hoạt động	Các kết quả		Chỉ số kiểm chứng khách quan (trong PDM)	Mục tiêu	Giai đoạn đầu	2005		2006		2007		2008		Nhận xét
	Cấp 1	Cấp 2				T9	T3	T9	T3	T3	T9			
	Cấp 3													
2	Chuẩn bị thành lập Ban quản lý Cảng (PMB) CM-TV (Xác định lại vai trò của các thành phần quốc doanh và ngoài quốc doanh nhằm thúc đẩy sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng)		<ul style="list-style-type: none"> Chuẩn bị Dự thảo Hướng dẫn Hợp tác Nhà nước-Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng. 	5	2	1	4	4	4	4	4			
2.1	Chuẩn bị Dự thảo hướng dẫn Hợp tác Nhà nước-Tư nhân trong quản lý và khai thác cảng			5	2	2	4	4	4	4	4			
2.1.1	Xác định lại vị trí của PMB, chức năng và quyền hạn, và xác định mối quan hệ bảo cáo- giám sát giữa các cơ quan liên quan và nhà khai thác cảng			5	1	2	4	5	5	5	5			
2.1.2	Xây dựng biểu giá chuẩn cho các công trình công cộng			5	2	2	5	5	5	5	5			
2.2	Chuẩn bị Dự thảo các điều khoản và kế hoạch tổ chức cảng CM/TV (chuẩn bị thành lập Ban quản lý Cảng-PMB)			5	1	1	4	4	4	4	4			
2.2.1	Xác định các vấn đề liên quan đến quy định điều tiết kinh tế-kỹ thuật trong việc quản lý và khai thác cảng			5	1	3	4	4	4	4	4			



m.3		Bảng Theo dõi năng lực xây dựng khung điều tiết nhằm thúc đẩy thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng							Tháng 9-08					
Mã hoạt động	Các kết quả		Chỉ số kiểm chứng khách quan (trong PDM)	Mục tiêu	Giai đoạn đầu	2005		2006		2007		2008		Nhân xét
	Cấp 1	Cấp 2				T9	T3	T9	T3	T3	T9			
	Cấp 3													
3	Chuẩn bị dự thảo khung điều tiết thúc đẩy các thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng		· Chuẩn bị Dự thảo khung điều tiết thúc đẩy các thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng	5	1	1	4	4	4	4	4	4		
3.1	Chuẩn bị dự thảo khung điều tiết thúc đẩy các thành phần ngoài quốc doanh tham gia khai thác cảng			5	1	1	4	4	4	4	4	4		
3.1.1	Phân tích các quy định về sự tham gia của các thành phần ngoài quốc doanh vào khai thác cảng			5	1	3	4	4	4	4	4	4		
3.1.2	Lập dự thảo khung điều tiết mới cho ngành cảng			5	1	2	4	4	4	4	4	4		
3.1.3	Phân tích các quy định về lao động cảng			5	1	5	5	5	5	5	5	5		
3.2	Chuẩn bị báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật			5	1	1	3	4	5	5	5	5		



m.4		Bảng theo dõi tình hình nâng cao năng lực quản lý nhà nước và quản lý cảng						Tháng 9-08						
Mã hoạt động	Các kết quả		Chỉ số kiểm chứng khách quan (trong PDM)	Mục tiêu	Giai đoạn đầu	2005		2006		2007		2008		Nhân xét
	Cấp 1	Cấp 2				T9	T3	T9	T3	T3	T9			
												Cấp 3		
4	Nâng cao năng lực của VINAMARINE về quản lý nhà nước và quản lý cảng		• Chuẩn bị Dự thảo kế hoạch quản lý NN và quản lý cảng dựa trên các hoạt động liên quan tại Module 1 và Module 2.	5	NA	NA	NA	NA	NA	3	4			
4.1	Xây dựng Kế hoạch An ninh Cảng			5	3	3	4	5	5	5	5			
4.1.1	Phân tích hiện trạng hệ thống an ninh cảng			5	4	4	4	4	4	5	5			
4.1.2	Phân tích và cải thiện kế hoạch an ninh cảng			5	3	3	4	4	4	5	5			
4.2	Đề xuất hệ thống quản lý cảng theo từng loại cảng			5	2	3	3	3	4	4	5			
4.2.1	Phân tích vai trò và phân loại cảng Việt Nam			5	2	3	4	5	5	5	5			
4.3	Đề xuất chính sách cơ bản về phát triển và duy tu bảo dưỡng cảng biển và luồng hàng hải			5	1	NA	NA	NA	NA	3	4			
4.3.1	Phân tích chính sách cơ bản về phát triển và duy tu bảo dưỡng cảng biển và luồng hàng hải			5	1	NA	NA	NA	NA	3	4			
4.4	Đề xuất hướng dẫn quy hoạch cảng và tiêu chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở phương tiện cảng			5	1	NA	NA	NA	NA	3	4			
4.4.1	Đề xuất tiêu chuẩn quy hoạch cảng			5	1	NA	NA	NA	NA	3	4			
4.4.2	Đề xuất các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở phương tiện cảng			5	1	NA	NA	NA	NA	3	4			
4.5	Đề xuất quy định và quy tắc mẫu cho vùng nước cảng, vùng đất cảng			5	1	NA	NA	NA	NA	3	5			
4.5.1	Phân tích quy định và quy tắc mẫu cho vùng nước cảng, vùng đất cảng			5	1	NA	NA	NA	NA	3	5			
4.6	Đề xuất hệ thống báo cáo tài chính và kiểm toán đối với PMB			5	1	NA	NA	NA	NA	5	5			
4.6.1	Phân tích hệ thống báo cáo tài chính và kiểm toán đối với PMB			5	1	NA	NA	NA	NA	5	5			
4.7	Đề xuất hệ thống biên soạn sổ cái cơ sở phương tiện cảng			5	1	NA	NA	NA	NA	5	5			
4.7.1	Nghiên cứu hệ thống biên soạn sổ cái cơ sở phương tiện cảng			5	1	NA	NA	NA	NA	5	5			
4.8	Đề xuất hệ thống thống kê cảng phù hợp			5	2	NA	NA	NA	NA	3	5			
4.8.1	Phát triển hệ thống thống kê cảng phù hợp			5	2	NA	NA	NA	NA	3	5			
4.8.2	Nghiên cứu thành lập cơ quan chịu trách nhiệm hoạt động thống kê cảng			5	2	NA	NA	NA	NA	3	5			
4.9	Đề xuất triển khai hệ thống EDI		5	1	NA	NA	NA	NA	3	5				
4.9.1	Phân tích hệ thống EDI thích hợp sẽ triển khai tại Việt Nam		5	1	NA	NA	NA	NA	3	5				



m.5		Bảng theo dõi năng lực xây dựng các văn bản và tài liệu cần thiết để lựa chọn nhà khai thác cảng nói chung.							Tháng 9-08					
Mã hoạt động	Các kết quả		Chỉ số kiểm chứng khách quan (trong PDM)	Mục tiêu	Giai đoạn đầu	2005		2006		2007		2008		Nhận xét
	Cấp 1	Cấp 2				T9	T3	T9	T3	T3	T9			
5	Cải tiến năng lực thủ tục lựa chọn nhà khai thác ngoài quốc doanh		<ul style="list-style-type: none"> • Lập dự thảo các loại văn bản cần thiết để lựa chọn nhà khai thác cảng cho CM/TV làm trường hợp điển hình. • Lập dự thảo các tài liệu đấu thầu và hợp đồng chuẩn giữa PMB và nhà khai thác cảng. 	5	2	NA	NA	3	4	4	4			
5.1	Xây dựng kế hoạch Chuyển nhượng Cảng CM/TV			5	2	NA	NA	3	4	4	4			
5.1.1	Xây dựng các cơ sở cho kế hoạch chuyển nhượng			5	2	NA	NA	4	4	4	4			
5.1.2	Lập kế hoạch khác nhằm phân bổ quyền và nghĩa vụ			5	2	NA	NA	3	4	4	4			
5.1.3	Bước đầu xây dựng Biểu phí và lệ phí			5	3	NA	NA	3	4	4	4			
5.1.4	Xây dựng mô hình tài chính			5	2	NA	NA	3	4	4	4			
5.1.5	Bước đầu xây dựng Biểu phí và lệ phí			5	2	NA	NA	4	4	4	4			
5.1.6	Lập kế hoạch quản lý rủi ro			5	2	NA	NA	2	4	4	4			
5.1.7	Xây dựng Bộ biểu phí			5	3	NA	NA	3	4	4	4			
5.1.8	Xây dựng khung Phí và Lệ phí			5	2	NA	NA	3	4	4	4			
5.1.9	Chuẩn bị các yêu cầu chuyên môn cần thiết đối với nhà khai thác cảng			5	2	NA	NA	3	3	5	5			
5.1.10	Chuẩn bị kế hoạch hỗ trợ từ phía chính phủ			5	1	NA	NA	1	3	5	5			
5.2	Xây dựng các văn bản/tài liệu dự thảo cần thiết để lựa chọn nhà khai thác cảng			5	1	NA	NA	2	3	3	3			
5.2.1	Xây dựng các tài liệu đấu thầu chuẩn			5	1	NA	NA	3	3	5	5			
5.2.2	Xây dựng các tài liệu hợp đồng chuẩn		5	1	NA	NA	2	3	5	5				
5.1.9	Lập các yêu cầu chuyên môn cần thiết đối với nhà khai thác cảng		5	1	NA	NA	3	3	5	5				

7. Bài học thu được

Sau 4 năm thực hiện Dự án đã thu được các bài học sau:

1) Tầm quan trọng của công tác chuẩn bị xây dựng Ma trận Thiết kế Dự án (PDM)

Tính hiệu quả của dự án phụ thuộc vào khả năng áp dụng các kết quả đầu ra vào quy trình quản lý hành chính thực tế. Thông thường trên thế giới, năng lực của một tổ chức (ở đây là Cục HHVN) phụ thuộc vào các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh công tác quản lý của tổ chức và số lượng cán bộ có khả năng đảm đương các trách nhiệm quản lý cũng như khối lượng ngân sách dành cho công tác quản lý.

Để xây dựng Kế hoạch Hoạt động, nhóm chuyên gia đã theo sát các hoạt động đề cập trong Ma trận Thiết kế Dự án (PDM) cũng như yêu cầu từ phía JICA. Cần tiến hành đánh giá cẩn trọng khả năng áp dụng kết quả đầu ra vào hệ thống quản lý nhà nước của quốc gia tiếp nhận do khác nhau tùy từng nước (đặc biệt là với tổ chức như cơ quan quản lý cảng có ảnh hưởng đến hệ thống quản lý nhà nước cơ bản của quốc gia) và cần đạt được đồng thuận trong quốc gia tiếp nhận.

Tổ chức đối tác của Dự án là Cục HHVN nhưng cơ quan này chỉ có thẩm quyền rất hạn chế trong



việc cải tổ hệ thống quản lý nhà nước, nhưng vẫn có phần nào đảm bảo sẽ áp dụng được các kết quả đầu ra từ phía tổ chức đối tác.

2) Gắn kết chặt chẽ với Dự án Liên quan

Dự án được thiết kế gắn kết với dự án phát triển cảng CM-TV bằng vốn vay JBIC, và xác định các kết quả của Module 2, thành lập cơ quan quản lý cảng và các tài liệu cần thiết nhằm lựa chọn nhà khai thác bến, sẽ trực tiếp áp dụng cho dự án CM-TV.

Trong Hiệp định vay vốn JBIC, các tiền đề này không được đề cập chính thức và giữa các cơ quan nhà nước có liên quan của Việt Nam vẫn chưa đạt được đồng thuận về việc thành lập cơ quan quản lý cảng tại CM-TV. Thực tế này cho thấy việc đảm bảo áp dụng kết quả dự án vào tình hình thực tế là hạn chế.

Khuyến nghị nên xác định rõ ràng các tiền đề giả định quan trọng như vậy thành điều khoản trong hiệp định vay vốn như vẫn thường áp dụng trong hoạt động tài chính của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Phát triển Á Châu (ADB) hay Ngân hàng Thế giới (WB).

3) Thành lập Nhóm Công tác Liên bộ

Để cải tổ hệ thống quản lý nhà nước và đưa thành phần ngoài quốc doanh tham gia quản lý và khai thác cảng, nhiều cơ quan nhà nước có liên đới và do đó, như đề cập trong bộ tài liệu hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới, cần phải thành lập nhóm công tác liên bộ và xác định rõ ràng quyền hạn của mỗi thành viên trong nhóm công tác nhằm đạt được các mục tiêu.

Bởi vậy, khuyến nghị trong giai đoạn Thiết kế Dự án cần thành lập nhóm công tác liên bộ làm đối tác Dự án.